

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/05/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 15/12/2016)

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số 126/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 04 năm 2017)

#### BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

##### TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM



PETROLIMEX

Địa chỉ: Số 1, Phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.3851 2603 Fax: 04.3851 9203

Website: www.petrolimex.com.vn

##### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.3556 2875 Fax: 04.3974 1760

Chi nhánh: Số 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 08.3820 9987 Fax: 08.3820 9993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

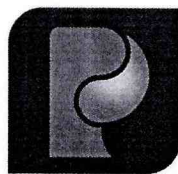
##### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Lưu Văn Tuyền

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 04. 3851 2603

Fax: 04.3851 9203



**PETROLIMEX**

## **TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM**

*(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/05/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 15/12/2016)*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

**Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam  
**Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông  
**Mã cổ phiếu** : PLX  
**Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu  
**Tổng số lượng niêm yết** : 1.293.878.081 cổ phiếu  
**Tổng giá trị niêm yết theo mệnh giá** : 12.938.780.810.000 đồng

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG Việt Nam**

**Trụ sở chính:** Tầng 46, Tòa nhà Keangnam tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm

**Điện thoại:** 04. 3946 1600

**Fax:** 04. 3946 1601

**Website:** <https://home.kpmg.com>

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

**Trụ sở chính:** Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**Điện thoại:** 04. 3556 2875

**Fax:** 04. 3556 2874

**Website:** [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>5</b>
<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	10
4. Rủi ro về sự biến động giá trên Thị trường chứng khoán .....	12
5. Rủi ro trong công tác quản lý.....	12
6. Rủi ro khác.....	12
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..</b>	<b>13</b>
1. Tổ chức niêm yết – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.....	13
2. Tổ chức tư vấn .....	13
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>14</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....</b>	<b>15</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
2. Cơ cấu tổ chức Tập đoàn .....	20
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tập đoàn .....	28
4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông.....	33
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	37
6. Hoạt động kinh doanh.....	46
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	61
8. Vị thế của Tập đoàn so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	74
9. Chính sách đối với người lao động.....	78
10. Chính sách cổ tức .....	79
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	80
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	86
13. Tài sản thuộc sở hữu Tập đoàn.....	122
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	124
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	129
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	129
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tập đoàn mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	129
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....</b>	<b>130</b>
1. Loại chứng khoán.....	130
2. Mệnh giá.....	130

3. Mã chứng khoán.....	130
4. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	130
5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	130
6. Phương pháp tính giá.....	131
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	133
8. Các loại thuế có liên quan.....	133
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>136</b>
1. Đơn vị tư vấn.....	136
2. Đơn vị kiểm toán .....	136
<b>VII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>136</b>

## DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2016 .....	6
Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2016 .....	8
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam .....	23
Hình 4: Sơ đồ các phòng/ban chức năng thuộc Tập đoàn (Công ty mẹ).....	31
Hình 5: Cơ cấu Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.....	46
Hình 6: Doanh thu, lợi nhuận của Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC) .....	48
Hình 7: Thị phần ngành phân phối xăng dầu và khí đốt .....	49
Hình 8: Thị phần vận tải thủy Việt Nam .....	50
Hình 9: Biểu đồ cơ cấu Doanh thu phân theo nhóm Công ty năm 2016.....	53
Hình 10: Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2014 - 2016.....	62
Hình 11: Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu giai đoạn 2014 - 2016.....	63
Hình 12: Số liệu tiêu thụ sản phẩm lọc dầu.....	75
Hình 13: Dự báo giá dầu thế giới .....	76

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình hình thành, phát triển .....	16
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 03/04/2017 .....	33
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Tập đoàn tại thời điểm 03/04/2017 .....	36
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2015 –2016 .....	51
Bảng 5: Cơ cấu giá vốn hàng bán giai đoạn 2015 – 2016.....	53
Bảng 6: Cơ cấu chi phí giai đoạn 2015 – 2016 .....	55
Bảng 7: Danh sách các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	60
Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2015 – 2016 .....	61
Bảng 9: So sánh về một số chỉ tiêu tài chính của các doanh nghiệp trong cùng ngành.....	77
Bảng 10: Cơ cấu lao động của Tập đoàn (công ty mẹ) tại thời điểm 30/09/2016.....	78
Bảng 11: Thời gian khấu hao TSCĐ .....	80
Bảng 12: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước.....	81
Bảng 13: Chi tiết các quỹ .....	81
Bảng 14: Chi tiết số dư các khoản vay .....	82
Bảng 15: Chi tiết hàng tồn kho.....	82
Bảng 16: Chi tiết các khoản phải thu .....	84
Bảng 17: Chi tiết các khoản phải trả .....	84
Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính .....	85
Bảng 19: Tình hình sử dụng đất của Tập đoàn (Công ty mẹ) .....	123
Bảng 20: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hợp nhất năm tài chính 2017 và 2018.....	124
Bảng 21: Danh sách nắm giữ cổ phần.....	130



## **NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

#### **1. Rủi ro về kinh tế**

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nói riêng.

##### **1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới**

Theo nhận định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), nền kinh tế toàn cầu đang bị kìm hãm bởi những yếu tố như năng suất thấp, dân số già, những triển vọng chưa rõ ràng từ việc Mỹ nâng lãi suất và sự chững lại của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới là Trung Quốc. Những biến động của nền kinh tế thế giới này ảnh hưởng nhiều tới các thị trường tiền tệ, hàng hóa trong năm 2016.

Giá dầu đã giảm xuống mức thấp nhất trong 11 năm qua, tác động tiêu cực tới các nước xuất khẩu dầu mỏ lớn. Bên cạnh đó, tình hình căng thẳng giữa Nga và các nước phương Tây chưa có dấu hiệu lắng xuống cũng làm nền kinh tế đôi bên chịu thiệt hại không nhỏ. Nền kinh tế Châu Âu vẫn chưa thoát khỏi khó khăn lại đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng di cư từ Trung Đông, Bắc Phi, việc tấn công khủng bố leo thang, nước Anh rút khỏi Liên minh Châu Âu (Brexit),... Triển vọng các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển sẽ chứng kiến nhịp độ tăng trưởng chậm hơn nhiều so với 05 năm liên tiếp vừa qua. Theo Báo cáo “Triển vọng kinh tế thế giới” phát hành tháng 01/2017, IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2017 ở mức 3,4% như báo cáo hồi tháng 10/2016, đồng thời cảnh báo về những bất ổn liên quan tới xu hướng bảo hộ mậu dịch gia tăng và các chính sách của chính quyền mới ở Mỹ.

##### **1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam**

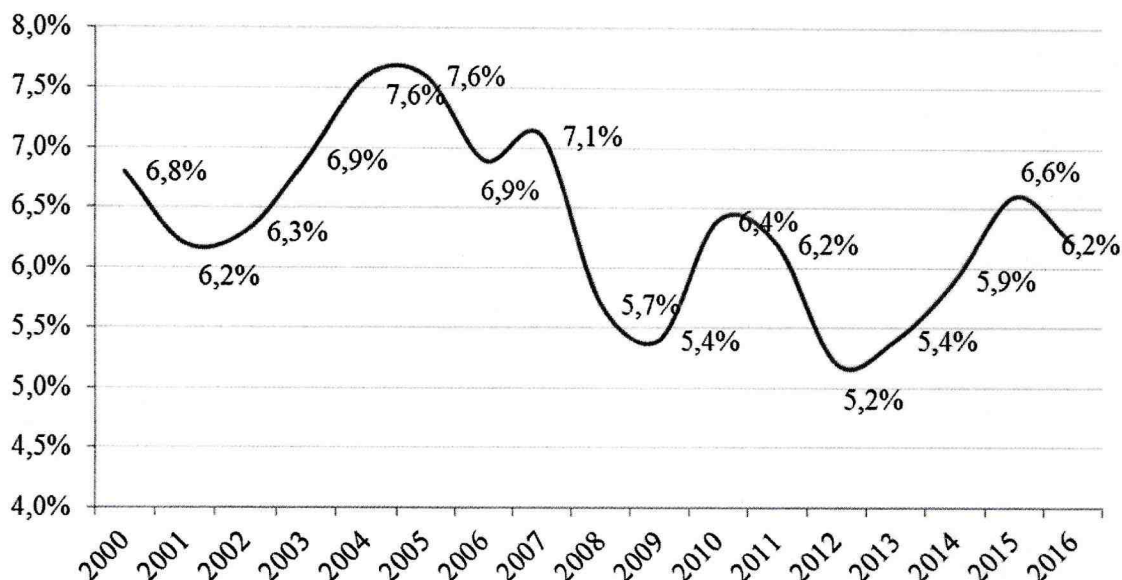
Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh,



do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2016**



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI)

Sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO, mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 vẫn thấp hơn tốc độ tăng 5,7% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5,0% của kế hoạch. Tính chung cả giai đoạn 2009-2011, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,0%. Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái, đặc biệt là cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 vẫn đạt con số 5,2%. Và kể từ năm 2012 đến nay, tốc độ tăng trưởng kinh tế đã gia tăng trở lại dù năm 2016, tốc độ này có sụt giảm nhẹ 6,2% so với 6,6% năm 2015. Bước sang năm 2017, Việt Nam đã đặt mục tiêu GDP ở mức 6,7% thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của các thành phần kinh tế và tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức niêm yết chứng khoán. Tuy nhiên, triển vọng kinh tế dài hạn thường có những biến động khó xác định. Không loại trừ khả năng những biến động đó sẽ tác động tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, một lĩnh vực luôn nhạy cảm với các yếu tố vĩ mô. Vì vậy, với các chính sách vĩ mô hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực liên quan kinh doanh xăng dầu.

### 1.3. Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau



giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay, giảm từ 0,2% - 0,5%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Theo đó, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 2015 là từ 7% - 9%/năm và kỳ hạn trung hạn là từ 9,3% - 11%/năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ xuống khoảng 6,5% - 6,6%/năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm vừa qua. Lãi suất kỳ hạn ngắn (từ dưới 01 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 03 tháng) có xu hướng tăng nhẹ.

Trong năm 2016, chủ trương của Ngân hàng Nhà nước là thực hiện đồng bộ các giải pháp để ổn định mặt bằng lãi suất thuy động để phân đầu giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Trong 08 tháng đầu năm, lãi suất huy động cơ bản ổn định, có xu hướng tăng nhẹ 0,2 - 0,3% trong giữa tháng 02 đến tháng 03. Với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, mặt bằng lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng về cơ bản diễn biến ổn định, từ cuối tháng 04/2016, các ngân hàng thương mại Nhà nước và một số ngân hàng thương mại cổ phần đã giảm 0,5%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn và đưa lãi suất cho vay trung và dài hạn về tối đa 10%/năm đối với các khách hàng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tích cực triển khai các chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi.

Tính đến thời điểm 31/12/2016, nợ phải trả của Tập đoàn là 31,04 nghìn tỷ đồng tương đương với 57,2 % tổng nguồn vốn, trong đó nợ vay là 9,89 nghìn tỷ đồng (Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn). Mặt bằng lãi suất được dự báo sẽ tiếp tục ổn định và duy trì ở mức thấp trong năm nay, bên cạnh đó, với chính sách tiếp tục hạ tỷ lệ nợ vay của Tập đoàn như đã áp dụng trong năm 2016, để giảm thiểu chi phí tài chính sẽ giúp Tập đoàn chủ động hơn ở các phương án kinh doanh, giúp gia tăng hiệu quả kinh doanh trong năm 2017.

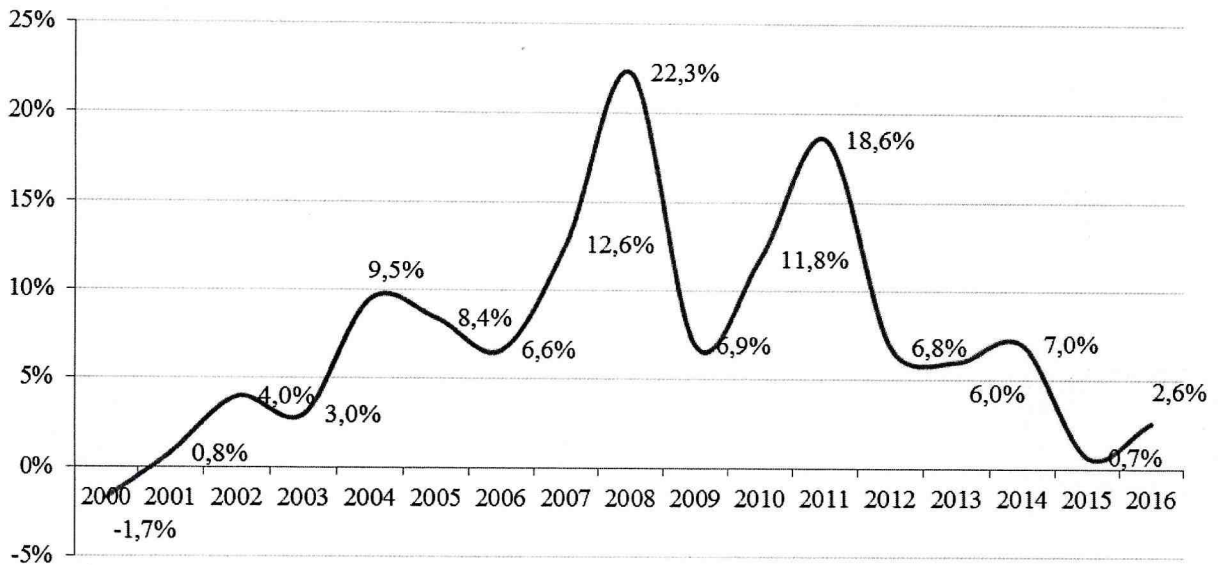
#### **1.4. Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.





Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2016



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, BMI)

Trong quá trình phát triển kinh tế 2000 - 2007, Chính phủ Việt Nam muốn thúc đẩy nền kinh tế. Do đó, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm. Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Lạm phát năm 2013 được kiềm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua đạt mục tiêu đề ra là khoảng 8% so với năm 2012. Bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 5,0%. Tuy nhiên, sang năm 2015, lạm phát ghi nhận thấp nhất trong 15 năm, nguyên nhân chính là do chi phí đẩy giảm. Cụ thể, nguồn cung về lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào, cùng với sự cạnh tranh với các nước đã khiến chỉ số giá nhóm lương thực năm 2015 giảm 1,24% so với cuối năm trước. Giá xăng dầu giảm gần 25% góp phần giảm CPI chung 0,9%. Ngoài ra việc CPI giảm còn do nguyên nhân chủ quan từ việc cắt giảm chi tiêu của người dân.

Trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục kiên định với mục tiêu kiểm soát lạm phát (dưới 5%), ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý (khoảng 6,7%), đảm bảo an toàn hệ thống. Kết thúc năm 2016, chỉ số lạm phát năm 2016 đạt mức tăng 4,74% so với kết thúc năm 2015, đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 5% đã đề ra. Bước sang năm 2017, với mục tiêu lạm phát mà Chính phủ đã đề ra 4%, thấp hơn mức tăng trong năm 2016 được nhiều tổ chức nghiên cứu đánh giá là một mục tiêu khó đạt được. Tuy nhiên, với những



chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước trong năm 2016, chúng ta có thể tiếp tục đặt niềm tin thêm một lần nữa vào sự điều hành này.

Để hạn chế rủi ro về trượt giá, Petrolimex khá linh hoạt trong điều hành chính sách điều chỉnh giá bán xăng nhằm bù đắp được phần nào chi phí tăng thêm nhưng vẫn đảm bảo được giá bán nằm trong quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, mặt hàng xăng dầu là mặt hàng có sự quản lý về giá của Nhà nước và vẫn có độ trễ nhất định trong việc điều chỉnh giá bán ra.

## 1.5. Tỷ giá

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Tỷ giá là một trong những điểm nóng vĩ mô năm 2015 khi thị trường tài chính toàn cầu chứng kiến nhiều sự kiện bất thường. Có tới bốn lần biến động tỷ giá trong năm 2015, trong đó có ba lần phá giá đồng VND và hai lần điều chỉnh biên độ giao dịch. Lần điều chỉnh cuối cùng trong năm 2015 vào ngày 19/08 bao gồm phá giá VND thêm 1% và nâng biên độ giao dịch lên +/-3% từ mức +/-2% trước đó. Đến năm 2016, Ngân hàng Nhà nước thực hiện điều hành tỷ giá theo cơ chế trung tâm, linh hoạt, bám sát các diễn biến của thị trường ngoại tệ trong nước cũng như diễn biến của đồng USD trên thị trường quốc tế, điều chỉnh linh hoạt, có tăng, có giảm phù hợp với diễn biến. Với cách điều hành như vậy, thị trường trong thời gian qua kết hợp với cung cầu tốt, tỷ giá tương đối ổn định, hệ thống tổ chức tín dụng đã mua ròng ngoại tệ từ nền kinh tế và bán được khối lượng khá lớn ngoại tệ cho Ngân hàng Nhà nước. Các hoạt động về găm giữ ngoại tệ qua theo dõi đã có những chuyển biến tích cực, tiền gửi ngoại tệ từ dân cư có xu hướng giảm tương đối nhanh so với cuối năm trước.

Hiện tại, mặt hàng xăng dầu của Tập đoàn được mua từ Singapore, Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc,... Việc giao dịch thanh toán chủ yếu bằng USD. Do đó, nguồn cung ngoại tệ có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Ngoài ra, những biến động của tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn, trong khi giá bán đầu ra thực hiện theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và thường có độ trễ trong việc điều chỉnh giá đầu ra, đầu vào của mặt hàng xăng dầu, từ đó có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Tập đoàn được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Tập đoàn.



Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Tập đoàn luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Tập đoàn, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

### **3. Rủi ro đặc thù**

Hoạt động của Tập đoàn liên quan đến lĩnh vực xăng dầu, Tập đoàn phải chịu một số rủi ro đặc thù như sau:

#### **3.1. Rủi ro biến động giá xăng dầu**

Trong giai đoạn từ năm 2000 đến nay, giá xăng dầu thế giới đã chứng kiến nhiều mặt bằng giá và liên tiếp bị phá vỡ để xác lập mặt bằng mới do khủng hoảng kinh tế toàn cầu và bất ổn chính trị của các nước xuất khẩu dầu mỏ. Năm 2008 - 2009, chỉ trong 05 tháng, giá dầu mất gần hai phần ba, chạm 32 USD một thùng vào tháng 12/2008. Đây là thời điểm thế giới trải qua cuộc khủng hoảng kinh tế, xuất phát từ sự đổ vỡ cho vay dưới chuẩn tại Mỹ. Việc giảm sản xuất đã giúp giá dầu bật lên đầu năm 2009. Đến cuối tháng 06, giá lên trên 73 USD một thùng. Năm 2011, việc Libya ngừng sản xuất do nội chiến đã đẩy giá tăng 35% chỉ trong 03 tháng đầu năm, lên 127 USD một thùng. Mức giá đỉnh thứ 2 được thiết lập vào tháng 02/2012, sau khi Châu Âu áp đặt hàng loạt lệnh cấm vận thương mại lên dầu thô của Iran. Năm 2015 - 2016, dư cung toàn cầu do sự bùng nổ dầu đá phiến tại Mỹ đã khiến giá dầu lao dốc từ giữa năm 2014. Năm ngoái, dầu thô thế giới mất hơn 30% và chỉ riêng đầu năm nay đã mất 20%. Giữa năm 2014, một thùng dầu có giá 110 USD. Giá dầu sau đó đã giảm về vùng giá 30 USD trong bối cảnh nhu cầu yếu và nguồn cung từ Iran sắp tràn vào thị trường sau khi các lệnh trừng phạt quốc tế bị gỡ bỏ.

Cuối tháng 09/2016, Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) đã đồng thuận về một thỏa thuận cắt giảm sản lượng lần đầu tiên trong vòng 08 năm trở lại đây. Bộ trưởng Dầu mỏ của các nước cho biết OPEC đồng thuận hạn chế sản lượng của toàn nhóm ở mức 32,5 – 33 triệu thùng/ngày, tức là giảm gần 750.000 thùng so với sản lượng của OPEC trong tháng 08. Sau thông tin này, giá dầu ngay lập tức tăng vọt. Dầu thô biển Bắc giao dịch ở London tăng 6,5%, lên 48,96 USD/thùng. Giá dầu sau đó vẫn tiếp tục ổn định ở vùng trên 50 USD/ thùng cho tới thời điểm hiện tại. Với kỳ vọng các nước OPEC tiếp tục có được sự đồng thuận trong việc giữ giá dầu như hiện tại thì có thể kỳ vọng năm 2017 giá dầu sẽ ít biến động hơn. Tuy nhiên, với việc tân Tổng thống Mỹ Donald Trump mới đắc cử với nhiều chính sách kinh tế mới nhiều khả năng sẽ tác động lớn tới giá dầu, khiến cho giá dầu có thể tiếp tục là mặt hàng chịu nhiều sự biến động.

Giá xăng dầu trên thế giới liên tục biến động bất thường sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói chung và Tập đoàn nói riêng. Việc kinh doanh xăng dầu vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước giúp cho chiến lược giá của Petrolimex trở nên linh hoạt hơn trước tình hình biến động của giá cả xăng dầu thế giới, ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh.

#### **3.2. Rủi ro cơ chế điều hành giá xăng dầu**

Xăng dầu là mặt hàng chiến lược quốc gia và được Nhà nước quản lý giám sát chặt chẽ, đặc biệt dưới góc độ giá bán, chất lượng và sản lượng kinh doanh xăng dầu. Đây là mặt hàng



thiết yếu thuộc danh mục bình ổn giá.

Kể từ cuối năm 2009 đến nay, giá xăng dầu trong nước đã được vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước và Nhà nước tiếp tục sử dụng các công cụ tài chính như thuế, Quỹ bình ổn giá để điều tiết giá xăng dầu nhằm ổn định vĩ mô và tránh tác động tiêu cực của biến động giá xăng dầu tới nền kinh tế.

Trong giai đoạn này, giá xăng dầu liên tục được điều chỉnh tăng/giảm linh hoạt với các biên độ khác nhau, mức giá thấp nhất trong giai đoạn này đối với xăng A92 là 11.000 đồng/lít (Quý I/2009) và cao nhất là 25.640 đồng/lít (tháng 07/2014), đối với dầu diesel là 10.000 đồng/lít (tháng 03/2009) và cao nhất là 23.310 đồng/lít (tháng 07/2013), tương tự đối với dầu hoả là 11.000 đồng/lít (tháng 03/2009) và 22.950 đồng/lít (tháng 07/2014), dầu mazut là 13.000 đồng/lít (tháng 01 và tháng 03/2010) và 19.200 đồng/lít (tháng 04 và 05/2012). Đợt điều chỉnh tăng giá với biên độ lớn nhất diễn ra trong ngày 24/02/2011 đối với xăng là 2.900 đồng/lít (tăng 17,7%), đối với dầu diesel là 3.550 đồng/lít (tăng 24,07%), dầu hoả là 3.100 đồng/lít (tăng 20,53%) và dầu mazut là 2.100 đồng/lít (tăng 16,62%). Năm 2014, biên độ điều chỉnh giá giảm nhiều nhất xảy ra vào đợt điều chỉnh giảm giá xăng dầu ngày 22/12/2014, với mức giảm đối với xăng là 2.050 đồng/lít (giảm 10,29%), dầu diesel là 1.420 đồng/lít (giảm 7,7%), dầu hoả là 1.570 đồng/lít (giảm 8,3%) và dầu mazut là 1.690 đồng/lít (giảm 11,4%). Mặc dù giá xăng dầu đã được điều chỉnh theo xu thế biến động của giá xăng dầu thế giới, tuy nhiên, do xăng dầu là mặt hàng nằm trong diện quản lý và bình ổn giá của Nhà nước, nên mức tăng/giảm giá xăng dầu trong nước nhiều thời điểm không cùng xu thế hoặc có biên độ điều chỉnh không tương ứng với mức tăng/giảm của giá xăng dầu thế giới.

Ngày 15/10/2009, Nghị định số 84/2009/NĐ-CP chính thức ra đời và có hiệu lực kể từ ngày 15/12/2009. Đây là tiền đề pháp lý quan trọng để thị trường xăng dầu Việt Nam phản ánh được xu hướng của giá xăng dầu thế giới, tiệm cận theo cơ chế thị trường nhưng có sự quản lý, giám sát của Nhà nước. Tuy nhiên, công tác điều hành, quản lý kinh doanh xăng dầu đã bộc lộ nhiều vấn đề chưa hợp lý, vì vậy đến ngày 03/09/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu thay thế Nghị định số 84/2009/NĐ-CP và có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2014. Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời đã tạo điều kiện để thị trường xăng dầu Việt Nam có khả năng tiếp cận thị trường xăng dầu khu vực và thế giới. Theo đó, hoạt động kinh doanh xăng dầu tiếp tục vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, phát huy quyền tự chủ kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Bảo đảm thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước, hài hòa lợi ích người tiêu dùng, doanh nghiệp và Nhà nước. Tính cạnh tranh, công khai, minh bạch trong kinh doanh xăng dầu được tăng cường đi đôi với quản lý chặt chẽ hệ thống phân phối xăng dầu, bảo đảm cung ứng ổn định xăng dầu trong hệ thống, bảo đảm chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường. Giá xăng dầu trong nước phản ánh kịp thời diễn biến giá xăng dầu thế giới; tần suất, biên độ điều chỉnh giá xăng dầu phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, tâm lý người tiêu dùng. Nhiên liệu sinh học được khuyến khích phát triển nhằm giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu có nguồn gốc hóa thạch, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.



### **3.3. Rủi ro cháy nổ và ô nhiễm môi trường**

Mặt hàng xăng dầu là mặt hàng dễ gây cháy nổ và có thể gây thiệt hại lớn đối với các công ty kinh doanh xăng dầu nếu có sơ xuất xảy ra trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông. Tuy nhiên, rủi ro này có thể kiểm soát nếu các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh được tuân thủ chặt chẽ. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam luôn coi trọng và ưu tiên hàng đầu công tác bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ, mua bảo hiểm tài sản, cháy nổ, trách nhiệm cộng đồng, môi trường,... Tập đoàn đã đầu tư hàng nghìn tỷ đồng để nâng cấp, hiện đại hóa kho cảng, tuyến ống xăng dầu, nâng cao hệ số an toàn trong vận hành khai thác, tổ chức tuyên truyền hướng dẫn luật phòng cháy chữa cháy, tập huấn và đào tạo cho cán bộ nhân viên.

### **4. Rủi ro về sự biến động giá trên Thị trường chứng khoán**

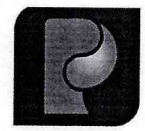
Sau khi được chấp thuận niêm yết, cổ phiếu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sẽ chính thức giao dịch và giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa theo cung và cầu thị trường. Giá cổ phiếu sau khi niêm yết của Tập đoàn sẽ chịu ảnh hưởng từ tình hình chung của thị trường chứng khoán Việt Nam. Các cổ đông của Tập đoàn sẽ chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu của Tập đoàn. Ngoài tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn thì có nhiều yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Petrolimex, ví dụ như tình hình kinh tế - xã hội nói chung, các ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp từ thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán hoặc các sự kiện khác không lường trước được. Sự biến động tiêu cực của giá cổ phiếu Tập đoàn có thể ảnh hưởng đến thương hiệu, uy tín của Petrolimex cũng như có thể gây thiệt hại cho cổ đông của Công ty. Tuy nhiên, với việc có sự góp mặt của 02 cổ đông lớn là Bộ Công thương và Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam với tổng tỷ lệ sở hữu hơn 83,8% tổng số cổ phần của Petrolimex sẽ giúp giá cổ phiếu của Petrolimex hạn chế được rủi ro biến động giá.

### **5. Rủi ro trong công tác quản lý**

Với việc sở hữu hơn 70 công ty con, cùng hệ thống các công ty liên doanh, liên kết trải rộng tất cả các địa phương trên khắp cả nước và các nước láng giềng, cũng khiến cho rủi ro về công tác quản lý, quản trị của Tập đoàn. Tuy nhiên, với kinh nghiệm đã có được từ trước tới nay, bên cạnh đó Tập đoàn có sự hỗ trợ rất lớn về công tác quản trị của Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam – một trong những thành viên của Tập đoàn JX Holdings – Tập đoàn năng lượng số một của Nhật Bản có nhiều năm kinh nghiệm ở thị trường phát triển và chuyên quản trị theo mô hình tập đoàn sẽ giúp Petrolimex hạn chế được rủi ro trong việc quản lý và quản trị các đơn vị thành viên.

### **6. Rủi ro khác**

Bên cạnh các rủi ro mang tính đặc thù trong hoạt động kinh doanh xăng dầu, Tập đoàn cũng như các đơn vị kinh tế khác cũng sẽ bị ảnh hưởng và bị tổn thất nếu xảy ra các rủi ro bất khả kháng. Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Tập đoàn cũng như các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế.



## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Ông: Bùi Ngọc Bảo	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông: Trần Văn Thịnh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông: Lưu Văn Tuyển	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Đinh Việt Tiến	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

Ông: **Chu Mạnh Hiền** Chức vụ: Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

*(Theo Giấy uỷ quyền số 17B/UQ-CKCT01 ngày 16/06/2016 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết số 50/2016/TVNY/CKCT07-PLX ký ngày 22/12/2016 với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**


<b>Từ, nhóm từ</b>	<b>Diễn giải</b>
Công ty/ Tổ chức niêm yết/PLX/ Tập đoàn/Petrolimex	: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Tổ chức tư vấn/VietinBankSc	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
CTCP/CP	: Công ty Cổ phần/Cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
MTV	: Một thành viên
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
CMND	: Chứng minh nhân dân
CCCD	: Căn cước công dân
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CNĐKDN	: (Giấy) Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
DN	: Doanh nghiệp
BCTC	: Báo cáo tài chính
SLCP	: Số lượng cổ phần
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
LN	: Lợi nhuận
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
TSLĐ	: Tài sản lưu động
TSCĐ	: Tài sản cố định
TMCP	: Thương mại cổ phần



## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên Công ty	:	<b>TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM</b>
Tên giao dịch quốc tế	:	Vietnam National Petroleum Group
Tên viết tắt	:	PETROLIMEX
Trụ sở chính	:	Số 1, Phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	(84-4) 3851 2603
Fax	:	(84-4) 3851 9203
Website	:	<a href="http://petrolimex.com.vn">http://petrolimex.com.vn</a>
Logo	:	 <b>PETROLIMEX</b>
Giấy CNĐKDN	:	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/05/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 15/12/2016
Vốn điều lệ hiện tại	:	12.938.780.810.000 đồng ( <i>Bằng chữ: Mười hai nghìn chín trăm ba mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi triệu tám trăm mười nghìn đồng</i> )
Vốn thực góp hiện tại	:	12.938.780.810.000 đồng ( <i>Bằng chữ: Mười hai nghìn chín trăm ba mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi triệu tám trăm mười nghìn đồng</i> )
Tài khoản ngân hàng	:	102 010 000 260 293
Nơi mở	:	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Thời điểm trở thành Công ty đại chúng	:	Ngày 17/08/2012 (Theo Công văn số 2946/UBCK-QLPH ngày 17/08/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

#### **\* Ngành nghề kinh doanh chính:**

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là công ty cổ phần, thành lập theo Quyết định số 828/TTg ngày 31/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Tập đoàn được Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày





05/05/1995 (đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 15/12/2016). Các lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam theo điều lệ của Tập đoàn là:

- Sản xuất, kinh doanh xăng dầu (xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu);
- Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hóa dầu, khí hóa lỏng;
- Vận tải xăng dầu;
- Xây lắp các công trình xăng dầu, lọc – hóa dầu;
- Dịch vụ xăng dầu;
- Đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác để kinh doanh các ngành nghề mà Petrolimex đang kinh doanh.

## 1.2. Quá trình hình thành, phát triển

**Bảng 1: Quá trình hình thành, phát triển**

Năm	Thành lập và phát triển
12/01/1956	Thành lập Tổng Công ty Xăng dầu mỡ (tiền thân của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ngày nay) thuộc Bộ Thương nghiệp
01/1970	Thành lập Tổng Công ty Xăng dầu
02/1992	Thành lập Công ty Liên doanh sản xuất và kinh doanh dầu mỡ nhờn (BP-PETCO) với Hãng dầu BP (Vương quốc Anh).
09/06/1994	Thành lập Công ty Dầu nhờn Petrolimex (PLC) tiền thân của Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex hiện nay.
17/04/1995	Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 224/TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở hợp nhất Tổng Công ty Xăng dầu với Công ty Dầu lửa Trung Ương.  Việc hợp nhất diễn ra trong giai đoạn 1995-1996 đồng thời với việc sáp nhập 24 Công ty vật tư tổng hợp có hoạt động chính là kinh doanh xăng dầu ở các tỉnh, thành về Tổng Công ty theo chủ trương sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước.
15/06/1995	Thành lập Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PJICO) (Tổng Công ty cùng 06 pháp nhân khác tham gia vốn).
1997	Thành lập Công ty liên doanh là Công ty TNHH Hóa chất PTN hoạt động trong lĩnh vực hóa dầu.
1999	Thành lập Công ty Gas Petrolimex.
2003	Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex được thành lập trên cơ sở chuyển đổi mô hình từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.



Năm	Thành lập và phát triển
2004	Công ty Hóa dầu Petrolimex, Công ty Gas Petrolimex chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.
2005	Thành lập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xăng dầu Petrolimex (PGBank) trên cơ sở tái cấu trúc lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nông thôn Đồng Tháp Mười.
2006	Thành lập Công ty TNHH Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong.
2007	Công ty TNHH BP-PETCO (liên doanh giữa Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam và Tập đoàn BP) mua lại Castrol Việt Nam để hình thành Công ty Castrol BP-PETCO Việt Nam.
2008	Thành lập CTCP Nhiên liệu bay Petrolimex.
2009	Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore được thành lập.
07/2010	Chuyển đổi 43 Công ty kinh doanh xăng dầu trực thuộc thành các Công ty TNHH MTV Kinh doanh xăng dầu do Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam sở hữu 100% vốn.
31/05/2011	Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hoá và cơ cấu lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam để hình thành Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
28/07/2011	Đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
20/11/2011	Đại hội đồng cổ đông Petrolimex họp phiên đầu tiên thành lập Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Petrolimex chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần và tập đoàn kinh tế đa sở hữu theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
12/2014	Ký Biên bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác chiến lược với Tập đoàn năng lượng số một Nhật Bản JX Nippon Oil & Energy (JX NOE).
04/2016	Chính thức ký kết thỏa thuận để Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam (công ty con 100% vốn góp của Tập đoàn JX Nippon Oil & Energy) trở thành cổ đông chiến lược của Petrolimex.
05/2016	Phát hành hơn 103,5 triệu cổ phiếu cho Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam với giá 39.017 đồng/cổ phiếu, thu về số tiền hơn 4.039 tỷ đồng và nâng vốn điều lệ lên hơn 11.388 tỷ đồng.

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)



### 1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

#### 1.3.1. Vốn điều lệ ban đầu tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần

- Vốn điều lệ đăng ký: 10.352.847.590.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 9.302.371.690.000 đồng
- Hồ sơ pháp lý:
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 01/12/2011.

#### 1.3.2. Tăng vốn đợt 1 ngày 26/05/2016

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 10.352.847.590.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp trước phát hành: 9.302.371.690.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 11.388.132.350.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp sau phát hành: 10.337.656.450.000 đồng
- Phương thức tăng vốn:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
<b>Phát hành cổ phần riêng lẻ cho Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil &amp; Energy Việt Nam</b>	
- Số lượng phát hành	103.528.476 cổ phiếu
- Giá phát hành	39.017 đồng/cổ phiếu
- Ngày phát hành	26/05/2016
- Tỷ lệ sở hữu sau phát hành	9,09%

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Hồ sơ pháp lý:
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 số 01/2016/PLX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc tăng vốn điều lệ;
- Công văn số 2343/UBCK-QLCB ngày 05/05/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ và tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Báo cáo số 0535/PLX-HĐQT ngày 26/05/2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Công văn số 2857/UBCK-QLCB ngày 26/05/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.



**1.3.3. Tăng vốn đợt 2 ngày 28/07/2016** (Ngày 28/07/2016 là ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức bằng cổ phiếu ưu đãi hoàn lại)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 11.388.132.350.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp trước phát hành: 10.337.656.450.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 12.938.780.810.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp sau phát hành: 12.938.780.810.000 đồng
- Phương thức tăng vốn:

<b>Đối tượng được mua cổ phiếu</b>	<b>Nội dung chi tiết</b>
<b>Phát hành cổ phần ưu đãi hoàn lại cho cổ đông hiện hữu</b>	
- Số lượng phát hành	155.064.846 cổ phiếu
Trong đó:	
+ Số lượng cổ phiếu phân phối cho cổ đông hiện hữu	155.064.482 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu nhà nước được phân phối (15% số lượng cổ phiếu thực góp)	131.495.855 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam được phân phối	15.529.271 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu các cổ đông khác được phân phối	8.039.720 cổ phiếu
+ Số lượng cổ phiếu Tập đoàn mua lại do xử lý cổ phiếu lẻ để làm cổ phiếu quỹ	364 cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông	28/07/2016
- Ngày phát hành	28/07/2016

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Hồ sơ pháp lý:
  - Báo cáo số 0903/PLX-HĐQT ngày 09/08/2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn lợi nhuận chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu;
  - Công văn số 5267/UBCK-QLCB ngày 11/08/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức;
  - Công văn số 5825/UBCK-QLCB ngày 30/08/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tài liệu báo cáo mua cổ phiếu quỹ;



- Báo cáo số 1155/PLX-HĐQT ngày 29/09/2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu ưu đãi hoàn lại để làm cổ phiếu quỹ.

### 1.3.4. Vốn điều lệ hiện tại ngày 19/09/2016

- Vốn điều lệ: 12.938.780.810.000 đồng
- Hồ sơ pháp lý:
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 15/12/2016.

## 2. Cơ cấu tổ chức Tập đoàn

### 2.1. Thông tin chung về Tập đoàn

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - tiền thân là Tổng Công ty Xăng dầu mỡ được thành lập theo Nghị định số 09/BTN ngày 12/01/1956 của Bộ Thương nghiệp. Ngày 17/04/1995, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 224/QĐ-TTg thành lập Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Tổng Công ty) trên cơ sở hợp nhất Tổng Công ty Xăng dầu và Công ty Dầu lửa Trung ương. Tổng Công ty chính thức chuyển đổi cơ chế từ bao cấp sang hạch toán kinh doanh, từ đơn vị chỉ có nhiệm vụ thuần túy là tiếp nhận, bảo quản và cấp phát xăng dầu theo lệnh sang doanh nghiệp nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo nhu cầu xăng dầu của toàn xã hội, chỉ đạo, điều tiết và ổn định giá cả thị trường xăng dầu. Thực hiện Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và cơ cấu lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam để hình thành Tập đoàn Xăng dầu đa sở hữu và theo Nghị quyết số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/11/2011 của Đại hội đồng cổ đông thành lập Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, kể từ ngày 01/12/2011 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Tập đoàn là doanh nghiệp đa sở hữu, có quy mô toàn quốc, đang chiếm lĩnh khoảng 50% thị phần xăng dầu cả nước. Tập đoàn luôn phát huy vai trò chủ lực, chủ đạo trong bình ổn, phát triển thị trường xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước và bảo đảm an ninh quốc phòng. Qua hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, đến nay Petrolimex đã phát triển trở thành một Tập đoàn kinh tế mạnh và năng động, được đánh giá là thương hiệu lớn và uy tín hàng đầu tại thị trường xăng dầu Việt Nam, trong đó kinh doanh xăng dầu làm trục chính; bên cạnh đó đầu tư phát triển một số ngành nghề kinh doanh có hiệu quả để đa dạng hoá hoạt động kinh doanh như: Gas, dầu mỡ nhờn, nhựa đường, hóa chất, nhiên liệu bay; Kinh doanh vận tải xăng dầu viễn dương, ven biển, đường sông và đường bộ; Sản xuất cơ khí, Thiết bị vật tư xăng dầu; Thiết kế, Xây lắp các công trình xăng dầu, dầu khí; Tin học và Tự động hóa các công trình xăng dầu; Kinh doanh Bảo hiểm, Ngân hàng, Xuất nhập khẩu tổng hợp,... Trên mỗi lĩnh vực này, Tập đoàn đều sớm định hướng cho các đơn vị thành viên phát triển thành các doanh nghiệp trong top đầu.

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là Công ty Mẹ với hơn 70 công ty con và công ty liên doanh, liên kết, có nhiều mô hình tổ chức hoạt động khác nhau, hoạt động trên khắp 63 tỉnh,



thành trên toàn quốc và tại một số nước trong khu vực.

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hiện có hệ thống phân phối gần 5.200 điểm bán trên khắp cả nước, trong đó có khoảng 2.400 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu của Petrolimex; sử dụng trên 26.000 lao động, đảm nhận cung cấp khoảng 50% nhu cầu xăng dầu trong nước thông qua hệ thống kho - cảng hiện đại. Petrolimex luôn là đơn vị đi đầu trong việc đầu tư phát triển và mở rộng mạng lưới bán lẻ trên toàn quốc đến tận vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, những nơi ít có lợi thế thương mại, việc vận chuyển xăng dầu lên các địa bàn này là vô cùng khó khăn, vất vả, với chi phí rất cao; hay trong những thời điểm kinh tế thế giới suy thoái, thị trường dầu mỏ có sự biến động mạnh và phức tạp, nhiều doanh nghiệp ngừng kinh doanh hoặc kinh doanh cầm chừng thì Petrolimex vẫn thực hiện tốt sứ mệnh của mình, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng của người dân và an ninh năng lượng quốc gia, góp phần quan trọng kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đời sống nhân dân.

Trải qua nhiều giai đoạn phát triển, đến nay Tập đoàn đã có hệ thống cơ sở vật chất khang trang, hiện đại với tầm nhìn đầu tư dài hạn, có trọng điểm. Công tác đầu tư đã bám sát định hướng phát triển của Nhà nước, quy hoạch tổng thể quốc gia và sự nghiên cứu, đánh giá tiềm năng của các đối thủ cạnh tranh; do vậy hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo được tính thống nhất và xuyên suốt, nâng cao tính chủ động và khả năng cạnh tranh ngày một cao hơn cho Tập đoàn. Với mức đầu tư hàng trăm tỷ đồng mỗi năm, Petrolimex tập trung mọi nguồn lực để thực hiện chương trình hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và coi công nghệ là một trong những điều kiện tiên quyết, là lợi thế cạnh tranh nhằm gia tăng giá trị bền vững cho doanh nghiệp.

Petrolimex hiện là doanh nghiệp đi đầu trong đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến kỹ thuật và bảo vệ môi trường sinh thái trong Ngành xăng dầu.

Trong 10 năm qua tổng giá trị đầu tư cho phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới phương tiện, trang thiết bị công nghệ của toàn Tập đoàn đạt trên 10.000 tỷ đồng. Tập đoàn đã đầu tư mới và mở rộng hơn 1 triệu m<sup>3</sup> bể chứa xăng dầu, xây mới gần 1.000 cửa hàng xăng dầu, thay thế hơn 150 km đường ống xăng dầu, đầu tư thay thế mới các phương tiện vận tải xăng dầu đường thủy với tổng trọng tải gần 500.000 tấn.

Tập đoàn là đơn vị tiên phong trong việc nghiên cứu, đầu tư ứng dụng tự động hóa trong quản lý hoạt động kinh doanh và vận hành các công trình xăng dầu. Đến nay đã có 37 công trình cảng dầu, bến xuất - nhập, trạm bơm xăng dầu được tự động hóa khâu xuất nhập xăng dầu, hơn 160 bể chứa xăng dầu tại các kho và cửa hàng bán lẻ xăng dầu được lắp đặt thiết bị đo mức tự động.

Các Tổng kho tại Nhà Bè, Quảng Ninh, Cần Thơ, Vân Phong,... đều là các kho dầu hiện đại, môi trường làm việc xanh sạch đẹp cho người lao động; an toàn môi trường và cháy nổ trong sản xuất kinh doanh vào quá trình giám hao hụt, khoa học trong quản lý, được Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam trao tặng Cúp vàng về môi trường; nhiều đơn vị thành viên được nhận giải thưởng về môi trường.

Bên cạnh đó, Tập đoàn đã đầu tư ứng dụng thành công các chương trình phần mềm quản



trị kinh doanh, kế toán, nhân sự; tạo lập được hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác phân tích và điều hành kinh doanh, làm thay đổi phương thức quản trị truyền thống. Hai hệ thống phần mềm quản lý lớn của Tập đoàn phải kể đến là Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp **ERP-SAP** và Phần mềm quản lý cửa hàng Egas. Tháng 10/2011, Tập đoàn chính thức vận hành hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP-SAP thay thế phần mềm PBM, **đây là hệ thống lớn nhất và đầu tiên được triển khai cho một đơn vị kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam**, theo mô hình quản trị hiện đại của các tập đoàn xăng dầu lớn trên thế giới, làm nền tảng cho công tác quản lý, điều hành kinh doanh thống nhất, minh bạch và hiệu quả trong toàn Tập đoàn.

Những kết quả đạt được nêu trên trong hoạt động đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đã tạo tiền đề cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tiếp tục giữ vững vai trò, vị thế chủ đạo trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, đem lại những giá trị hiệu quả cạnh tranh mạnh mẽ trước các đối thủ, yếu tố góp phần cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

Trải qua nhiều năm hoạt động, Tập đoàn đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương cao quý như Huân chương Độc lập hạng nhất, nhì và ba; Huân chương Chiến công hạng nhất, nhì và ba cùng nhiều Huân chương Lao động hạng nhất, nhì và ba.

## 2.2. Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn, bao gồm:

- 01 Văn phòng Tập đoàn:

*Trong đó gồm: Văn phòng Đại diện tại TP.Hồ Chí Minh*

*Văn phòng Đại diện tại Campuchia;*

- 46 Công ty con (TNHH MTV) do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ và 22 chi nhánh trực thuộc các công ty:

*Trong đó gồm: 44 Công ty TNHH MTV trong nước*

*01 Công ty TNHH MTV tại Singapore, 01 Công ty TNHH MTV tại Lào;*

- 20 Công ty con (CTCP) do Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn điều lệ và/ hoặc nắm giữ quyền kiểm soát:

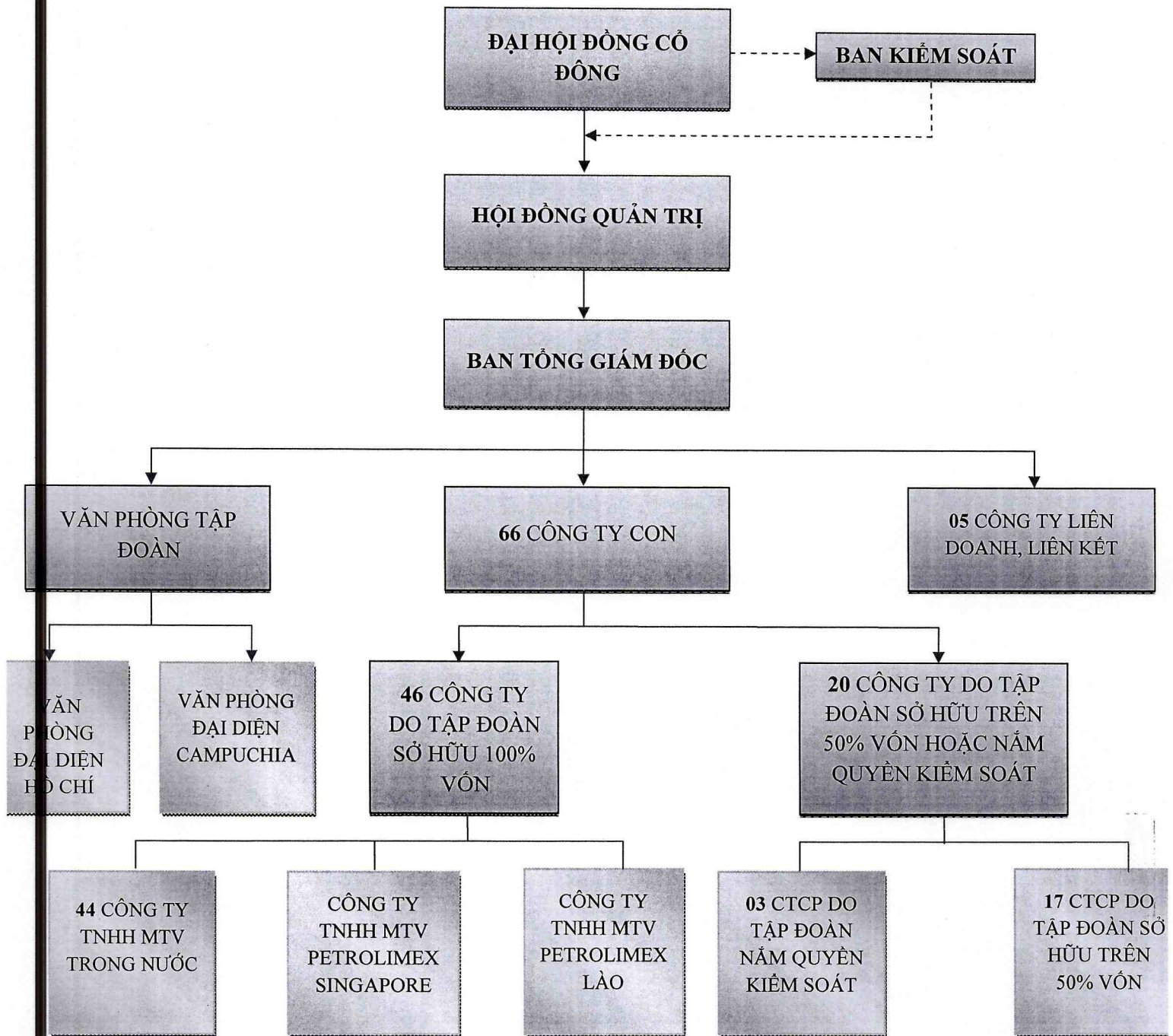
*Trong đó gồm: 17 CTCP do Tập đoàn sở hữu trên 50% vốn*

*03 CTCP do Tập đoàn nắm giữ quyền kiểm soát;*

- 05 Công ty liên doanh, liên kết do Tập đoàn sở hữu trên 20% vốn điều lệ.



Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam



(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)



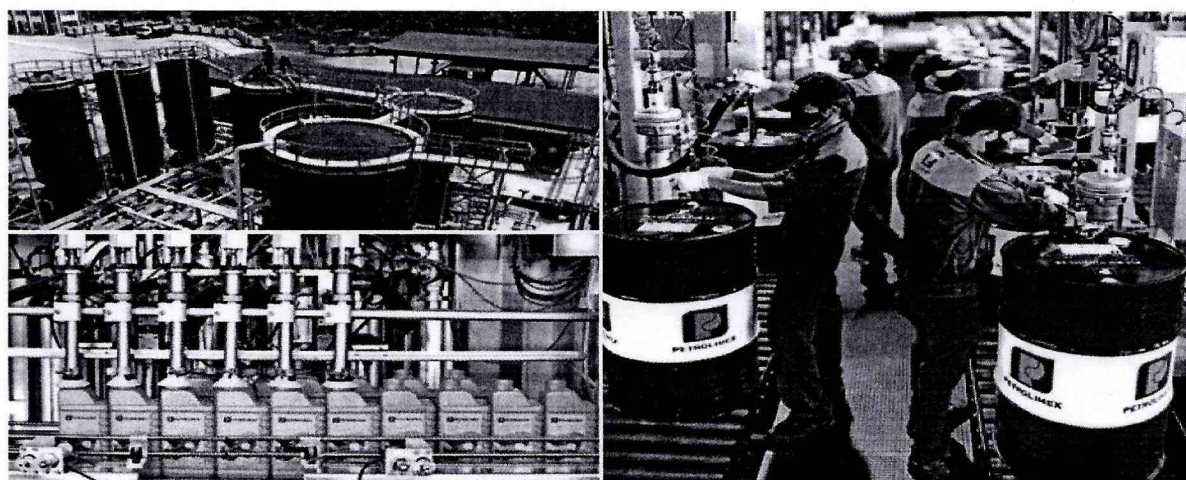
### 2.3. Một số đơn vị thành viên tiêu biểu của Tập đoàn

#### *\* Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC – Petrolimex sở hữu 79,07% PLC)*

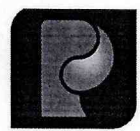
Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC) tiền thân là Công ty Dầu nhờn được thành lập ngày 09/06/1994 theo Quyết định số 745/TM/TCCB của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương). Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, PLC đã khẳng định được vị thế, thương hiệu trên thị trường và trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dầu mỡ nhờn, nhựa đường, hóa chất và các sản phẩm hóa dầu tại Việt Nam.

PLC hiện là doanh nghiệp dẫn đầu ngành nhựa đường với thị phần 30% (tương ứng với sản lượng 300.000 tấn năm 2015) và đứng thứ hai trong ngành mỡ nhờn Việt Nam với thị phần 12% (tương ứng sản lượng 44,4 nghìn tấn năm 2014). Hệ thống kho bãi, nhà máy sản xuất dầu mỡ nhờn, nhựa đường, hóa chất trải dài trên toàn quốc với cơ sở vật chất, công nghệ hiện đại là lợi thế riêng biệt của Tổng Công ty. Các sản phẩm mới của Tổng Công ty, đặc biệt là sản phẩm nhựa đường polime, nhựa đường nhũ tương,... đã và đang gia tăng lợi thế cạnh tranh cũng như đem lại biên lợi nhuận cao cho ngành hàng nhựa đường nói riêng và cho Tổng Công ty nói chung. Trong quá trình sản xuất, tất cả các sản phẩm của PLC đều được quản lý chặt chẽ và nghiêm ngặt, đảm bảo chất lượng thông qua hệ thống các phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn Quốc gia và phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005. PLC đã xây dựng được một tập thể đội ngũ CBNV giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết, phát triển theo hướng quản lý tiên tiến, với sự đầu tư đúng mức trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh.

PLC đã vinh dự được Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các cơ quan ban ngành tặng thưởng nhiều danh hiệu thi đua, phần thưởng cao quý. Năm 2007, PLC được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới; năm 2009, được trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất; năm 2014, được trao tặng Huân chương Độc lập hạng Ba.



(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

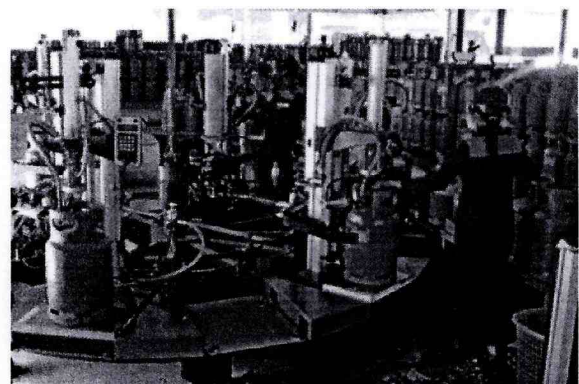
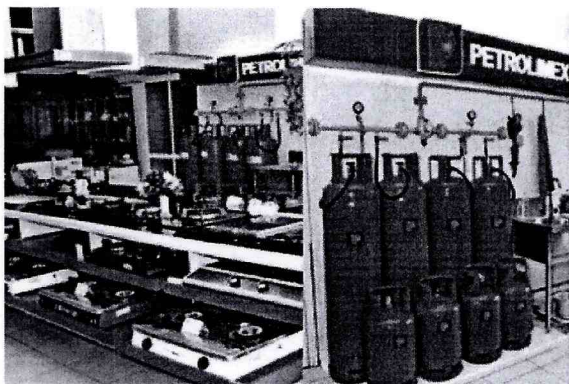
**\* Tổng Công ty Gas Petrolimex (PGC – Petrolimex sở hữu 52,37% PGC)**

Tổng Công ty Gas Petrolimex (PGC) tiền thân là Công ty Cổ phần Gas Petrolimex, là một trong các Tổng Công ty mà Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giữ cổ phần chi phối trên cơ sở thực hiện Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Gần 20 năm xây dựng và phát triển, PGC đã có mặt ở khắp mọi nơi và phục vụ trong nhiều lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và tiêu dùng của xã hội và được đánh giá là một trong những thương hiệu uy tín nhất trên thị trường Việt Nam về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

Hiện tại, PGC có một hệ thống cơ sở hạ tầng và thiết bị hiện đại, đồng bộ. Hệ thống kho cảng tiếp nhận và bồn chứa LPG với tổng công suất 4.000MT được đặt tại các khu vực phát triển kinh tế trọng điểm của đất nước. Công nghệ tồn trữ và đóng nạp hiện đại ngang tầm các nước trong khu vực. Sản phẩm Gas Petrolimex đến tay người tiêu dùng đều đảm bảo tuyệt đối an toàn, chất lượng tốt, trọng lượng đúng như niêm yết. Trong lĩnh vực công nghiệp, PGC là một trong những đơn vị tiên phong trong việc lắp đặt hệ thống kho tồn chứa gas cũng như cung cấp gas cho các đơn vị sản xuất, nhận được sự tin tưởng và chọn lựa của các doanh nghiệp trong nước cũng như các doanh nghiệp FDI của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông...

Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt như hiện nay, với hơn 70 thương hiệu gas trên thị trường, sản lượng Gas Petrolimex dân dụng, thương mại và công nghiệp vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng 8 – 10% mỗi năm. Năm 2015, tăng trưởng khoảng 13%. Hệ thống phân phối của Tổng Công ty trải dài trên 63 tỉnh, thành phố khắp cả nước và không ngừng được mở rộng.

Với phương châm lấy kinh doanh LPG là chủ đạo, PGC tiếp tục nghiên cứu và lựa chọn các lĩnh vực đầu tư khác phù hợp với tình hình phát triển kinh doanh; nghiên cứu, mở ra nhiều lĩnh vực kinh doanh mới trong lĩnh vực nhiên liệu thay thế sạch như CNG, LNG,... phù hợp với xu thế phát triển chung.



(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

**\* Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (PG Tanker – Petrolimex sở hữu 100% PG Tanker)**

Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (PG Tanker) được thành lập trong quá trình tái cấu trúc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (trước đây) thành Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (hiện nay) theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ. PG Tanker tự



hào là đơn vị mới ra đời nhưng lại có các nhân tố hình thành là các đơn vị thành viên có bề dày và phạm vi hoạt động rộng lớn trên khắp mạng lưới đường thủy trong nước và các vùng biển quốc tế như CTCP Vận tải Xăng dầu Vipco (VIP), CTCP Vận tải Xăng dầu Vitaco (VTO), CTCP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex (PJT),...

Tổng Công ty là đơn vị sở hữu đội tàu chở dầu lớn nhất tại Việt Nam, nổi bật là đội tàu vận tải viễn dương với tổng trọng tải trên 380.000 DWT, chuyên vận chuyển các sản phẩm xăng dầu như Mogas, Diesel, Jet A1, Condensate, Naptha... Đội tàu của Tổng Công ty đều được phân cấp và chứng nhận bởi các tổ chức Đăng kiểm quốc tế (DNV, ABS, NK...), tuân thủ theo các Công ước và qui định quốc tế và đạt được các chứng nhận quốc tế về An toàn quốc tế (DOC và SMC), An ninh Quốc tế (ISSC). Cùng với các hoạt động kinh doanh vận tải xăng dầu viễn dương, sông và ven biển, Tổng Công ty đang hướng đến kinh doanh khai thác cảng chuyên về cho thuê, xếp dỡ hàng rời, đóng bao tại hệ thống Cảng Cửa Cấm Hải Phòng, với năng lực trên 620.000 tấn/năm, hàng năm sản lượng bốc xếp qua cảng đạt 420.000 tấn,...

Đến nay, PG Tanker đã từng bước chuyên nghiệp hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung được nguồn lực, chủ động mở rộng hợp tác với các đối tác, hội nhập vào thị trường vận tải thế giới, mở ra hướng phát triển bền vững, lâu dài.

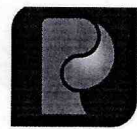
Trong giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, PG Tanker xác định tiếp tục ổn định và phát triển trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với quá trình vận hành tổ chức kinh doanh của Tập đoàn. Với định hướng tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của các công ty thành viên với năng lực tài chính vững vàng; đội ngũ sĩ quan thuyền viên giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết; đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có kiến thức quản trị và bản lĩnh, PG Tanker sẽ phát huy tốt mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả mọi cơ hội để vươn ra biển lớn.



Tàu chở dầu Vân Phong 1 trọng tải 105.636 DWT lớn nhất Việt Nam.

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

\* Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PJICO – Petrolimex sở hữu 51,2% PJICO)



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PJICO), trước đây là Công ty Cổ phần Bảo hiểm PJICO, được thành lập ngày 15/06/1995 với 07 cổ đông sáng lập đều là những tổ chức kinh tế lớn của Nhà nước, có tiềm năng, uy tín cả ở trong và ngoài nước. Là nhà bảo hiểm đầu tiên tại Việt Nam hoạt động theo mô hình cổ phần, từ khi thành lập đến nay PJICO liên tục phấn đấu trở thành một trong bốn đơn vị dẫn đầu trên thị trường Việt Nam về bảo hiểm phi nhân thọ.

Với mô hình doanh nghiệp đang được Nhà nước khuyến khích, ủng hộ và với một chính sách về phí bảo hiểm, đặc biệt là sự phục vụ hiệu quả, tận tình chu đáo, PJICO đã xây dựng thành công một hình ảnh tin cậy, uy tín, tăng trưởng trong tâm trí khách hàng.

Trong thời gian tới, chiến lược phát triển trung và dài hạn của PJICO là kiên định thực hiện cơ chế, phương thức kinh doanh tăng trưởng hợp lý, bền vững gắn liền với hiệu quả và chất lượng; cung cấp các dịch vụ bảo hiểm đồng bộ, đa dạng và có chất lượng cao định hướng vào



*\* Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank – Petrolimex sở hữu 40% PG Bank)*

Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank) tiền thân là Ngân hàng TMCP Nông thôn Đồng Tháp Mười, được thành lập ngày 13/11/1993. Trải qua hơn 20 năm hoạt động, PG Bank đã không ngừng lớn mạnh và từng bước tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng. Đặc biệt, cùng với sự tham gia của cổ đông chiến lược là Petrolimex, PG Bank đã chứng kiến những bước phát triển vượt bậc về quy mô và hiệu quả hoạt động. Sự kiện chuyển đổi sang mô hình ngân hàng TMCP đô thị và đổi tên thành PG Bank là dấu mốc quan trọng, tạo tiền đề giúp PG Bank bắt kịp tốc độ phát triển nhanh của nền kinh tế, tiến từng bước vững chắc trên con đường trở thành một ngân hàng thương mại đa năng hàng đầu Việt Nam.

Hiện tại, PG Bank đã có mạng lưới trên 80 chi nhánh/phòng giao dịch phủ sóng trên cả nước cùng đội ngũ cán bộ nhân viên năng động, thân thiện và chuyên nghiệp. PG Bank cung cấp đầy đủ các dịch vụ ngân hàng, trong đó nhiều dịch vụ ngân hàng hiện đại như Internet Banking, SMS Banking, Mobile Banking (Flexilink), dịch vụ thẻ đa năng (Flexicard), sản phẩm kỳ phiếu, Tài khoản vàng; tiên phong cung cấp trên thị trường các dịch vụ như phái sinh tiền tệ, kinh doanh ngoại hối. PG Bank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam chính thức phát hành thẻ Flexicard – phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt – đa năng, đa tiện ích, với nhiều tính năng vượt trội trong lĩnh vực công nghệ ngân hàng và thanh toán nội địa. Đặc biệt, thẻ Flexicard có thể mua xăng dầu và rút tiền mặt tại tất cả các cửa hàng xăng dầu Petrolimex trên toàn quốc. Bên cạnh

đó, dịch vụ chuyển tiền nhanh (Flexipay) thông qua mạng lưới khoảng 2.400 cửa hàng xăng dầu, 80 điểm giao dịch PG Bank và văn phòng của các công ty, xí nghiệp xăng dầu trực thuộc Tập đoàn trên toàn quốc mang lại sự thuận tiện, nhanh chóng, hài lòng cho khách hàng.



*(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)*

### **3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tập đoàn**

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Tập đoàn bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các phòng, ban chức năng

#### **3.1. Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

#### **3.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tập đoàn, có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu Tập đoàn đề ra.

Hiện tại, HĐQT của Tập đoàn bao gồm:

Ông Bùi Ngọc Bảo

Chủ tịch HĐQT



Ông Nguyễn Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT
Ông Phạm Đức Thắng	Ủy viên HĐQT
Ông Trần Ngọc Năm	Ủy viên HĐQT
Ông Lê Văn Hường	Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên HĐQT
Ông Vũ Bá Phú	Ủy viên HĐQT
Ông Hitoshi Kato	Ủy viên HĐQT

**3.3. Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan giúp việc HĐQT giám sát, kiểm tra việc quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Tập đoàn và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc lên HĐQT.

Hiện tại, BKS của Tập đoàn bao gồm:

Ông Đinh Việt Tiến	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thu Hà	Kiểm soát viên
Bà Đặng Thị Hồng Hà	Kiểm soát viên
Ông Nguyễn Vinh Thanh	Kiểm soát viên
Ông Tống Văn Hải	Kiểm soát viên

**3.4. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Tập đoàn do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trước HĐQT về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Tập đoàn. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, ngoài ra giúp việc cho Tổng Giám đốc còn có các phòng, ban chức năng của Tập đoàn.

• **Tổng Giám đốc**

- Tổng Giám đốc quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Tập đoàn thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn.
- Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tập đoàn đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Xây dựng các Kế hoạch kinh doanh dài hạn và Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tập đoàn. Đại diện cho Tập đoàn trước pháp luật, đại diện Tập đoàn trong các tranh chấp pháp lý có liên quan.



- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế của Tập đoàn, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, hợp đồng lao động và các quy định của pháp luật hiện hành.

- **Phó Tổng Giám đốc**

Được Tổng Giám đốc giao quyền hoặc ủy quyền điều hành theo những công việc hoặc lĩnh vực quản lý nhất định. Khi được giao nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện của mình.

Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn bao gồm:

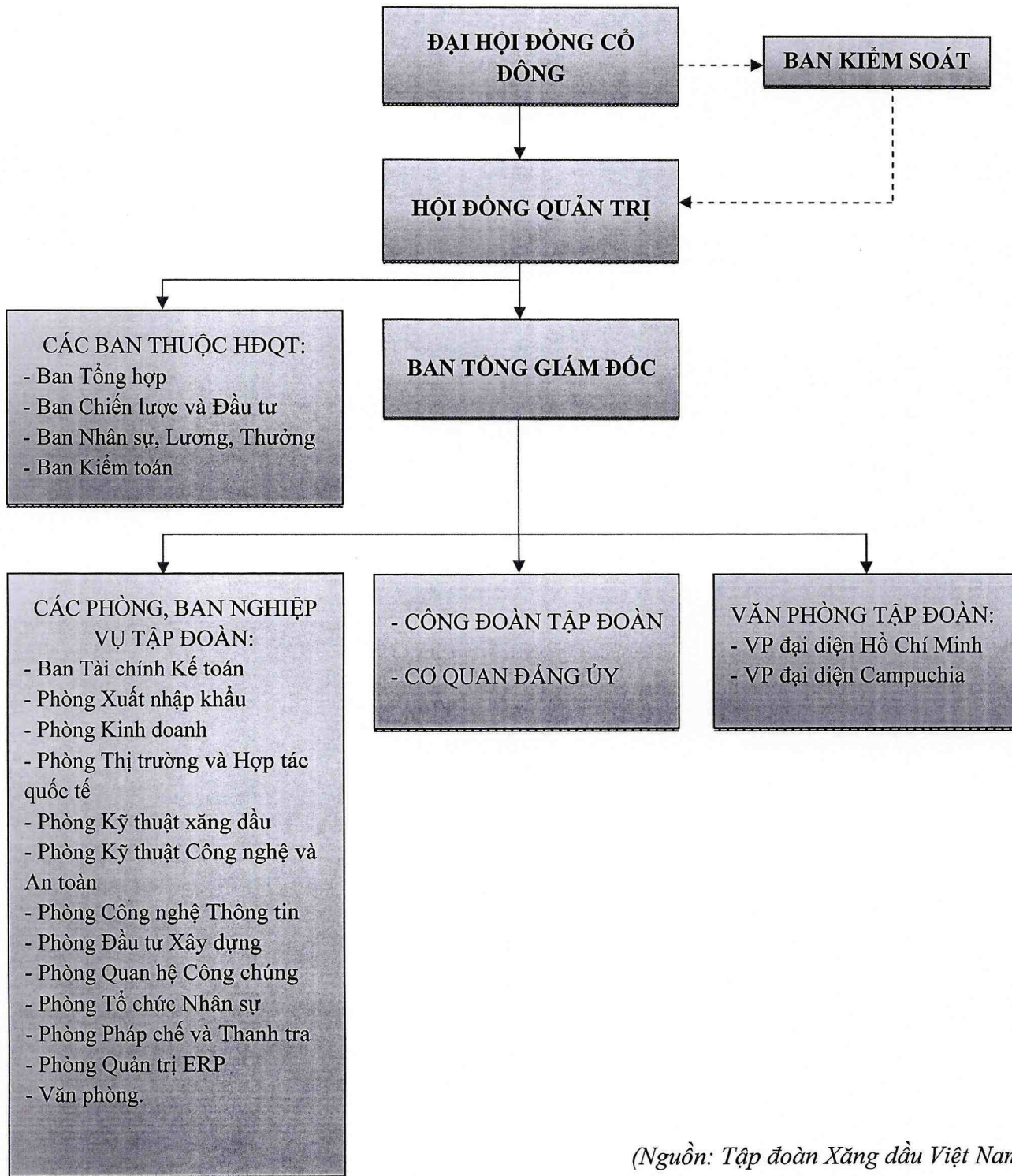
Ông Trần Văn Thịnh	Tổng Giám đốc
Ông Trần Ngọc Năm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đức Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Bá Phú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vương Thái Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Sự	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc

### 3.5. Các phòng, ban chức năng

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.



Hình 4: Sơ đồ các phòng/ban chức năng thuộc Tập đoàn (Công ty mẹ)



(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)





- **Ban Tài chính Kế toán**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Tập đoàn chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác tài chính, kế toán trong Tập đoàn theo các quy định pháp luật hiện hành và của Tập đoàn.

- **Phòng Xuất nhập khẩu**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Tập đoàn chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác tạo nguồn xăng dầu (bao gồm lượng hàng nhập khẩu và mua từ các nhà máy lọc, hóa dầu trong nước); xuất khẩu xăng dầu (kể cả việc tái xuất) và mua bán xăng dầu quốc tế (kinh doanh ngoài nước) đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kinh doanh của Tập đoàn.

- **Phòng Kinh doanh**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Tập đoàn chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác kế hoạch hóa kinh doanh; công tác phát triển thị trường xăng dầu trong nước đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, có hiệu quả, tính chiến lược và mục tiêu phát triển của Tập đoàn; công tác định hướng phát triển, quản lý và điều hành lĩnh vực vận tải xăng dầu theo từng loại hình đường bộ, đường sắt, đường sông, đường ống của Tập đoàn tại các công ty thành viên và các doanh nghiệp khác có phần vốn góp của Tập đoàn nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải xăng dầu trong và ngoài Tập đoàn, phù hợp xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới.

- **Phòng Thị trường và Hợp tác quốc tế**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Tập đoàn nghiên cứu, chỉ đạo, quản lý công tác thị trường trong nước, nước ngoài và hợp tác quốc tế.

- **Phòng Kỹ thuật Xăng dầu**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Tập đoàn chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác đo lường – giao nhận, chất lượng, hao hụt xăng dầu và chiến lược sản phẩm của Tập đoàn.

- **Phòng Kỹ thuật Công nghệ và An toàn**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác định hướng chiến lược đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật; nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ – trang thiết bị kỹ thuật theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu; tổ chức quản lý, khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống thiên tai đối với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật; quản lý công tác tiêu chuẩn hóa và nghiên cứu khoa học trong Tập đoàn.

- **Phòng Công nghệ Thông tin**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Tập đoàn chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác định hướng chiến lược phát triển, xác định quy mô đầu tư và tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và tự động hóa hệ thống thông tin; tổ chức khai



thác hiệu quả hệ thống cơ sở hạ tầng (phần mềm, phần cứng) do Tập đoàn đầu tư tập trung và hệ thống thông tin liên lạc tại cơ quan Tập đoàn.

- **Phòng Đầu tư Xây dựng**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Tập đoàn chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác đầu tư và xây dựng công trình theo quy định của Nhà nước và của Tập đoàn đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong Tập đoàn.

- **Phòng Pháp chế và Thanh tra**

Tham mưu giúp Lãnh đạo Tập đoàn chỉ đạo, quản lý, thực hiện công tác pháp chế trong doanh nghiệp và công tác thanh tra của thủ trưởng trong Tập đoàn.

- **Phòng Quan hệ Công chúng**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Tập đoàn chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác xây dựng, sử dụng, quản lý thương hiệu và bảo vệ uy tín, hình ảnh, vị thế của Tập đoàn tại Việt Nam và trên thế giới theo chiến lược phát triển thương hiệu của Tập đoàn.

- **Phòng Tổ chức Nhân sự**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Tập đoàn chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện công tác tổ chức – cán bộ, lao động – tiền lương, đào tạo, xuất – nhập cảnh của Tập đoàn theo quy định phân cấp và công tác vệ sinh – y tế tại cơ quan Tập đoàn.

- **Phòng Quản trị ERP**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Tập đoàn trong việc tổ chức vận hành và khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống ERP-SAP do Tập đoàn đầu tư và triển khai.

- **Văn phòng**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Tập đoàn chỉ đạo, quản lý, điều hành: công tác tổng hợp – đối ngoại, chính sách xã hội, thi đua – khen thưởng trong Tập đoàn; công tác hành chính – quản trị, kế toán tài vụ và quân sự – quốc phòng tại cơ quan Tập đoàn.

**4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tập đoàn**

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 03/04/2017**

STT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Bộ Công thương			981.686.626	75,87



STT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<i>Được đại diện bởi:</i>					
1	Bùi Ngọc Bảo	011430938	Số 1 Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	184.517.365	14,260
2	Nguyễn Thanh Sơn	010297260	Số 1 Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	113.881.323	8,802
3	Phạm Đức Thắng	034061001651	Số 1 Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	113.881.323	8,802
4	Trần Ngọc Năm	011416289	Số 1 Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	113.881.323	8,802
5	Lê Văn Hương	012961810	Số 1 Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	113.881.323	8,802
6	Vũ Bá Phú	B3169551	Số 1 Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	113.881.323	8,802
7	Đinh Viết Tiến	011129930	Số 1 Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	113.881.323	8,802
8	Phạm Văn Thanh	012845462	Số 1 Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	113.881.323	8,802
II	Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam	0107409490	Phòng 701-703 Tòa nhà Central Building, số 31 Hai Bà Trưng, Phường Tràng Tiền, Quận	103.528.476	8,001



STT	Tên cổ đông	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
			Hoàn Kiếm, Hà Nội		
<i>Được đại diện bởi:</i>					
1	Kotaro Sunaga	TZ1081536	Phòng 701-703, tòa nhà Central Building, số 31 Hai Bà Trưng, P.Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	103.528.476	8,001
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.085.215.102</b>	<b>83,873</b>

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

Hiện tại, cơ cấu cổ đông của Petrolimex gồm 2 cổ đông lớn, bên cạnh cổ đông nhà nước là Bộ Công thương thì Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam là một đơn vị thành viên của JX Nippon Oil & Energy (JX NOE). JX NOE là phụ trách một trong 3 mảng cốt lõi của tập đoàn JX Holdings – Tập đoàn năng lượng số một của Nhật Bản.

JX Holdings được thành lập ngày 1 tháng 4 năm 2010 từ 2 tập đoàn có hơn 100 năm lịch sử là Nippon Oil và Nippon Mining. Hoạt động trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí, lọc dầu, kinh doanh xăng dầu và khai thác kinh doanh kim loại. Doanh thu của cả tập đoàn trong năm 2015 vào khoảng 78 tỷ USD.

JX NOE là Tập đoàn dẫn đầu Nhật Bản về lọc dầu và kinh doanh dầu nguyên liệu, với doanh thu năm 2015 trên 63 tỷ USD. Tại Nhật Bản, JX Nippon Oil & Energy sở hữu 7 nhà máy lọc dầu và 5 nhà máy sản xuất sản phẩm hóa dầu trên cả nước với tổng công suất lọc dầu năm 2015 hơn 1,4 triệu thùng/ngày, chiếm đến 1/3 sản lượng tại Nhật. Kho Kiire – kho dầu thô lớn nhất thế giới có công suất 7,3 triệu m<sup>3</sup> cũng nằm trong hệ thống cơ sở vật chất của JX. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, hiện tại JX Nippon Oil & Energy đang có hệ thống hơn 11.000 cửa hàng xăng dầu trên toàn đất nước Nhật Bản mang nhãn hiệu ENEOS với khoảng 43% thị phần xăng dầu. Sau khi hoàn tất việc sáp nhập với Tập đoàn Tonen General vào đầu tháng 4 năm 2017 tới, JX NOE sẽ sở hữu 11 nhà máy lọc dầu trên cả nước và chiếm hơn 50% thị phần xăng dầu tại Nhật Bản.

Ngoài ra, JX NOE cũng tham gia vào thị trường sản xuất, kinh doanh sản phẩm hóa dầu, điện lực, khí nhiên liệu, than, và đặc biệt là tiên phong trong lĩnh vực năng lượng mới như Hydrogen, năng lượng gió, năng lượng mặt trời...



Với những nét tương đồng trong lĩnh vực kinh doanh và kinh nghiệm hơn 120 năm hình thành và phát triển, JX Nippon Oil & Energy với tư cách là một đối tác chiến lược của Petrolimex sẽ hỗ trợ Petrolimex trong công tác nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống kinh doanh xăng dầu theo chuẩn mực quốc tế, hợp tác phát triển cùng Petrolimex các lĩnh vực kinh doanh năng lượng mới ngoài kinh doanh xăng dầu, và gia tăng giá trị doanh nghiệp cho Petrolimex.

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập**

Không có.

**4.3. Cơ cấu cổ đông**

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Tập đoàn tại thời điểm 03/04/2017**

ST T	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	981.686.626	75,872	1	1	-
2	Cổ đông lớn/cổ đông chiến lược	103.528.476	8,001	1	1	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	103.528.476	8,001	1	1	-
3	Công đoàn Tập đoàn	5.000.000	0,386	1	1	-
	- Trong nước	5.000.000	0,386	1	1	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Cổ phiếu quỹ	155.064.846	11,985	1	1	-
5	Cổ đông khác	48.598.133	3,756	12.066	23	12.043
	- Trong nước	46.331.633	3,581	12.061	22	12.039
	- Nước ngoài	2.266.500	0,175	5	1	4
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.293.878.081</b>	<b>100,000</b>	<b>12.070</b>	<b>27</b>	<b>12.043</b>
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		<i>1.188.083.105</i>	<i>91,823</i>	<i>12.064</i>	<i>25</i>	<i>12.039</i>
<i>- Nước ngoài</i>		<i>105.794.976</i>	<i>8,177</i>	<i>6</i>	<i>2</i>	<i>4</i>

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)



5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Công ty mẹ

Không có.

5.2. Các Công ty con

5.2.1. Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sở hữu 46 Công ty con kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu, các công ty này có các đơn vị thành viên/chi nhánh/ xí nghiệp phân bố rộng khắp 63/64 tỉnh thành trên cả nước. Đáng chú ý, Petrolimex còn sở hữu 2 đơn vị kinh doanh xăng dầu tại Lào và Singapore, không chỉ góp phần giúp Petrolimex tạo được thương hiệu tới người tiêu dùng ở các nước bạn mà còn gia tăng thêm kênh phân phối cho Tập đoàn.

STT	Tên Tổ chức	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN			Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Khu vực I – Công ty TNHH MTV (Petrolimex Hanoi)	Số 26 Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội	0100107564	15/07/2010, thay đổi lần 2 ngày 16/06/2014	Thành phố Hà Nội	269.000	100,00
2	Công ty Xăng dầu B12 – Công ty TNHH MTV (Petrolimex Quangninh)	Khu 1, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	5700101690	09/07/2010, thay đổi lần 6 ngày 01/07/2014	Tỉnh Quảng Ninh	692.000	100,00
3	Công ty Xăng dầu Khu vực III – Công ty TNHH MTV (Petrolimex Haiphong)	Số 1 Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	0200120833	11/08/2010, thay đổi lần 3 ngày 31/01/2013	Thành phố Hải Phòng	76.000	100,00
4	Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình (Petrolimex Hatay)	Số 151 Trần Phú, Quận Hà Đông, Hà Nội	0500232954	12/07/2010, thay đổi lần 9 ngày 02/07/2014	Thành phố Hà Nội	78.000	100,00
5	Công ty Xăng dầu Lào Cai (Petrolimex Laocai)	Số 495 đường Hoàng Liên, Phường Kim Tân, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	5300100540	12/07/2010, thay đổi lần 3 ngày 26/03/2013	Tỉnh Lào Cai	44.000	100,00
6	Công ty Xăng dầu Yên Bái (Petrolimex Yenbai)	Số 1 Hoàng Hoa Thám, Phường Yên Ninh, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	5200127147	19/07/2010	Tỉnh Yên Bái	16.000	100,00



STT	Tên Tổ chức	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN			Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
7	Công ty Xăng dầu Tuyên Quang (Petrolimex Tuyenquang)	Số 14 đường Phan Đình Phùng, Phường Minh Xuân, Thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	5000118667	02/08/2010	Tỉnh Tuyên Quang	16.000	100,00
8	Công ty Xăng dầu Bắc Thái (Petrolimex Thainguen)	Km 62, Quốc lộ 3, đường Hà Nội - Thái Nguyên, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	4600128263	15/07/2010, thay đổi lần 19 ngày 20/01/2015	Tỉnh Thái Nguyên	46.000	100,00
9	Công ty Xăng dầu Hà Bắc (Petrolimex Bacgiang)	Số 38 đường Châu Xuyên, Phường Lê Lợi, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	2400112897	13/07/2010, thay đổi lần 3 ngày 23/01/2015	Tỉnh Bắc Giang	37.000	100,00
10	Công ty Xăng dầu Phú Thọ (Petrolimex Phutho)	Số 2470 Đường Vân Cơ, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	2600108866	13/07/2010, thay đổi lần 8 ngày 14/11/2014	Tỉnh Phú Thọ	40.500	100,00
11	Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh (Petrolimex Namdinh)	Số 143 Trần Nhân Tông, TP. Nam Định, Tỉnh Nam Định	0600018898	07/07/2010, thay đổi lần 2 ngày 21/03/2012	Tỉnh Nam Định	95.000	100,00
12	Công ty Xăng dầu Thái Bình (Petrolimex Thaibinh)	Số 52 Hai Bà Trưng, TP. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	1000217910	19/07/2010, thay đổi lần 5 ngày 20/08/2013	Tỉnh Thái Bình	13.000	100,00
13	Công ty Xăng dầu Thanh Hoá – Công ty TNHH MTV (Petrolimex Thanhhoa)	Số 305 Bà Triệu, Phường Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	2800114779	26/07/2010, thay đổi lần 4 ngày 04/11/2013	Tỉnh Thanh Hoá	61.000	100,00
14	Công ty Xăng dầu Nghệ An (Petrolimex Nghean)	Số 4 Nguyễn Sỹ Sách, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An	2900326304	10/07/2010	Tỉnh Nghệ An	104.500	100,00
15	Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh (Petrolimex Hatinh)	Số 29 Trần Phú, TP. Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	2804000369	01/07/2010	Tỉnh Hà Tĩnh	38.000	100,00
16	Công ty Xăng dầu Hà Giang (Petrolimex Hagiang)	Tổ 18, Phường Nguyễn Trãi, Thị xã Hà Giang, Tỉnh Hà Giang	5100100046	23/07/2010, thay đổi lần 1 ngày 29/02/2012	Tỉnh Hà Giang	20.500	100,00
17	Công ty Xăng dầu Cao Bằng (Petrolimex Caobang)	Đường Lê Lợi, Phường Sông Bằng, Thị xã Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	4800105513	14/07/2010, thay đổi lần 4 ngày 26/11/2014	Tỉnh Cao Bằng	16.000	100,00



STT	Tên Tổ chức	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN			Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
18	Công ty Xăng dầu Điện Biên (Petrolimex Dienbien)	487 Tổ dân phố 15, Phường Him Lam, TP. Điện Biên	5600128113	13/07/2010, thay đổi lần 1 ngày 07/03/2010	Tỉnh Điện Biên	28.000	100,00
19	Công ty Xăng dầu Khu vực V – Công ty TNHH MTV (Petrolimex Danang)	Số 122, Đường 2/9, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0400101683	15/07/2010, thay đổi lần 8 ngày 10/01/2013	Thành phố Đà Nẵng	194.000	100,00
20	Công ty Xăng dầu Quảng Bình (Petrolimex Quangbinh)	118 Hữu Nghị, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	3100105749	19/07/2010, thay đổi lần 6 ngày 30/09/2013	Tỉnh Quảng Bình	31.000	100,00
21	Công ty Xăng dầu Quảng Trị (Petrolimex Quangtri)	Số 02 Lê Lợi, TP. Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	3200041048	13/07/2010, thay đổi lần 3 ngày 25/08/2014	Tỉnh Quảng Trị	34.000	100,00
22	Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế (Petrolimex Hue)	Số 48 Hùng Vương, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	3301224591	15/07/2010, thay đổi lần 11 ngày 16/12/2014	Tỉnh Thừa Thiên Huế	45.000	100,00
23	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Quảng Ngãi (Petrolimex Quangngai)	Đường Đinh Tiên Hoàng, Quốc lộ 1A, Phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	4300298507	14/07/2010, thay đổi lần 9 ngày 08/10/2014	Tỉnh Quảng Ngãi	15.400	100,00
24	Công ty Xăng dầu Bình Định (Petrolimex Binhdinh)	Số 85 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	4100259821	22/07/2010	Tỉnh Bình Định	68.500	100,00
25	Công ty Xăng dầu Phú Khánh (Petrolimex Khanhhoa)	Số 10B Nguyễn Thiện Thuật, Phường Tân Lập, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà	4200240380	16/07/2010	Tỉnh Khánh Hoà	89.000	100,00
26	Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên (Petrolimex Gialai)	Số 01 Nguyễn Du, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai	5900182337	19/07/2010, thay đổi lần 6 ngày 22/10/2014	Tỉnh Gia Lai	69.500	100,00
27	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Khu vực II (Petrolimex Saigon)	Số 15 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0300555450	20/07/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	570.000	100,00
28	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Nam Tây Nguyên (Petrolimex Daklak)	Số 06 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	6000235027	04/08/2010, thay đổi lần 1 ngày 23/07/2012	Tỉnh Đắk Lắk	60.000	100,00





STT	Tên Tổ chức	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN			Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
29	Công ty Xăng dầu Lâm Đồng (Petrolimex Lamdong)	Số 178 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	5800000689	20/07/2010, thay đổi lần 11 ngày 24/12/2014	Tỉnh Lâm Đồng	38.800	100,00
30	Công ty Xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu (Petrolimex Bariavungtau)	Số 12 Hoàng Hoa Thám, Phường 2, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	3500102573	15/07/2010	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	121.000	100,00
31	Công ty Xăng dầu Sông Bé - Công ty TNHH MTV (Petrolimex Songbe)	Số 08 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Phú Thọ, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	3700146031	16/07/2010	Tỉnh Bình Dương	38.900	100,00
32	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Vĩnh Long (Petrolimex Vinhlong)	Số 114A Lê Thái Tổ, Phường 2, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	1500207131	15/07/2010, thay đổi lần 13 ngày 21/10/2014	Tỉnh Vĩnh Long	76.000	100,00
33	Công ty Xăng dầu Đồng Tháp (Petrolimex Dongthap)	Số 34 Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	1400103562	13/07/2010, thay đổi lần 2 ngày 29/08/2012	Tỉnh Đồng Tháp	30.000	100,00
34	Công ty Xăng dầu Đồng Nai (Petrolimex Dongnai)	104 Hà Huy Giáp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	3600247325	15/07/2010, thay đổi lần 12 ngày 09/10/2014	Tỉnh Đồng Nai	47.700	100,00
35	Công ty Xăng dầu Long An (Petrolimex Longan)	Số 10, đường Trà Quý Bình, Phường 2, TP. Tân An, Tỉnh Long An	1100108351	12/07/2010, thay đổi lần 36 ngày 02/04/2015	Tỉnh Long An	57.000	100,00
36	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tiền Giang (Petrolimex Tiengiang)	Số 16 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	1200100370	07/07/2010, thay đổi lần 15 ngày 16/12/2014	Tỉnh Tiền Giang	49.500	100,00
37	Công ty Xăng dầu Bến Tre (Petrolimex Bentre)	Số 199B Nguyễn Đình Chiểu, Phường 8, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	1300118981	09/07/2010	Tỉnh Bến Tre	37.700	100,00
38	Công ty Xăng dầu Tây Ninh (Petrolimex Tayninh)	13D2 Khu phố 7, Phường 3, TP. Tây Ninh	3900242688	09/07/2010	Tỉnh Tây Ninh	45.000	100,00
39	Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ (Petrolimex Cantho)	Số 21 đường Cách Mạng Tháng Tám, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	1800158559	13/07/2010, thay đổi lần 3 ngày 13/09/2013	Thành phố Cần Thơ	132.300	100,00



STT	Tên Tổ chức	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN			Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
40	Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang (Petrolimex Angiang)	Số 145/1 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang	1600184590	09/07/2010, thay đổi lần 6 ngày 03/11/2014	Tỉnh An Giang	35.000	100,00
41	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Trà Vinh (Petrolimex Travinh)	Số 24 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	2100109332	08/07/2010, thay đổi lần 5 ngày 03/11/2014	Tỉnh Trà Vinh	25.000	100,00
42	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Cà Mau (Petrolimex Camau)	Số 989 Lý Thường Kiệt, Phường 6, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	2000109850	09/07/2010	Tỉnh Cà Mau	51.000	100,00
43	Công ty Xăng dầu Lai Châu (Petrolimex Laichau)	Tổ 9, Phường Tân Phong, TP. Lai Châu, Tỉnh Lai Châu	6200083727	03/07/2015	Tỉnh Lai Châu	15.000	100,00
44	Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	200 Cantonment road, # 02-02 Southpoint, Singapore 089763	200912691N	14/07/2009	Singapore	278.507,86	100,00
45	Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào	Unit 9, Ban Akad, Souphanouvong Road, Sikhottabong District, Vientiane Capital, Laos	142/MPI.4, thay đổi số 246-11/MOPI	142/MPI.4 cấp ngày 08/11/2011, thay đổi số 246-11/MOPI cấp ngày 30/11/2011	Lào	39.376,26	100,00
46	CTCP Nhiên liệu bay Petrolimex (Petrolimex Aviation)	Số 1 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội	0102734592	28/04/2008	Thành phố Hà Nội	300.000	59,00

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

### 5.2.2. Hoạt động trong lĩnh vực hóa dầu, nhựa đường, hóa chất

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sở hữu 2 Công ty con hoạt động trong lĩnh vực hóa dầu, nhựa đường và hóa chất. Với nỗ lực chiếm lĩnh thị trường nội địa về dầu mỡ nhờn, Petrolimex không ngừng hỗ trợ các đơn vị thành viên tiếp tục nghiên cứu, đa dạng hóa sản phẩm chất lượng cao, áp dụng công nghệ hiện đại là mục tiêu hàng đầu của Petrolimex.



STT	Tên Tổ chức	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN			Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP (PLC)	Tầng 18, 19 Tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội	0101463614	18/02/2004	Thành phố Hà Nội	807.988	79,07
2	Công ty TNHH Hóa chất PTN	Số 1 Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng	1985/GP	10/05/1997	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	56.961	60,00

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

**5.2.3. Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khí hóa lỏng (gas)**

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sở hữu 01 Công ty con hoạt động trong lĩnh vực khí hóa lỏng, mặc dù vậy thì hệ thống các đại lý và mạng phân phối của PGC lại trải rộng khắp 63 tỉnh thành trong cả nước.

STT	Tên Tổ chức	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN			Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Tổng Công ty Gas Petrolimex – CTCP (PGC)	Tầng 20 Tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội	0101447725	14/01/2004	Thành phố Hà Nội	603.426	52,37

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

**5.2.4. Hoạt động trong lĩnh vực vận tải**

Lĩnh vực vận tải cũng là lĩnh vực then chốt của Tập đoàn, với việc sở hữu 07 công ty con trong lĩnh vực này giúp Petrolimex đảm bảo chủ động mọi kế hoạch vận tải để đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.



STT	Tên Tổ chức	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN			Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (PG Tanker)	Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Hà Nội	0106116043	07/03/2013, thay đổi lần 1 ngày 02/12/2016	Thành phố Hà Nội	1.500.000	100,00
2	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn (PTS Sài Gòn)	118 Huỳnh Tấn Phát, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	0302160137	27/11/2000	Thành phố Hồ Chí Minh	72.000	52,73
3	CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (Petajico Hà Nội)	49 đường Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội	0100919284	05/08/1999	Thành phố Hà Nội	58.616	51,06
4	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (PTS Nghệ Tĩnh)	Xóm 13, xã Nghi Kim, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An	2900428497	06/12/2000	Tỉnh Nghệ An	23.000	51,00
5	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (PTS Hà Tây)	Km 17, Quốc lộ 6 - Đồng Mai, Huyện Thanh Oai, Tỉnh Hà Tây	0500387891	14/11/2000	Thành phố Hà Nội	16.000	51,00
6	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thừa Thiên Huế (PTS Thừa Thiên Huế)	48 Hùng Vương, TP. Huế	3300338405	27/11/2001	Tỉnh Thừa Thiên Huế	12.000	51,00
7	CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng (Petajico Đà Nẵng)	Số 179 Nguyễn Văn Thoại, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng	0400332955	27/07/1999	Thành phố Đà Nẵng	9.900	51,00

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

### 5.2.5. Hoạt động trong lĩnh vực khác

Ngoài các lĩnh vực kinh doanh mũi nhọn, Petrolimex còn đầu tư vốn vào một vài lĩnh vực khác như Bảo hiểm, Ngân hàng, tư vấn đầu tư xây dựng...

STT	Tên Tổ chức	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN			Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (PJICO)	Tầng 21 Tòa nhà Mipeco, 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội	1873/GP-UB	08/06/1995	Bộ Tài Chính	709.742	51,20



STT	Tên Tổ chức	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN			Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
2	CTCP Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu	Số 1, Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Hà Nội	0101788806	25/04/2014	Thành phố Hà Nội	100.000	51,00
3	CTCP Xuất nhập khẩu Petrolimex (Pitco)	54-56 Bùi Hữu Nghĩa, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0301776741	01/10/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	151.993	52,67
4	CTCP Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (Peco)	Số 9 ngõ 84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	0100108102	17/01/2002	Thành phố Hà Nội	24.246	50,48
5	CTCP Tư vấn xây dựng Petrolimex (PEC)	149 đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	0101466968	12/03/2004	Thành phố Hà Nội	8.100	51,00
6	Công ty Liên doanh TNHH Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	Tầng 5, Tòa nhà Vinaconex - VCN, Đường A1, KĐT Vĩnh Diêm Trung, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	2551/GP	21/02/2016	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	674.180	85,00
7	CTCP Tin học viễn thông Petrolimex (Piacom)	Số 1 Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Hà Nội	0101409374	23/09/2003	Thành phố Hà Nội	30.000	50,30
8	CTCP Xây lắp I (PCC-1) (*)	550-552 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, Hà Nội	0100108180	08/02/2002	Thành phố Hà Nội	85.000	30,00
9	CTCP Cơ khí Xăng dầu (PMS) (*)	446 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	0301838116	21/10/1999	Thành phố Hồ Chí Minh	72.277	46,10
10	CTCP Xây lắp III (Penjico) (*)	232 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	0302536580	31/01/2002	Thành phố Hồ Chí Minh	50.000	30,00

(\*): Theo Thuyết minh BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, đây là các công ty mà Tập đoàn góp dưới 50% vốn điều lệ nhưng nắm giữ quyền kiểm soát do số lượng thành viên trong HĐQT chiếm đa số và do đó được coi là các công ty con của Tập đoàn.

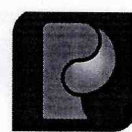
(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

### 5.3. Các Công ty liên doanh, liên kết

#### 5.3.1. Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu

Không có.

#### 5.3.2. Hoạt động trong lĩnh vực hóa dầu, nhựa đường, hóa chất



STT	Tên Tổ chức	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN			Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam	Lầu 9, Times Square, 57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	407/GP	28/08/1992	Bộ Kế hoạch và đầu tư	499.474	35,00

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam là một liên doanh giữa Petrolimex và Tập đoàn dầu khí BP (Anh Quốc). Lĩnh vực kinh doanh chính của Castrol BP-PETCO là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dầu mỡ nhờn với hai thương hiệu nổi tiếng thế giới là dầu mỡ nhờn Castrol và dầu mỡ nhờn BP. Castrol BP – PETCO hoạt động khá hiệu quả, doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng liên tục. Hàng năm, Petrolimex vẫn đều đặn nhận khoảng 400 – 500 tỷ đồng tiền cổ tức từ liên doanh này.

### 5.3.3. Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khí hóa lỏng (gas)

Không có.

### 5.3.4. Hoạt động trong lĩnh vực khác

STT	Tên Tổ chức	Điện thoại và Địa chỉ liên hệ	Giấy CNĐKDN			Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn (%)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank)	Tầng 16,23,24 Tòa nhà Mipecc, 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội	1400116233	29/11/1993	Thành phố Hà Nội	3.000.000	40,00
2	CTCP Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam	Phòng 803 Tòa nhà HL Tower, Lô A2B, Ngõ 82, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0102680481	16/10/2015	Thành phố Hà Nội	89.373	22,00
3	CTCP Thương mại Tuyên Quang	85 Phan Đình Phùng, Minh Xuân, Tp. Tuyên Quang, Tuyên Quang	5000128182	21/09/1998	Tuyên Quang	4.508	27,73
4	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Số 255B, đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hoà, Đồng Nai	3600661303	17/12/2003	Đồng Nai	20.798	21,32

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

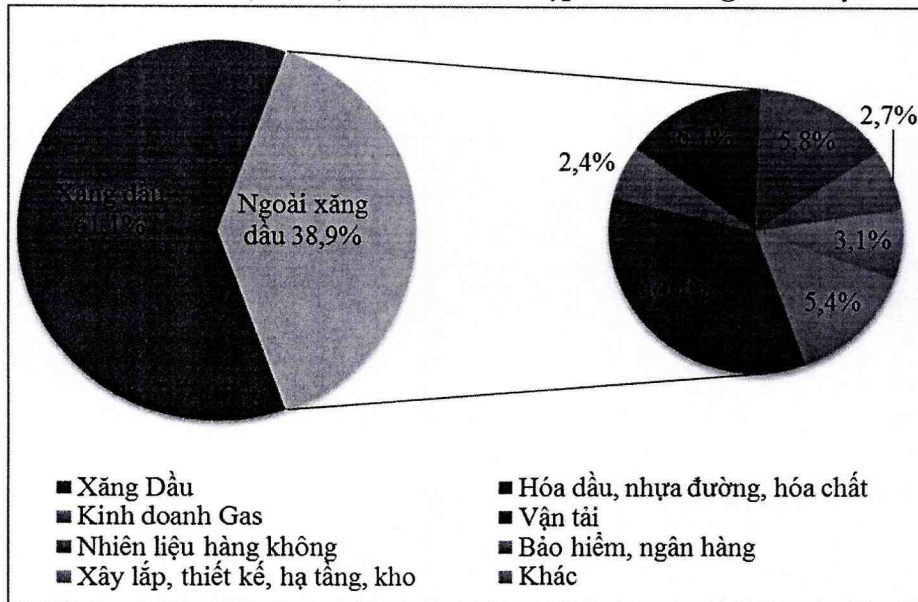


**6. Hoạt động kinh doanh**

Hiện tại, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hoạt động chính trong bốn lĩnh vực: (i) Kinh doanh xăng dầu; (ii) Kinh doanh hóa dầu, nhựa đường, hóa chất; (iii) Kinh doanh khí hóa lỏng (gas) và (iv) Vận tải. Bên cạnh đó Tập đoàn còn hoạt động trong các lĩnh vực thiết kế và xây dựng các công trình xăng dầu và dầu khí, ngân hàng – bảo hiểm, xuất nhập khẩu tổng hợp, cơ khí, thiết bị xăng dầu, tin học viễn thông và tự động hóa,...

Là tập đoàn đa ngành, đa lĩnh vực, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam **đẫn đầu thị trường về nhiều lĩnh vực, ngành nghề quan trọng của nền kinh tế**. Cụ thể như sau:

**Hình 5: Cơ cấu Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam**



(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam – Kết quả kinh doanh năm 2016)

**(i) Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:**

Là đơn vị **đẫn đầu ngành kinh doanh xăng dầu Việt Nam**, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hiện đang chiếm lĩnh khoảng 50% thị phần toàn ngành. Hoạt động kinh doanh xăng dầu hiện chiếm 61,1% Tổng lợi nhuận trước thuế của cả Tập đoàn (Theo số liệu kết quả kinh doanh năm 2016 của Tập đoàn). Đặc biệt, với mạng lưới gồm 66 công ty con và 05 công ty liên doanh, liên kết, thế mạnh của Tập đoàn là việc **sở hữu và vận hành hiệu quả chuỗi cung ứng đồng bộ cho hoạt động kinh doanh xăng dầu, từ hoạt động nhập khẩu, logistics, tới hệ thống phân phối rộng khắp cả nước**.

Nhằm đảm bảo cung ứng 50% nhu cầu xăng dầu cả nước, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam sở hữu và vận hành hệ thống kho cảng hiện đại, với sức chứa lên tới 2.200.000m<sup>3</sup>, cùng với hơn 570km đường ống vận chuyển xăng dầu. Tập đoàn cũng là đơn vị duy nhất có kho ngoại quan tiếp nhận xăng dầu với **cảng tiếp nhận xăng dầu thành phẩm lớn nhất cả nước** với khả năng tiếp nhận tàu chở dầu cỡ lớn đến 150.000 DWT. Ngoài ra, trong số hơn 14.000 cửa hàng xăng dầu thuộc tất cả các thành phần kinh tế, Tập đoàn có hiện diện tại gần 5.200 cơ sở kinh doanh



xăng dầu trên khắp cả nước; trong đó, sở hữu khoảng 2.400 cửa hàng bán lẻ xăng dầu và có quan hệ đại lý với hơn gần 2.800 cơ sở kinh doanh xăng dầu khác.

Kể từ sau sự ra đời của Nghị định 83/2014/NĐ-CP, hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực, đạt mức tăng trưởng ấn tượng cả về doanh thu và lợi nhuận. Theo Nghị định này, công thức tính giá cơ sở được tính bình quân của 15 ngày sát với ngày tính giá của chu kỳ dự trữ xăng dầu. Do đó, giá xăng dầu được Liên Bộ Công Thương – Tài chính điều hành bám sát diễn biến của giá xăng dầu thế giới; từ đó, thể hiện được đúng năng lực kinh doanh, tài chính của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói chung và Tập đoàn nói riêng so với cách điều hành giá xăng dầu trước kia. Điều này thể hiện ở kết quả kinh doanh có lãi liên tục trong 02 năm 2015 và 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Ngoài xăng dầu, Tập đoàn còn cung cấp nhiên liệu cho các loại hình vận tải, nổi bật là cung cấp nhiên liệu cho vận tải thủy và vận tải hàng không:

- Thông qua Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex (PG Tanker) với mạng lưới cung ứng nhiên liệu và đại lý hàng hải phủ khắp hệ thống cảng biển Việt Nam, Tập đoàn không chỉ cung cấp nhiên liệu và dịch vụ đại lý cho các tàu Việt Nam mà còn có năng lực cung ứng cho các tàu quốc tế, với năng lực cung ứng lên tới 100.000 m<sup>3</sup>/tấn/năm. Ước tính mỗi năm PG Tanker cung cấp cho các đội tàu trong nước và quốc tế trên 58.000 tấn dầu FO (Fuel Oil) và DO (Diesel Oil).
- Thông qua Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex (Petrolimex Aviation), Tập đoàn cũng đã cung cấp một khối lượng lớn nhiên liệu bay cho các hãng hàng không lớn trên thế giới như United Airlines, Vietjet Air, Japan Airlines, Air France, Air China... Petrolimex Aviation được khách hàng đánh giá cao về chất lượng dịch vụ, giá cạnh tranh, đáp ứng nhanh và đầy đủ mọi yêu cầu về nhiên liệu Jet A-1 tại các điểm bán hàng. Hiện tại, Công ty có 5 điểm cung cấp nhiên liệu tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Cam Ranh, Đà Nẵng, Nội Bài và Cát Bi. Đối thủ cạnh tranh chính của Petrolimex Aviation tại các cảng hàng không này là Công ty Xăng dầu Hàng không (Vinapco) – một đơn vị thuộc Vietnam Airlines. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Petrolimex Aviation tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn nghiêm ngặt của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), yêu cầu chất lượng hàng không dân dụng cho hệ thống hoạt động chung (AFQRJOS) do Tổ chức quốc tế JIG ban hành mới nhất xây dựng dựa trên các yêu cầu nghiêm ngặt của hai tiêu chuẩn gồm DEF STAN 91/91 và ASTM D1655. Petrolimex Aviation luôn tiên phong trong việc thiết lập và triển khai những dịch vụ, sản phẩm và hình thức kinh doanh mới trong và ngoài nước, nhằm phục vụ tốt nhu cầu phát triển của các hãng hàng không trong nước và quốc tế tại Việt Nam.

Bên cạnh việc kinh doanh xăng dầu và nhiên liệu, Tập đoàn không ngừng đầu tư cho các hoạt động phụ trợ để gia tăng doanh thu và đến nay đã đạt được vị thế vững chắc trên thị trường.

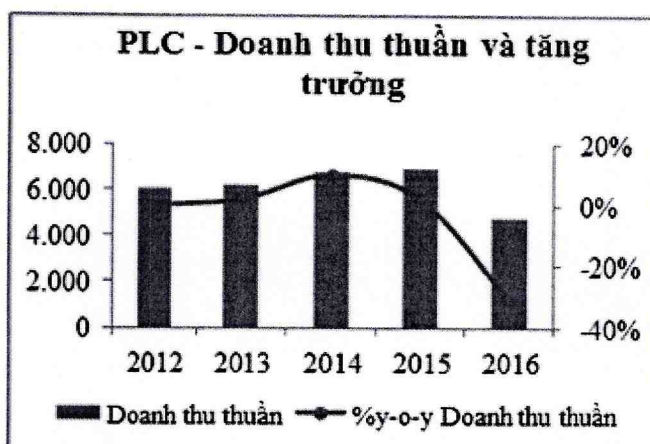




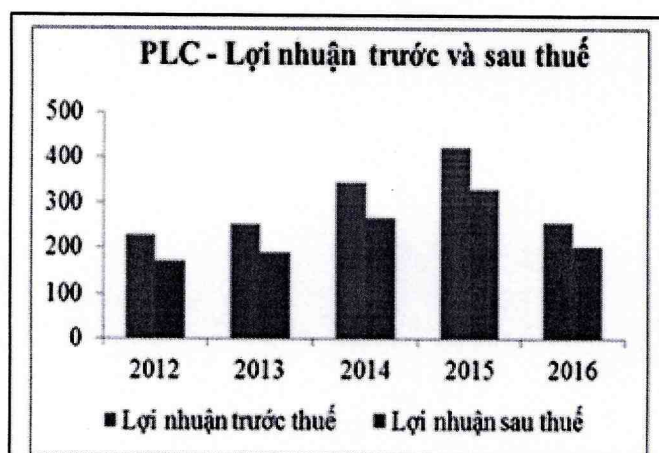
**(ii) Lĩnh vực hóa dầu, nhựa đường, hóa chất:**

Là hoạt động cốt lõi thứ hai sau kinh doanh xăng dầu, lĩnh vực hóa dầu hiện chiếm tới 13,4% tổng lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hiện đang sở hữu 79,07% cổ phần Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC). PLC hiện là doanh nghiệp **dẫn đầu ngành nhựa đường và đứng thứ hai trong ngành mỡ nhờn Việt Nam**. Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận bình quân trong giai đoạn 2012-2015 là 17%/năm.

**Hình 6: Doanh thu, lợi nhuận của Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC)**



(Nguồn: Fiiipro)



(Nguồn: Fiiipro)

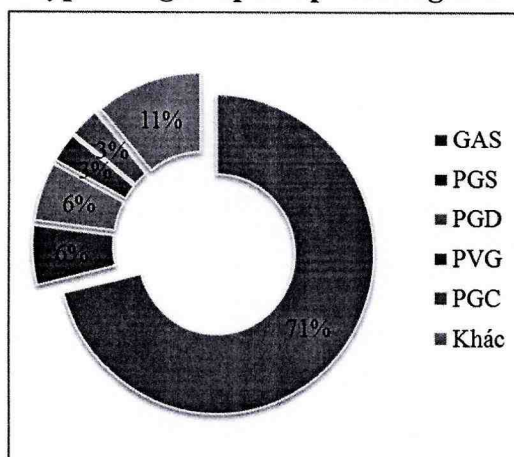
Về mảng nhựa đường, PLC hiện đang dẫn đầu ngành nhựa đường tại Việt Nam với thị phần 30% (tương ứng với sản lượng 300.000 tấn năm 2015). PLC giữ vị trí độc quyền về sản phẩm nhựa đường Polime – một sản phẩm cho các công trình chất lượng cao (đường cao tốc, sân bay). Đây là dòng sản phẩm có biên lợi nhuận rất cao (20-50%) so với mức bình quân 7% của dòng sản phẩm nhựa đường thông thường.

Về mảng dầu mỡ nhờn, PLC giữ vị trí thứ hai trong ngành dầu mỡ nhờn với thị phần 12% sau Công ty Castrol BP-PETCO Việt Nam (tương ứng sản lượng 44,4 nghìn tấn năm 2014). Tổng công suất pha chế dầu mỡ nhờn của PLC dự kiến đạt 100.000 tấn/năm từ năm 2017, tăng trưởng 33% so với công suất hiện tại.

**(iii) Lĩnh vực kinh doanh khí hóa lỏng (gas):**

Kinh doanh khí hóa lỏng (gas) cũng là một trong những hoạt động thế mạnh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, với việc sở hữu 52,37% cổ phần Tổng Công ty Gas Petrolimex (PGC). Theo số liệu tài chính hợp nhất 09 tháng đầu năm 2016, **PGC là một trong 05 công ty phân phối xăng dầu và khí đốt lớn nhất Việt Nam**, với tổng doanh thu thuần năm 2016 đạt 2.379 tỷ đồng.

Hình 7: Thị phần ngành phân phối xăng dầu và khí đốt



(Nguồn: Fiinpro, theo BCTC chưa kiểm toán năm 2016)

(iv) **Lĩnh vực vận tải** (gồm vận tải tuyến ống, vận tải thủy, vận tải bộ):

Đây cũng là một thế mạnh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, chiếm tới 7,5% Lợi nhuận trước thuế của cả Tập đoàn. Không chỉ là dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh xăng dầu với vận tải tuyến ống, Tập đoàn còn cung cấp dịch vụ vận tải toàn diện gồm vận tải thủy và vận tải đường bộ, với hệ thống đội tàu (viễn dương, ven biển và đường sông) và đội xe chuyên nghiệp.

#### **Vận tải tuyến ống:**

Tập đoàn tự hào là **doanh nghiệp duy nhất cung cấp dịch vụ vận tải tuyến ống tại Việt Nam**. Hiện tại, Tập đoàn đang sở hữu và vận hành tuyến đường ống vận chuyển xăng dầu với hệ thống vận tải đường ống B12 bao gồm cảng dầu B12 (cầu cảng 40.000 DWT và 5.000 DWT với khả năng tiếp nhận trên 5 triệu m<sup>3</sup>/năm), các kho trên tuyến với tổng sức chứa 340.000m<sup>3</sup>, 3 trạm bơm chính, hệ thống tuyến ống với tổng chiều dài trên 500km. Hệ thống này đang bảo đảm nguồn cho toàn bộ các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ với sản lượng nhập khẩu khoảng 4 triệu m<sup>3</sup>/năm và sản lượng vận tải trên tuyến khoảng 2,7 triệu m<sup>3</sup>/năm.

Theo “Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đường ống xăng dầu Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” ban hành theo Quyết định 1755/QĐ-BCT ngày 26/02/2015, đến năm 2020, tại khu vực miền Bắc sẽ xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp đường ống xăng dầu với tổng chiều dài khoảng 241km. Đối với khu vực miền Trung, xây dựng mới khoảng 172km đường ống. Còn tại khu vực Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên sẽ xây dựng mới khoảng 155km đường ống xăng dầu. Do đó, tiềm năng phát triển mảng vận tải tuyến ống của Petrolimex trong những năm tới còn rất lớn.

#### **Vận tải thủy (gồm vận tải viễn dương, ven biển và đường sông):**

Trong số 66 công ty con, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hiện sở hữu 100% vốn điều lệ Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex (PG Tanker). PG Tanker là một trong những doanh nghiệp đầu ngành về vận tải thủy, sở hữu các công ty con chuyên về lĩnh vực vận tải xăng dầu bao gồm CTCP Vận tải Xăng dầu Vipco (VIP), CTCP Vận tải Xăng dầu Vitaco (VTO), CTCP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex (PJT),...

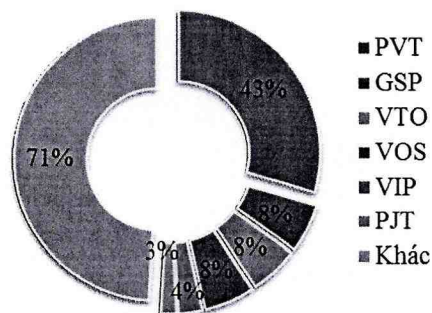


Về dịch vụ vận tải xăng dầu viễn dương, PGTanker sở hữu đội tàu chở dầu lớn nhất tại Việt Nam, quản lý đội tàu vận tải viễn dương với tổng trọng tải trên 380.000 DWT, gồm 1 tàu cỡ lớn (trọng tải trên 100.000 DWT), 7 tàu cỡ vừa (trọng tải từ 40.000 DWT) và 4 tàu cỡ nhỏ (trọng tải dưới 40.000 DWT). Đội tàu của PGTanker đều được sản xuất tại Hàn Quốc và Nhật Bản, được phân cấp và chứng nhận bởi các tổ chức Đăng kiểm quốc tế (DNV, ABS, NK..), tuân thủ theo các Công ước và qui định quốc tế và đạt được các chứng nhận quốc tế về An toàn quốc tế (DOC và SMC), An ninh Quốc tế (ISSC). Bên cạnh hoạt động chính là dịch vụ vận tải, PGTanker còn cung cấp các dịch vụ phụ trợ khác như dịch vụ hàng hải, cảng biển, v.v.

Về dịch vụ vận tải xăng dầu đường sông, tại khu vực phía Bắc, xăng dầu được vận tải đường sông từ kho Bãi Cháy cho các kho tuyến sau: Thượng Lý (toàn bộ nhu cầu dầu hỏa phía Bắc), Đức Giang (chủ yếu là dầu FO), Hà Bắc, Bến Gót, Nam Định và Đình Hương. Tại miền Nam, hầu hết các công ty đều có nhu cầu vận tải đường sông từ Nhà Bè và Tây Nam Bộ. Sản lượng vận tải đường sông năm 2015 là 1.870.000 m<sup>3</sup> – 346 triệu m<sup>3</sup>Km, trong đó phải thuê ngoài 446.000 m<sup>3</sup> – 48 triệu m<sup>3</sup>Km, còn lại là các đơn vị tự vận tải và thuê khối cổ phần vận tải đường sông PJT.

Theo số liệu tài chính quý IV năm 2016, VTO là một trong 03 doanh nghiệp **dẫn đầu lĩnh vực vận tải thủy nội địa Việt Nam** (cùng với Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế - Gas Shipping (GSP) và Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam (VOS)), mỗi doanh nghiệp chiếm 8% thị phần ngành Vận tải thủy Việt Nam. VIP và PJT cũng là hai doanh nghiệp lớn trong ngành Vận tải thủy với quy mô doanh thu chiếm tương ứng 4% và 3% tổng thị phần ngành. Như vậy, riêng 03 công ty trong hệ thống Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã chiếm tới 15% thị phần ngành Vận tải thủy Việt Nam (chỉ đứng sau Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí - PVTrans (PVT)).

**Hình 8: Thị phần vận tải thủy Việt Nam**



(Nguồn: Fiinpro, theo BCTC hợp nhất Quý IV/2016)

**Vận tải bộ:**

Lĩnh vực vận tải bộ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cũng góp phần xây dựng thương hiệu Petrolimex lớn mạnh và uy tín với dịch vụ logistics toàn diện. Tập đoàn hiện sở hữu 06 công ty con hoạt động trong lĩnh vực vận tải xăng dầu đường bộ, đảm bảo xăng dầu vận chuyển từ các kho đầu mối nhập khẩu đến các đại lý tiêu thụ trên cả nước.



Vận tải bộ được triển khai trong tất cả các loại hình kinh doanh của Tập đoàn gồm tái xuất, bán lẻ, bán buôn, bán đại lý và tổng đại lý trên địa bàn toàn quốc. Vận tải bộ hiện có nhiều hình thức: Công ty xăng dầu tự vận tải, thuê của khối các công ty cổ phần vận tải bộ Petrolimex (khối vận tải bộ), thuê phương tiện ngoài, khách hàng tự lo vận tải. Trong khối vận tải bộ cũng có các phương thức vận tải khác nhau như cho khối xăng dầu, cho nhu cầu của mình, thuê phương tiện ngoài và vận tải thuê cho xã hội.

Tổng nhu cầu vận tải bộ của khối xăng dầu và khối vận tải bộ năm 2015 là 6,4 triệu m<sup>3</sup> – 585 triệu m<sup>3</sup>Km. Trong đó 2 khối tự thực hiện được 5,6 triệu m<sup>3</sup> – 440 triệu m<sup>3</sup>Km.

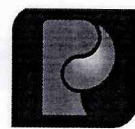
Hiện tại có 29 công ty xăng dầu có phương tiện vận tải bộ với tổng số đầu xe 279 – tổng dung tích 4.060 m<sup>3</sup>, sản lượng tự vận tải 1,7 triệu m<sup>3</sup> – 113 triệu m<sup>3</sup>Km. Trong đó tại miền Bắc có các Công ty Xăng dầu Khu vực III, Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh và Công ty Xăng dầu Thanh Hóa có trên 20 đầu xe tự vận chuyển; miền Trung có các Công ty Xăng dầu Bình Định, Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên, Công ty Xăng dầu Phú Khánh và Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên có số đầu xe xấp xỉ 20 chiếc với sản lượng vận tải đều trên 15 triệu m<sup>3</sup>Km; miền Nam có 11 Công ty có đội xe riêng với số lượng dưới 10 đầu xe.

**6.1. Cơ cấu doanh thu**

**Bảng 4: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2015 –2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	2015 (*)		2016		% tăng/ giảm năm 2016 so với năm 2015
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>146.920.487.615.321</b>	<b>99,17</b>	<b>123.096.517.016.320</b>	<b>98,95</b>	<b>-16,22</b>
- Kinh doanh xăng dầu thuộc Khối xăng dầu thành viên	106.267.553.845.123	71,73	85.283.896.010.806	68,55	-19,75
- Kinh doanh xăng dầu thuộc các công ty con không thuộc khối xăng dầu	20.526.131.402.739	13,85	20.939.234.531.197	16,83	2,01
- Kinh doanh các sản phẩm hóa dầu	5.670.997.422.225	3,83	3.586.337.195.316	2,88	-36,76
- Kinh doanh các sản phẩm gas	2.002.559.748.433	1,35	1.766.105.307.181	1,42	-11,81



Chỉ tiêu	2015 (*)		2016		% tăng/ giảm năm 2016 so với năm 2015
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
- Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm	2.223.507.843.838	1,50	2.451.712.642.446	1,97	10,26
- Kinh doanh dịch vụ vận tải	4.239.513.360.625	2,86	3.733.214.064.821	3,00	-11,94
- Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	6.002.125.569.756	4,05	5.336.017.264.553	4,29	-11,10
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>795.562.315.782</b>	<b>0,54</b>	<b>879.878.586.647</b>	<b>0,71</b>	<b>10,60</b>
<b>Thu nhập khác</b>	<b>435.753.098.379</b>	<b>0,29</b>	<b>336.689.016.471</b>	<b>0,27</b>	<b>-22,73</b>
<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>148.073.295.582.556</b>	<b>100,00</b>	<b>124.403.738.809.939</b>	<b>100,00</b>	<b>-16,03</b>

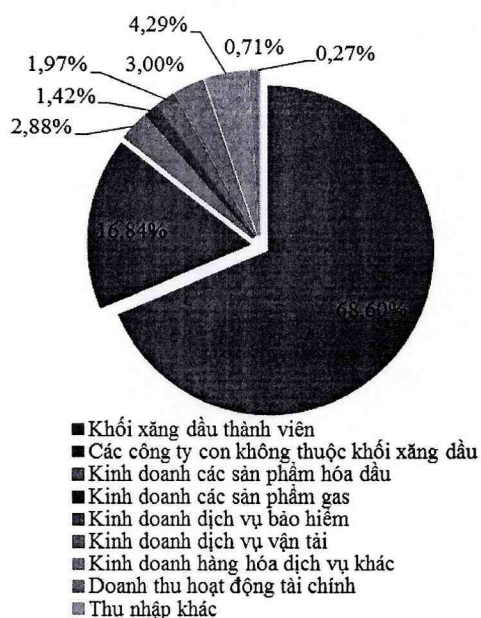
(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

(\*) Số liệu năm 2015 đã được điều chỉnh lại theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016)

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hàng năm đều chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu Tổng doanh thu và thu nhập khác của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (99,17% năm 2015 và 98,95% năm 2016). Doanh thu chủ yếu của Tập đoàn đến từ hoạt động kinh doanh xăng dầu. Tính đến hết 31/12/2016, Doanh thu kinh doanh xăng dầu từ khối xăng dầu thành viên chiếm 68,55% và từ khối các công ty con không thuộc khối xăng dầu là 16,83% trên cơ cấu tổng doanh thu và thu nhập khác. Doanh thu mặt hàng xăng dầu trong năm 2016, sụt giảm 16,22% so với năm 2015 phần lớn do ảnh hưởng của mặt bằng giá xăng dầu trong năm 2016 giảm so với năm 2015. Bên cạnh doanh thu từ kinh doanh xăng dầu, doanh thu của Tập đoàn cũng đến từ các mảng khác như hóa dầu, các sản phẩm gas, bảo hiểm và vận tải... Hầu hết doanh thu từ các mảng này đều có sự sụt giảm so với năm 2015 ngoại trừ mảng bảo hiểm, doanh thu tăng 10,26% so với cùng kỳ. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2016 cũng có sự tăng 10,6% so với cùng kỳ và chỉ chiếm 0,71% trong cơ cấu Tổng doanh thu và thu nhập khác của Tập đoàn.



Hình 9: Biểu đồ cơ cấu Doanh thu phân theo nhóm Công ty năm 2016



Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán năm 2016

Doanh thu của Tập đoàn đến chủ yếu từ khối các công ty xăng dầu thành viên, chiếm 68,60% tổng doanh thu. Sau đó là doanh thu từ khối các công ty con không thuộc khối xăng dầu, chiếm 16,84% tổng doanh thu. Tiếp đến là doanh thu từ khối kinh doanh các sản phẩm hóa dầu, sản phẩm gas, dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ vận tải...Hầu hết doanh thu từ các mảng này đều chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn.

6.2. Cơ cấu giá vốn hàng bán

Bảng 5: Cơ cấu giá vốn hàng bán giai đoạn 2015 – 2016

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)		Năm 2016		% tăng/giảm năm 2016 so với năm 2015
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	133.736.913.046.300	100,00	108.891.432.070.956	100,00	-18,58
- Khối xăng dầu thành viên	104.044.694.606.758	77,80	80.632.077.065.761	74,05	-22,50



- Các công ty con không thuộc khối xăng dầu	32.078.955.350.685	23,99	27.524.004.077.709	25,28	-14,20
- Kinh doanh các sản phẩm hóa dầu	5.637.012.849.355	4,22	4.002.777.581.722	3,68	-28,99
- Kinh doanh các sản phẩm gas	2.057.123.514.960	1,54	1.782.277.689.476	1,64	-13,36
- Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm	1.759.669.670.063	1,32	1.925.092.395.946	1,77	9,40
- Kinh doanh dịch vụ vận tải	6.110.114.037.432	4,57	5.583.199.771.948	5,13	-8,62
- Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác	6.320.522.724.012	4,73	5.316.410.306.874	4,88	-15,89
- Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất	(24.271.179.706.965)	-18,15	-17.874.406.818.480	-16,41	

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

(\*) Số liệu năm 2015 đã được điều chỉnh lại theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp năm 2016 đạt 108.891,4 tỷ đồng, giảm 18,58% so với năm 2015 chủ yếu do biến động giá dầu giảm trong năm 2016 so với năm 2015. Bên cạnh đó, Tập đoàn đã có giải pháp thích ứng trong việc điều hành giá bán nội bộ phù hợp với sự tăng giảm của giá thế giới và diễn biến thị trường tại các Công ty tùy từng địa bàn và thời điểm; công tác đảm bảo nguồn, tồn kho, logistic,.. hợp lý; các đơn vị áp dụng nhiều giải pháp gia tăng sản lượng bán hàng ở tất cả các phương thức,...

### 6.3. Nguyên vật liệu

Với chức năng là đơn vị kinh doanh xăng dầu, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhập khẩu các mặt hàng xăng dầu từ các nguồn cung cấp trong và ngoài nước rồi phân phối thông qua mạng lưới bán buôn và bán lẻ khắp cả nước. Nhập khẩu của Tập đoàn ngoài mục tiêu nhằm đảm bảo nguồn theo kế hoạch hàng năm của Tập đoàn, còn phải đảm bảo đáp ứng mức dự trữ lưu thông xăng dầu theo chỉ đạo từng thời kỳ cụ thể của Nhà nước. Cụ thể như sau:

Tập đoàn hiện đang trực tiếp kinh doanh các mặt hàng xăng dầu: xăng, diesel, dầu FO và dầu hỏa; kinh doanh nhiên liệu máy bay; hóa chất và dầu mỡ nhờn;...

Tập đoàn nhập khẩu xăng dầu vào Việt Nam cho nhu cầu xuất bán nội địa và tái xuất theo 03 phương thức:

- Nhập mua từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất với sản lượng khoảng 3 triệu m<sup>3</sup>, tấn, chiếm 35% tổng lượng hàng nhập khẩu của Tập đoàn. Vận tải xăng dầu từ Dung Quất theo 2



phương thức: Vận tải xăng dầu ven biển bằng đội tàu của Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (PGT) cho các kho đầu mối (Bãi Cháy-K130, Nghi Hương – Bến Thủy, Khuê Mỹ, Phú Hòa, Vĩnh Nguyên, K2, Nhà Bè và Tây Nam Bộ; vận tải đường bộ trực tiếp cho nhu cầu các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam và một phần Đà Nẵng.

- Nhập khẩu qua Kho ngoại quan Vân Phong từ các khách hàng gửi hàng tại kho và hàng Tập đoàn tạo nguồn qua Vân Phong với sản lượng khoảng 2 triệu m<sup>3</sup>, tấn, chiếm 25% tổng lượng hàng nhập khẩu của Tập đoàn. Vận tải từ kho Vân Phong tới các kho đầu mối đã nêu trên được thực hiện bằng đội tàu của PGT. Ngoài ra còn tổ chức vận tải bộ từ kho Vân Phong cho các địa bàn Khánh Hòa, Phú Yên và Nam Tây Nguyên.
- Nhập khẩu trực tiếp từ thị trường quốc tế tới Kho Bãi Cháy – K130 và Kho Nhà Bè bằng đội tàu “P” – MR side - của PGT với sản lượng khoảng 3,7 triệu m<sup>3</sup>, tấn, chiếm 40% tổng lượng hàng nhập khẩu của Tập đoàn. Thị trường nhập khẩu của Tập đoàn từ Singapore, Malaysia, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan và Trung Quốc. Các nhà cung cấp nguồn hàng chính (có trên 50 nhà cung cấp trên toàn cầu) cho Tập đoàn gồm có BP, Shell, SK Energy, Unipecc, Vitol, Conoco Philips, Gunvorsk, Petronas, Simosa,...

Ngoài nhập khẩu trực tiếp vào Việt Nam, Tập đoàn còn thực hiện buôn bán xăng dầu với các nước trong khu vực qua Công ty Petrolimex Singapore. Trong thời gian tới, Tập đoàn có kế hoạch phát triển lại việc bán chuyển khẩu trực tiếp cho Cambodia từ thị trường nước ngoài và qua Vân Phong, Dung Quất.

Các nguồn cung cấp khá ổn định do Tập đoàn có ký kết các hợp đồng cung cấp với số lượng định trước với nhà cung cấp. Tuy nhiên giá dầu trên hợp đồng vẫn biến động theo tình hình giá dầu thế giới theo thông lệ quốc tế nên doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn sẽ phụ thuộc nhiều vào tình hình biến động giá dầu trong nước và thế giới. Tuy nhiên, kể từ sau khi Nghị định 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực, đã giúp các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, trong đó có Tập đoàn chủ động hơn trong việc điều chỉnh giá bán xăng, dầu trong nước. Cụ thể, với cơ chế cho phép 02 lần điều chỉnh giá liên tiếp tối thiểu là 15 ngày, giá xăng dầu trong nước bám sát hơn với diễn biến giá dầu thế giới, giảm thiểu rủi ro chênh lệch giá bán thấp hơn giá mua do giá dầu trong nước không kịp điều chỉnh theo giá thế giới như trước đây.

**6.4. Chi phí sản xuất kinh doanh**

**Bảng 6: Cơ cấu chi phí giai đoạn 2015 – 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Năm 2015 (*)		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (**)	Giá trị	Tỷ trọng (**)
Giá vốn hàng bán	133.736.913.046.300	91,03	108.891.432.070.956	88,46





Khoản mục	Năm 2015 (*)		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (**)	Giá trị	Tỷ trọng (**)
Chi phí tài chính	2.576.637.913.523	1,75	844.097.800.840	0,69
Chi phí bán hàng	6.849.771.826.614	4,66	7.701.328.853.813	6,26
Chi phí quản lý DN	976.916.370.537	0,66	1.016.549.078.091	0,83
Chi phí khác	308.269.519.856	0,21	159.237.718.400	0,13
<b>Tổng cộng chi phí</b>	<b>144.448.508.676.830</b>	<b>98,32</b>	<b>118.612.645.522.100</b>	<b>96,36</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

(\*) Số liệu năm 2015 đã được điều chỉnh lại theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016

(\*\*): Tỷ trọng tính trên Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Trong cơ cấu Tổng chi phí của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 88,46% năm 2016. Tiếp theo là chi phí bán hàng đạt 6,26% trong năm 2016 trên cơ cấu Tổng chi phí. Nguyên nhân của việc giảm chi phí giá vốn hàng bán và tăng chi phí bán hàng trong năm 2016 so với năm trước do sự biến động của giá dầu thế giới và trong nước.

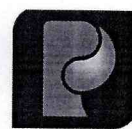
### 6.5. Trình độ công nghệ

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật lớn nhất trong các doanh nghiệp đầu môi kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam với cấp độ hiện đại và đồng bộ đạt tiêu chuẩn khu vực, bao gồm hệ thống kho cảng có tổng sức chứa khoảng 2.200.000m<sup>3</sup>, hệ thống công nghệ bơm, chuyên, cấp phát, đo tính, hơn 570km đường ống vận chuyển xăng dầu, gần 2.400 cửa hàng bán lẻ xăng dầu được phân bố rộng khắp trên cả nước.

Tên công ty thành viên	Địa điểm	Sức chứa của hệ thống kho (m <sup>3</sup> )
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Khu vực I (Phụ trách khu vực Hà Nội - Bắc Ninh - Vĩnh Phúc)	Đức Giang - Hà Nội	83.000
	Đức Giang - Hà Nội	2.900
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Khu vực II (Phụ trách khu vực Thành phố Hồ Chí Minh - TP HCM)	Nhà Bè - TP. HCM	298.000
	Nhà Bè - TP. HCM	129.600
	Nhà Bè - TP. HCM	119.200
	Nhà Bè - TP. HCM	164.000



Tên công ty thành viên	Địa điểm	Sức chứa của hệ thống kho (m3)
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Khu vực III (Phụ trách khu vực Hải Phòng)	Thượng Lý - Hải Phòng	47.000
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Khu vực V (Phụ trách khu vực Đà Nẵng - Quảng Nam)	Lê Văn Hiến - Đà Nẵng	74.200
Công ty Xăng dầu B12 – Công ty TNHH MTV (Phụ trách khu vực Hưng Yên - Hải Dương-Quảng Ninh)	Bãi Cháy - Quảng Ninh	90.000
	Hà Khẩu - Quảng Ninh	162.000
	Thủy Nguyên - Hải Phòng	52.000
	Kinh môn - Hải Dương	20.000
Công ty Xăng dầu Hà Bắc (Phụ trách khu vực Bắc Giang - Lạng Sơn)	Kim Chi - Hải Dương	53.200
Công ty Xăng dầu Phú Thọ	Bắc Giang	4.250
	Việt Trì - Phú Thọ	6.800
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh (Phụ trách khu vực Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình)	Việt Trì - Phú Thọ	6.000
	Nam Định	5.500
	Kim Bảng - Hà Nam	50.300
Công ty Xăng dầu Thanh Hóa	Kim Bảng - Hà Nam	21.600
	Đông Sơn - Thanh Hóa	14.800
Công ty Xăng dầu Nghệ An	Nghi Lộc - Nghệ An	24.000
	Vinh	18.800
Công ty Xăng Dầu Bình Định	Quy Nhơn - Bình Định	3.300
	Quy Nhơn - Bình Định	50.000
Công ty Xăng dầu Phú Khánh (Phụ trách khu vực Phú Yên - Khánh Hòa)	Nha Trang - Khánh Hòa	9.500
	Nha Trang - Khánh Hòa	19.800
Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ (Phụ trách khu vực Hậu Giang - Bạc Liêu - Sóc Trăng - Cần Thơ)	Cần Thơ	103.000
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình (Phụ trách khu vực Hòa Bình - Sơn La)	Phú Xuyên - Hà Tây	3.200
	Thường Tín - Hà Tây	10.800
Công ty Xăng dầu Bà Rịa Vũng Tàu (Phụ trách khu vực Bình Thuận - Vũng Tàu)	Bà Rịa Vũng Tàu	9.000
Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên (Phụ trách khu vực Gia Lai-Kon Tum)	Chư Sê - Gia Lai	4.000
Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế	TP Huế	4.000
	Ngự Bình - Huế	2.400
Công ty Xăng dầu Đồng Tháp	Đồng Tháp	1.000
Công ty Xăng dầu Nam Tây Nguyên (Phụ trách khu vực Đắk Lắk - Đắk Nông)	Buôn Ma Thuột	2.400



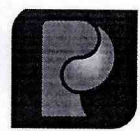
Tên công ty thành viên	Địa điểm	Sức chứa của hệ thống kho (m <sup>3</sup> )
Công ty Xăng dầu Long An	Long An	3.500
Công ty Xăng dầu Vĩnh Long	Vĩnh Long	1.700
Công ty Xăng dầu Trà Vinh	Trà Vinh	2.500
Công ty Xăng dầu Cà Mau	Cà Mau	3.400
Công ty Xăng dầu Tiền Giang	Đình Bộ Lĩnh, TP Mỹ Tho	4.000
	105/3A Lê Thị Hồng Gấm, Khu phố 3, P 6, TP Mỹ Tho	5.500
Công ty Xăng dầu Quảng Bình	Bố Trạch - Quảng Bình	5.000
Công ty Xăng dầu Bến Tre	Thạnh Phú - Bến Tre	6.000
Công ty Xăng dầu Lào Cai	Lào Cai	3.000
Công ty Xăng dầu An Giang	An Giang	1.700
	Long Xuyên - An Giang	600
Công ty Xăng dầu Đồng Nai	Biên Hòa - Đồng Nai	5.700
	Biên Hòa - Đồng Nai	3.400
Công ty Liên doanh TNHH Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong	Cảng Vân Phong - Khánh Hòa	500.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.215.550</b>

(Nguồn: Tập đoàn xăng dầu Việt Nam)

Với vai trò là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hạ nguồn xăng dầu, hiện nay Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có một hệ thống cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu hạ nguồn bao phủ rộng khắp toàn quốc, từ hệ thống kho tàng, cảng nhập xuất, đường ống, cửa hàng xăng dầu tới thống vận tải xăng dầu đường thủy và đường bộ. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của Tập đoàn phân bố tại hầu hết các tỉnh thành, nằm ở những vị trí chiến lược, tại các khu kinh tế trọng điểm trên phạm vi cả nước.

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là đơn vị duy nhất có hệ thống tuyến đường ống vận chuyển xăng dầu liên hoàn, kết nối qua 07 tỉnh thành phố và đảm bảo cung ứng xăng dầu cho các tỉnh thành phía Bắc. Tập đoàn cũng là đơn vị duy nhất có kho ngoại quan tiếp nhận xăng dầu với cảng tiếp nhận xăng dầu thành phẩm lớn nhất tại Việt Nam, cho phép tiếp nhận tàu có trọng tải trên 150.000DWT.

Tập đoàn sở hữu hệ thống vận tải đồng bộ và đa dạng với các đơn vị chuyên doanh vận tải xăng dầu sở hữu đội tàu viễn dương chuyên dụng, hệ thống vận tải đường bộ bằng ô tô xitec và vận chuyển bằng đường sắt. Ngoài ra, Tập đoàn còn có hệ thống các đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên ngành xăng dầu và dầu khí từ tư vấn thiết kế, thi công xây lắp, cung ứng và sản xuất



trang thiết bị vật tư chuyên dùng xăng dầu, giải pháp tin học và tự động hóa ngành xăng dầu - dầu khí.

#### **6.6. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới**

Trong thời gian tới, Tập đoàn tiếp tục duy trì và phát triển các ngành nghề đã mang lại hiệu quả cho Tập đoàn trong thời gian qua như kinh doanh xăng dầu, hóa dầu, khí hóa lỏng và vận tải xăng dầu. Ngoài ra, Tập đoàn tiếp tục đẩy mạnh phát triển ở các ngành có nhiều tiềm năng và phù hợp với năng lực kinh doanh của Tập đoàn như thiết kế và xây dựng các công trình xăng dầu và dầu khí, thiết bị xăng dầu, tự động hóa,...

#### **6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Ở cấp độ quản lý theo hệ thống của toàn Tập đoàn, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ban hành các quy định, quy chế, các yêu cầu chung về công tác quản lý kỹ thuật bao gồm: mô hình tổ chức của các bộ phận quản lý kỹ thuật, về thiết kế, quy mô công nghệ, chủng loại và yêu cầu thông số kỹ thuật của một số trang thiết bị trong các công trình xăng dầu, mô hình và cấp độ tự động hóa, hệ thống ứng dụng phần mềm quản lý, tiêu chuẩn và yêu cầu chất lượng sản phẩm xăng dầu của ngành; các định mức kinh tế - kỹ thuật (hao hụt, chi phí); các quy định chung của Tập đoàn về đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý khoa học công nghệ - tiêu chuẩn, công tác sáng kiến - sáng chế; công tác an toàn phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống bão lụt.

Về cơ bản, các đơn vị thành viên tổ chức thực hiện theo các quy định, quy chế và hướng dẫn của Tập đoàn theo các nội dung nêu trên, tính chất chuẩn hóa, thống nhất (nhất thể hóa) đã và đang ngày càng được thực hiện và nâng cao trong một số lĩnh vực (như hệ thống nhận diện thương hiệu, quản lý hao hụt, mô hình công nghệ, tự động hóa,...)

Về mặt pháp lý, các công ty xăng dầu chịu trách nhiệm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý kỹ thuật tại đơn vị, bao gồm: tổ chức bộ máy trong lĩnh vực quản lý kỹ thuật, xây dựng và ban hành các quy định, quy trình nội bộ về quản lý kỹ thuật (vận hành, bảo dưỡng, bảo trì các công trình xăng dầu: kho, cảng, đường ống, cửa hàng xăng dầu), công tác quản lý và đảm bảo chất lượng sản phẩm xăng dầu, công tác phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống bão lụt trên cơ sở tuân thủ theo các quy định của pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn của quốc gia và/hoặc ngành, quy định của Tập đoàn.

#### **6.8. Hoạt động Marketing**

Với lịch sử 60 năm hoạt động (1956-2016), Tập đoàn đã tạo dựng và khẳng định được vị trí số một trên thị trường về lĩnh vực kinh doanh xăng dầu. Trong những năm gần đây Tập đoàn ngày càng chú trọng vào hoạt động truyền thông marketing xây dựng hình ảnh và phát triển thương hiệu Tập đoàn để khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Bộ phận truyền thông được thành lập ngày 29/02/2008 và đã góp phần không nhỏ trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp gồm các quy tắc ứng xử, quy trình quản trị khủng hoảng, bộ chiến lược phát triển thương hiệu Petrolimex,... Các nhà thầu tham gia tư vấn cho Tập đoàn trong lĩnh vực truyền thông marketing bao gồm JWT Vietnam (dự án “Phát triển thương hiệu Petrolimex” và Nielsen là nhà thầu phụ);



Investip (nhà thầu về đăng ký nhãn hiệu), Bông Sen Vision và ID media thực hiện TVC thương hiệu, phim về lĩnh vực kinh doanh của Petrolimex, các hoạt động kỷ niệm 60 năm thành lập Petrolimex,... Chính sách marketing sản phẩm được duy trì trong từng bộ phận ở các công ty trực thuộc Tập đoàn. Khẩu hiệu của Tập đoàn là “Đề tiến xa hơn”/”Taking You Further” với ý nghĩa Petrolimex cùng khách hàng, đối tác và công chúng tiến xa hơn vì một tương lai tốt đẹp. Đây là tầm nhìn của thương hiệu Petrolimex – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

#### 6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Với nỗ lực không ngừng, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã khẳng định được vị thế vững chắc và thương hiệu trên thị trường. Để bảo vệ thương hiệu, Tập đoàn đã đăng ký nhãn hiệu thương mại bản quyền tại Cục Sở hữu trí tuệ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 147301 cấp theo Quyết định số 10582/QĐ-SHTT ngày 07/06/2010 với nhãn hiệu sau:



PETROLIMEX

Ý nghĩa logo Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam: Logo gồm hai thành phần biểu tượng chính gồm hình “P” và biểu tượng chữ “PETROLIMEX” đặc trưng về kiểu dáng, hình khối, đường nét và màu sắc. Chữ P là chữ cái đầu tiên của Petrolimex và chữ Petroleum thể hiện lĩnh vực kinh doanh chủ đạo của Petrolimex. Bụng chữ P cách điệu từ hình ảnh giọt dầu càng thể hiện nguồn năng lượng mạnh mẽ, hình ảnh giọt dầu từ 2D cũ được chuyển thành 3D có hàm ý chỉ thương hiệu Petrolimex tỏa sáng. Khung nền của chữ P hình gần vuông với hai góc vát, màu xanh dương thể hiện sự gắn bó, tin cậy và coi trọng môi trường; hai góc vuông thể hiện tính nguyên tắc, vững vàng và bản lĩnh, hai góc vát thể hiện sự năng động, linh hoạt của lĩnh vực thương mại dịch vụ.

#### 6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 7: Danh sách các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Hợp đồng	Loại Hợp đồng	Giá trị (triệu USD)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
1	861/HĐKT/BSR-PETROLIMEX/2016	Mua	800	2016	DO/MG	Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn
2	A160006624(G)	Mua	30	08/2016	DO	BP SINGAPORE PTE. LIMITED
3	ITNAB8	Mua	12	11/2015	DO	SHELL INTERNATIONAL EASTERN TRADING



STT	Hợp đồng	Loại Hợp đồng	Giá trị (triệu USD)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
4	JP16006/70383566/P ZWU	Mua	17	01/2017	DO	GLENCORE SINGAPORE PTE LTD
5	PTTT/S659/09/16- TH-GO	Mua	15	10/2016	DO	PTT INTERNATIONAL TRADING PTE LTD
6	598052	Mua	15	10/2016	DO	PETROCHINA INTERNATIONAL (SINGAPORE)
7	16-3-21300-LS12002	Mua	18	12/2016	M92	HYUNDAI OILBANK CO., LTD
8	PSG16_275825	Mua	600	2016-2017	M92/95	LUKOIL ASIA PACIFIC PTE LTD
9	PETROLIMEX_SPO T_20161128_EI_01	Mua	19	12/2016	M92	SK ENERGY INTERNATIONAL PTE LTD
10	1336834	Mua	19	12/2016	M95	TRAFIGURA PTE LTD

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2015 – 2016**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm 2016/2015
<b>Công ty mẹ</b>			
Tổng giá trị tài sản	30.642.783.291.323	30.909.283.148.305	0,87
Vốn chủ sở hữu	13.991.181.828.866	17.850.903.967.236	27,59
Doanh thu thuần	105.559.749.194.948	81.755.741.626.104	-22,55
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.066.736.208.249	3.920.769.887.198	27,85
Lợi nhuận khác	733.513.983.001	-8.028.909.376	-101,09
Lợi nhuận trước thuế	3.800.250.191.250	3.912.740.977.822	2,96

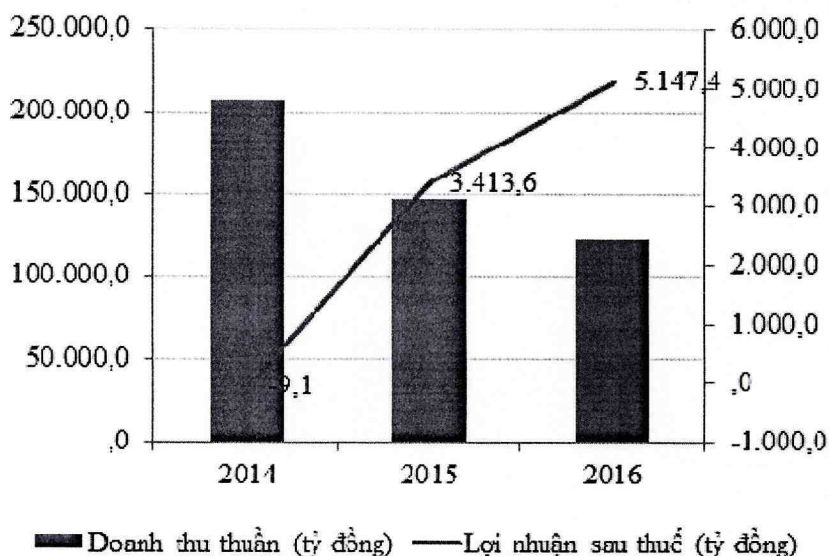


Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng giảm 2016/2015
Lợi nhuận sau thuế	3.655.071.804.281	3.468.490.888.430	-5,10
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	26,12	19,43	
<b>Hợp nhất của Tập đoàn</b>			
Tổng giá trị tài sản	50.844.627.972.075	54.244.434.491.698	6,69
Vốn chủ sở hữu	16.631.787.047.068	23.200.605.049.038	39,50
Doanh thu thuần	146.920.487.615.321	123.096.517.016.320	-16,22
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.082.583.916.023	6.122.735.213.279	49,97
Lợi nhuận khác	127.483.578.523	177.451.298.071	39,20
Lợi nhuận trước thuế	4.210.067.494.546	6.300.186.511.350	49,65
Lợi nhuận sau thuế	3.413.631.885.327	5.147.433.622.311	50,79
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	20,52	22,19	

(Nguồn: BCTC công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

(\* ) Số liệu năm 2015 đã được điều chỉnh lại theo BCTC công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016

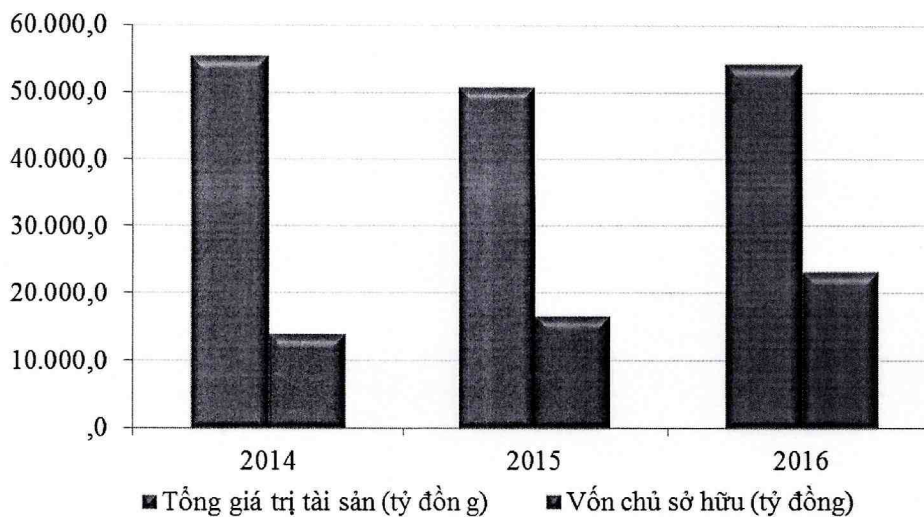
Hình 10: Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2014 - 2016



(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)



**Hình 11: Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu giai đoạn 2014 - 2016**



(Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

Năm 2016, Tổng tài sản của Tập đoàn đạt gần 54.244 tỷ đồng tăng 6,69% so với năm 2015, doanh thu thuần đạt 123.097 tỷ đồng, giảm 16,22% so với năm 2015. Lợi nhuận trước thuế đạt 6.300 tỷ đồng, tăng mạnh 49,65% so với năm 2015. Kết quả đạt được nhờ biên lợi nhuận gộp được cải thiện đáng kể, nếu như tỷ lệ biên lợi nhuận gộp năm 2015 là 8,97% thì tỷ lệ này nâng lên 11,54% trong năm 2016 dù doanh thu của Tập đoàn sụt giảm. Bên cạnh việc cải thiện biên lợi nhuận gộp nhờ chính sách giá linh hoạt hơn, trong năm 2016, dư nợ của Petrolimex giảm 5.786 tỷ đồng giúp Tập đoàn tiết kiệm được đáng kể khoản chi phí lãi vay để gia tăng lợi nhuận. Sản lượng xuất bán xăng dầu năm 2016 của toàn Tập đoàn tăng trưởng tốt cả nội địa và bán quốc tế. Khỏi các Tổng công ty, Công ty cổ phần, Công ty TNHH, Công ty liên doanh của Tập đoàn tiếp tục duy trì được sự tăng trưởng tốt, hầu hết các đơn vị đều đạt hoặc vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra, một số đơn vị đạt kết quả rất tốt như CTCP Nhiên liệu bay Petrolimex (Petrolimex Aviation), nhờ tăng trưởng lượng hàng bán cho các đối tác như Công ty Cổ phần Hàng không VietJet... Bên cạnh đó, Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP, Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam giữ được mức tăng trưởng ổn định cũng góp phần vào kết quả chung của toàn Tập đoàn.

**7.2. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2015**

**Đối với ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán:**

“Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về báo cáo tài chính hợp nhất trong báo cáo kiểm toán ngày 31 tháng 12 năm 2015 liên quan đến việc Tập đoàn chưa trích lập dự phòng giảm giá xăng dầu tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 mặc dù tại thời điểm này các mặt hàng xăng dầu tồn kho bị giảm giá có giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn so với giá trị ghi sổ 292 tỷ VND.





*Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán tiền nhiệm nói trên có đề cập: “Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá trị thuần có thể thực hiện được của các mặt hàng xăng dầu tồn kho của Tập đoàn nhỏ hơn giá gốc với số tiền là khoảng 68 tỷ đồng (Trong đó: các mặt hàng bị lỗ với số tiền khoảng 292 tỷ đồng, các mặt hàng có lãi với số tiền khoảng 224 tỷ đồng)”*

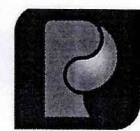
Về nội dung này, Theo đánh giá của Petrolimex, giá cơ sở để hình thành giá bán các mặt hàng xăng dầu do Nhà nước điều hành và theo quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu có hiệu lực từ ngày 01/11/2014 thì công thức tính giá cơ sở được tính bình quân của 15 ngày sát với ngày tính giá của chu kỳ dự trữ xăng dầu, trong khi Tập đoàn phải đảm bảo tồn kho dự trữ một khối lượng xăng dầu trong khoảng 30 ngày. Do vậy giá bán xăng dầu sẽ điều chỉnh chậm hơn so với biến động về giá xăng dầu đầu vào và khoản giảm giá của xăng dầu tồn kho nêu trên chỉ mang tính luân chuyển theo chu kỳ tính giá của Nhà nước. Theo đó, Petrolimex quyết định không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với các mặt hàng xăng dầu tại ngày 31/12/2014 và thực hiện hạch toán lãi/lỗ theo thực tế tại thời điểm bán hàng.

Theo đó, ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo tài chính hợp nhất 2015 không phải là tình huống phát sinh trong năm 2015. Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất 2015, Petrolimex đã tuân thủ theo các quy định về Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư 200 và 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ trích lập dự phòng và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228.

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

***Đối với vấn đề hoàn nhập ghi nhận giá trị quyền sử dụng đất và phải trả Ngân sách Nhà nước***

Thực hiện Quyết định số 0623/QĐ-BCT ngày 01/02/2010 của Bộ Công Thương về việc cổ phần hóa Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam. Căn cứ vào Nghị định 109/2007/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/06/2007 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước sang công ty cổ phần quy định về việc xác định giá trị doanh nghiệp đối với tài sản là giá trị quyền sử dụng đất, đơn vị tư vấn cổ phần hóa cho Tập đoàn là Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam (VVFC) đã xác định vào giá trị doanh nghiệp các diện tích đất văn phòng Công ty/Chi nhánh/Xí nghiệp là đất thuộc đối tượng chuyển đổi hình thức sử dụng đất từ đất thuê sang đất giao có thu tiền sử dụng đất (tính theo bảng giá đất tại các tỉnh thành phố tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 01/01/2010). Theo đó, căn cứ vào Biên bản định giá của VVFC Tập đoàn đã thực hiện ghi nhận tăng giá trị quyền sử dụng đất đồng thời ghi tăng khoản phải trả Ngân sách Nhà nước và chờ để làm thủ tục chuyển đổi hình thức sử dụng đất với UBND các tỉnh, thành phố.



Sau khi cổ phần hóa đến trước thời điểm Luật đất đai 2013 có hiệu lực vào ngày 01/07/2014, Tập đoàn đã báo cáo Bộ Công Thương đồng thời xúc tiến chỉ đạo các Công ty thành viên triển khai và hoàn tất thủ tục chuyển từ đất thuê sang đất giao có thu tiền sử dụng đất cho một số lô đất. Tuy nhiên, trên thực tế khi triển khai các thủ tục để chuyển từ đất thuê sang đất giao theo phương án cổ phần hoá vướng phải những bất cập nhất định do các tỉnh, thành phố không chấp thuận giá đất đã tính vào giá trị doanh nghiệp mà áp dụng giá đất mới quy định hoặc giá đất thị trường dẫn đến sự khác biệt quá lớn về giá, ảnh hưởng đến giá trị doanh nghiệp đã công bố.

Căn cứ Luật đất đai 2013 có hiệu lực từ ngày 01/07/2014, toàn bộ các vị trí đất sử dụng làm văn phòng của doanh nghiệp không thuộc đối tượng được giao đất có thu tiền sử dụng đất mà sẽ tiếp tục được Nhà nước cho thuê và trả tiền thuê đất hàng năm. Theo đó trong năm 2015, Tập đoàn đã thực hiện hoàn nhập bút toán đã tạm ghi nhận giá trị quyền sử dụng đất và phải trả Ngân sách Nhà nước trước đây (khi xác định giá trị doanh nghiệp). Việc xử lý như trên là phù hợp với ghi nhận ban đầu khi cổ phần hóa, tuân thủ theo pháp luật hiện hành và không ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tập đoàn trong năm 2015 cũng như giá trị của doanh nghiệp.

#### ***Về việc xử lý vốn góp của Nhà nước trong năm 2012 - 2016***

Theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2011 về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và cơ cấu lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (Quyết định số 828), vốn điều lệ được duyệt của Tập đoàn sau khi chuyển đổi sang công ty cổ phần là 10.700.000.000.000 VND trong đó số lượng cổ phần do Nhà nước nắm giữ là 1.016.401.867 cổ phần, chiếm 94,99% vốn điều lệ và số lượng cổ phần do cổ đông khác nắm giữ là 53.598.133 cổ phần, chiếm 5,01% vốn điều lệ.

Theo Công văn số 3323/VPCP-ĐMDN ngày 12/05/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc quyết toán cổ phần hóa Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, Công văn số 1973/BTC-TC ngày 14/03/2014 của Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 3927/BTC-TCDN ngày 28/03/2014 của Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các hồ sơ tài liệu liên quan khác, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam tại thời điểm bàn giao sang công ty cổ phần là 7.338.200.070.176 VND. So với giá trị vốn Nhà nước trong phương án cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (10.164.018.676.419 VND), vốn Nhà nước thiếu là 2.825.818.606.243 VND. Phần vốn thiếu của Nhà nước (bao gồm phần vốn đã phát hành và chưa phát hành) được Tập đoàn xử lý ghi nhận như một khoản Phải thu về cổ phần hóa để đảm bảo vốn điều lệ sau khi hoàn thành quyết toán cổ phần hóa theo đúng vốn được phê duyệt trong Quyết định số 828.

Chi tiết phần vốn Nhà nước thiếu và cách thức xử lý cụ thể như sau:

(a) Phần vốn Nhà nước thiếu do lỗ lũy kế giai đoạn cổ phần hóa từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/11/2011 là 2.396.630.255.528 VND. Theo Công văn số 3927/BTC-TCDN, khoản này được bù trừ với lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ Tập đoàn và thực hiện tối đa không quá 5 năm sau khi chuyển sang công ty cổ phần.

Trên thực tế, khoản này được xử lý bù trừ từ những nguồn sau:



(a1) Thuế TNDN năm 2013 của Công ty mẹ - Tập đoàn được miễn giảm là 31.630.123.559 VND (ghi nhận vào ngày 30/06/2014);

(a2) Cổ tức được chia năm 2012 và 2013 là 17,94% thuộc sở hữu của Nhà nước (chia theo vốn thực góp của Nhà nước tại thời điểm chốt quyền hưởng cổ tức) là 1.314.524.233.385 VND (ghi nhận vào ngày 30/06/2014);

(a3) Phát hành cổ phiếu ưu đãi hoàn lại (theo vốn thực góp của Nhà nước tại thời điểm chốt quyền) trong năm 2016 để chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận giữ lại và một phần cổ phiếu ưu đãi này là 1.050.475.898.584 VND được hoàn lại bằng cách bù trừ với khoản còn phải thu về cổ phần hóa (ghi nhận vào ngày 30/09/2016). Về bản chất, khoản này đã được thu hồi thông qua bù trừ với cổ tức chi trả cho Nhà nước.

(b) Các khoản nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp liên quan đến cổ phần hóa là 82.035.934.691 VND được hoàn trả để bù đắp phần vốn Nhà nước thiếu.

Trên thực tế, khoản này Tập đoàn đã nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp khi hoàn thành quyết toán CPH năm 2014 và đã thu được số tiền hoàn trả lại trong năm 2015.

(c) Phần vốn Nhà nước góp thiếu với số tiền 347.152.416.024 VND sẽ được phát hành cổ phiếu để bù đắp theo Quyết định số 828, Quyết định số 9387/QĐ-BCT ngày 20/10/2014 và Quyết định số 9720/QĐ-BCT ngày 29/10/2014 về việc xác định giá trị phần vốn Nhà nước tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần. Trên thực tế, trong kỳ kết thúc ngày 30/06/2016 Tập đoàn, đã điều chỉnh giảm phần vốn thiếu này và ghi giảm tương ứng khoản Phải thu về cổ phần hóa dựa trên tinh thần Công văn số 13562/BCT-KH ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương, Công văn số 767/BKHĐT-PTDN ngày 01/02/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công văn số 2246/BTC-TCĐN ngày 18/02/2016 của Bộ Tài chính, Công văn số 1538/VPCP-ĐMDN ngày 10/03/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc phát hành tăng vốn cho cổ đông chiến lược và Công văn số 2729/BCT-TC ngày 29/03/2016 của Bộ Công Thương về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Theo các văn bản này, sau khi thực hiện phát hành tăng vốn tỷ lệ sở hữu của Nhà nước sẽ chỉ còn 75,87%, tương ứng 981.686.626 cổ phiếu (đây là số lượng cổ phiếu đã được phát hành cho Nhà nước và chưa tính đến số lượng cổ phiếu thiếu chưa được phát hành). Do vậy, Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn tin rằng theo các Công văn này, số cổ phần tương ứng với số vốn Nhà nước góp thiếu nêu trên được hủy bỏ.

Như vậy, tính đến thời điểm 31/12/2016, Tập đoàn đã hoàn tất việc xử lý phần vốn góp của Nhà nước theo đúng quy định. Vốn điều lệ của Tập đoàn tại ngày 31/12/2016 là 12.938.780.810.000 VND, trong đó:

- |                                |                                      |
|--------------------------------|--------------------------------------|
| - Vốn góp Nhà nước:            | 9.816.866.260.000 VND, chiếm 75,87%. |
| - Vốn góp của JX:              | 1.035.284.760.000 VND, chiếm 8,00%.  |
| - Vốn góp của cổ đông cá nhân: | 535.981.330.000 VND, chiếm 4,14%.    |
| - Cổ phiếu quỹ:                | 1.550.648.460.000 VND, chiếm 11,99%  |



Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG Việt Nam đã xác nhận đối với các nội dung được giải trình trên đây của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

### **7.3. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2016**

#### ***Đối với ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán:***

Theo ý kiến của kiểm toán trên Báo cáo tài chính hợp nhất: *"Trong kỳ kế toán năm trước, Tập đoàn đã quyết định chưa ghi nhận khoản thuế nhập khẩu chưa được hoàn liên quan đến khoản chênh lệch giữa thuế nhập khẩu ưu đãi thông thường và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các hiệp định thương mại khu vực đối với một số mặt hàng xăng dầu nhập khẩu do với những thông tin sẵn có tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2015, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá khả năng nhận được khoản hoàn thuế nhập khẩu trên là không chắc chắn.*

*Tuy nhiên, trong năm 2016, Tập đoàn đã thực hiện điều chỉnh hồi tố đối với các số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để ghi nhận khoản phải thu thuế nhập khẩu được hoàn này. Như được trình bày tại Thuyết minh 35, Tập đoàn đã điều chỉnh tăng thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 với số tiền là 382 tỷ VND, tương ứng giảm hàng tồn kho tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 với số tiền là 76 tỷ VND và giảm giá vốn hàng bán năm 2015 với số tiền là 306 tỷ VND. Theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 29 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót, việc điều chỉnh hồi tố được áp dụng khi vấn đề phát hiện liên quan đến một sai sót theo định nghĩa về sai sót tại đoạn 4 của Chuẩn mực này. Việc xử lý vấn đề này như một sai sót và điều chỉnh hồi tố, theo chúng tôi, là chưa nhất quán với đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về khả năng nhận được khoản hoàn thuế căn cứ trên các thông tin sẵn có tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2015."*

Về vấn đề này, Tập đoàn giải trình như sau:

Theo Khoản 2, Điều 26, Chương II Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu: *"Trường hợp chưa nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ tại thời điểm khai hải quan, người khai hải quan khai theo mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi tối huệ quốc (sau đây gọi tắt là thuế suất MFN) hoặc thông thường. Khi nộp bổ sung chứng từ chứng nhận xuất xứ trong thời hạn theo quy định, người khai hải quan khai bổ sung theo mức thuế suất ưu đãi đặc biệt tương ứng, được hoàn trả số tiền thuế chênh lệch đã nộp..."*

Đối với các lô hàng xăng dầu nhập khẩu, khi mở tờ khai Tập đoàn đã tạm nộp thuế nhập khẩu theo thuế suất MFN. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2015, mặc dù Tập đoàn đã xuất trình đầy đủ C/O của các lô hàng nhập khẩu để hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo các Hiệp định thương mại khu vực, nhưng Tổng cục Hải quan và Hải quan địa phương đã có thông báo nghi ngờ về C/O của nước xuất khẩu của một số lô hàng và đang yêu cầu nước xuất khẩu làm rõ quy trình xét cấp. Vì chưa làm rõ được hồ sơ của các lô hàng này nên Hải quan chưa hoàn lại tiền thuế chênh lệch giữa thuế suất ưu đãi đặc biệt và thuế suất thông thường. Do đây là vấn đề



xử lý theo Hiệp định thương mại khu vực thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý nước xuất khẩu và nước nhập khẩu nên khá phức tạp và kéo dài, nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp. Vì chưa chắc chắn về khả năng được hoàn lại số thuế này, để đảm bảo nguyên tắc thận trọng trong phản ánh kết quả kinh doanh năm 2015, Tập đoàn đã ghi nhận trị giá vốn của các lô hàng nhập khẩu nêu trên theo thuế suất ưu đãi thông thường MFN tương ứng với tiền thuế đã nộp Nhà nước. Tuy nhiên, sau khi kiểm toán các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2015 tại Tập đoàn, Kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị Tập đoàn ghi nhận theo thuế suất ưu đãi đặc biệt khi các lô hàng này đã có được C/O để hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt mà không phụ thuộc vào kết quả thẩm tra, xác minh của cơ quan Hải quan hay việc hoàn thuế thực tế. Theo đó, căn cứ vào kết luận của Kiểm toán Nhà nước, Tập đoàn đã thực hiện điều chỉnh hồi tố tăng thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước tại ngày 01/01/2016 với số tiền là 382 tỷ đồng, tương ứng giảm hàng tồn kho tại ngày 01/01/2016 với số tiền là 76 tỷ đồng và giảm giá vốn hàng bán đồng thời tăng lợi nhuận trước thuế năm 2015 với số tiền là 306 tỷ đồng, tính đến thời điểm hiện nay đã có quyết định hoàn là 318 tỷ, còn lại 64 tỷ chưa được hoàn mà vẫn chờ Hải quan xác minh. Đồng thời năm 2016, Tập đoàn tiếp tục thực hiện nguyên tắc thận trọng và đồng nhất chính sách trong như năm 2015.

Theo kiểm toán KPMG, việc điều chỉnh hồi tố chỉ áp dụng khi vấn đề phát hiện liên quan đến một sai sót kế toán. Theo đó, việc Tập đoàn xử lý hồi tố đối với các số liệu so sánh tại ngày 01/01/2016 và cho kết quả năm 2015 như một sai sót là chưa nhất quán với nhận định của Tập đoàn trong xử lý thuế nhập khẩu theo chương trình ưu đãi thuế quan.

#### ***Điều chỉnh hồi tố đối với dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con:***

Theo ý kiến của kiểm toán trên Báo cáo tài chính riêng: "*Trong các kỳ kế toán năm trước, Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đã thực hiện đánh giá sự suy giảm giá trị của khoản đầu tư vào một công ty con 100% vốn của Công ty mẹ và trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư này với số tiền lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.614 tỷ VND, mặc dù giá gốc của khoản đầu tư vào Công ty con là 288 tỷ VND, trên cơ sở đánh giá rằng khoản dự phòng giảm giá đầu tư là cần thiết và phù hợp để phản ánh rủi ro mất vốn tối đa cũng như rủi ro của Công ty mẹ trong trường hợp công ty con phá sản do Công ty mẹ có khoản phải thu từ Công ty con trị giá 1.340 tỷ VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 có thể sẽ không thu hồi được.*

*Như được trình bày tại Thuyết minh 35, trong năm Công ty mẹ đã thực hiện điều chỉnh hồi tố, hoàn nhập 1.335 tỷ VND cho khoản dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo kiến nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đồng thời ghi giảm chi phí tài chính và ghi tăng thu nhập khác cho năm kết thúc cùng ngày với số tiền lần lượt là 608 tỷ VND và 727 tỷ VND. Tuy nhiên, Công ty mẹ chưa trích lập bổ sung khoản dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu từ Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 nêu trên. Việc điều chỉnh hồi tố này không nhất quán với đánh giá về khả năng thu hồi khoản phải thu từ Công ty con tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng năm 2015. Việc điều chỉnh hồi tố này làm tăng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm 2015 và giảm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm 2016 cùng một khoản là 1.335 tỷ VND (tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2015 và 2016 không thay đổi)."*



Về vấn đề này, Tập đoàn giải trình như sau:

Căn cứ vào Điều 3 - Nguyên tắc chung trong trích lập các khoản dự phòng tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định: "*Các khoản dự phòng được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp, giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch, nhằm bảo toàn vốn kinh doanh; đảm bảo cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho, các khoản đầu tư tài chính không cao hơn giá cả trên thị trường và giá trị của các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính...*". Trong các kỳ kế toán năm trước, Công ty mẹ đã trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore (PLS) với số tiền lũy kế đến ngày 31/12/2015 là 1.614 tỷ đồng mặc dù giá gốc của khoản đầu tư của Công ty mẹ là 288 tỷ đồng (trong đó: 279 tỷ đồng tương ứng trị giá gốc của vốn góp ban đầu 15 triệu USD; phần chênh lệch 9 tỷ đồng là khoản ghi nhận tăng do định giá lại khoản đầu tư vào PLS khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Theo Thông tư 202/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, khoản chênh lệch này được xử lý vào chênh lệch đánh giá lại tài sản nên Công ty mẹ không thực hiện trích dự phòng giảm giá khoản đầu tư đối với phần chênh lệch này). Ban Tổng Giám đốc cho rằng, việc trích lập dự phòng đầu tư vào PLS là cần thiết và phù hợp để phản ánh rủi ro mất vốn tối đa cũng như rủi ro là khoản phải thu của Công ty mẹ từ PLS trị giá 1.340 tỷ đồng tại ngày 31/12/2015 không thể thu hồi được.

Mặt khác, việc trích lập khoản dự phòng 1.614 tỷ đồng này tại Công ty mẹ không ảnh hưởng đến nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Nhà nước vì Công ty mẹ đã xử lý khoản trích lập dự phòng này như một khoản chi phí không được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế của năm 2015 và các năm trước.

Tuy nhiên, theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, trong năm 2016 Công ty mẹ đã thực hiện điều chỉnh hồi tố hoàn nhập 1.335 tỷ đồng cho khoản dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty con tại ngày 01/01/2016, đồng nghĩa với việc Công ty mẹ chỉ trích lập dự phòng bằng đúng số vốn góp ban đầu vào PLS là 279 tỷ đồng. Việc điều chỉnh hồi tố này đã làm tăng lợi nhuận sau thuế cho năm 2015 và giảm lợi nhuận sau thuế cho năm 2016 cùng một khoản là 1.335 tỷ đồng, theo đó lợi nhuận sau thuế lũy kế cho các năm 2015 và 2016 của Công ty mẹ không thay đổi.

Theo Chuẩn mực kế toán về hợp nhất báo cáo tài chính, các khoản trích lập dự phòng tại Công ty mẹ cho Công ty con **không làm thay đổi lợi nhuận hợp nhất** nên việc điều chỉnh hồi tố hoàn nhập dự phòng tại Công ty mẹ cũng sẽ không làm thay đổi lợi nhuận hợp nhất toàn Tập đoàn. Vì vậy, lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Tập đoàn cho các năm 2015 và năm 2016 đều không thay đổi bởi điều chỉnh hồi tố của Công ty mẹ đối với dự phòng hay hoàn nhập dự phòng liên quan đến Công ty con.

***Về việc chưa trích lập bổ sung khoản dự phòng phải thu khó đòi từ Công ty con:***

Theo quan điểm của kiểm toán KPMG, trong năm Công ty mẹ phải thực hiện điều chỉnh hồi tố, hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty con tại ngày 31/12/2015 theo kiến nghị



của Kiểm toán Nhà nước, tuy nhiên chưa trích lập bổ sung khoản dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu từ Công ty con tại ngày 31/12/2015 là không nhất quán với đánh giá về khả năng thu hồi khoản phải thu từ Công ty con tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng năm 2015.

Về vấn đề này, Tập đoàn giải trình như sau:

Nếu sau khi thực hiện điều chỉnh hồi tố dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty con Tập đoàn thực hiện trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với Công ty con thì kết quả kinh doanh năm 2015 không thay đổi so với kết quả kiểm toán của KPMG song sẽ không đúng với kết luận của Kiểm toán Nhà nước mà Tập đoàn có trách nhiệm phải điều chỉnh số liệu.

Mặt khác, theo Nghị quyết 64/PLX-NQ-HĐQT ngày 30/12/2016 về phê duyệt phương án tái cơ cấu tài chính cho Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore, sau khi thực hiện tái cơ cấu tài chính cho PLS thì khoản công nợ phải thu của Tập đoàn với PLS đã được xử lý xong. Theo đó, việc trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm 2015 (nếu có) sẽ được hoàn nhập dự phòng trong năm 2016. Như vậy, việc trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi (nếu có) sẽ làm giảm lợi nhuận sau thuế cho năm 2015 (so với kết luận của Kiểm toán Nhà nước) và tăng lợi nhuận sau thuế cho năm 2016 với cùng một giá trị, nhưng tổng lợi nhuận sau thuế cho các năm 2015 và 2016 của Công ty mẹ cũng sẽ không thay đổi. Vì vậy để thực hiện đúng với kết luận của Kiểm toán Nhà nước cho kết quả kinh doanh năm 2015, Tập đoàn đã không thực hiện trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với Công ty con.

***Về vấn đề cần nhấn mạnh: Chính sách thuế nhà thầu trong nhập khẩu xăng dầu của nhà cung cấp nước ngoài tại Kho ngoại quan***

Kiểm toán lưu ý vấn đề sau: “... từ năm 2012, Tập đoàn nhập khẩu xăng dầu từ các nhà cung cấp nước ngoài và công ty con là Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore. Trong các lô hàng nhập khẩu này có một số lô hàng được nhập khẩu tại Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong do các nhà cung cấp nước ngoài thuê. Công ty Liên doanh TNHH Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong (một công ty con của Tập đoàn) đã và đang làm việc với Tổng Cục thuế và Bộ Tài chính về đề xuất chính sách thuế nhà thầu đặc thù đối với các hợp đồng mua xăng dầu tại Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong, và Ban Tổng Giám đốc cho rằng số tiền thuế nhà thầu phải nộp chưa thể xác định được một cách đáng tin cậy và do đó chưa được ghi nhận trên báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.”

Về vấn đề này, Tập đoàn giải trình như sau:

Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong (VPT) là kho ngoại quan xăng dầu đầu tiên tại Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ cho phép hoạt động thí điểm theo Quyết định số 264/QĐ-TTg ngày 30/01/2013. Bộ Tài chính cũng đã ban hành Thông tư số 88/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 hướng dẫn thí điểm thủ tục hải quan đối với hoạt động xuất, nhập xăng dầu, các nguyên liệu để pha chế xăng dầu; hoạt động pha chế, chuyển loại xăng dầu tại Kho Ngoại quan Xăng dầu Vân Phong. Theo đó, các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam đang mua giá FOB tại VPT từ khách hàng nước ngoài gửi hàng tại VPT với điều kiện chào hàng



cạnh tranh tương tự như mua từ Singapore hay các nước khác trong khu vực, và nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước không thay đổi so với khi mua tại các nước khác trong khu vực và thế giới.

Cụ thể: Từ năm 2012 đến nay, Tập đoàn mua xăng dầu của nhà cung cấp nước ngoài (Lukoil, Trafigura...) tại kho VPT với công thức giá MOP'S + Premium, trong đó MOP'S là giá trung bình của xăng dầu được giao dịch trên thị trường Singapore và Premium là khoản phụ phí thị trường như mua tại các nước khác ngoài Việt Nam. Công thức giá mua này cũng được Tập đoàn áp dụng để giao dịch mua hàng với các nhà cung cấp nước ngoài khác (Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan...) và giá MOP'S là căn cứ giá để Bộ Tài chính xây dựng và điều hành giá cơ sở theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu. Như vậy có thể khẳng định việc Tập đoàn mua bán xăng dầu với Lukoil, Trafigura... tại kho VPT và với các nhà cung cấp khác là hoàn toàn bình đẳng và minh bạch công khai về giá, đồng thời nghĩa vụ nộp thuế khâu nhập khẩu Tập đoàn khai nộp đúng, đủ theo quy định hiện hành và Nhà nước không thất thu thuế.

Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (Thông tư 103) có hiệu lực từ ngày 01/10/2014. Theo đó, kiểm toán KPMG đã nêu lên vấn đề về trách nhiệm của Tập đoàn trong thực hiện nghĩa vụ thuế khi mua xăng dầu của các nhà cung cấp nước ngoài tại kho VPT.

Để làm rõ về chính sách thuế nhà thầu đối với xăng dầu mua của nhà cung cấp nước ngoài tại kho VPT; Tập đoàn, VPT đã và đang làm việc để kiến nghị với Tổng Cục Thuế về việc không áp dụng thuế nhà thầu phát sinh đối với mặt hàng xăng dầu Petrolimex mua hàng từ các nhà cung cấp nước ngoài tại kho VPT. Ngày 16/12/2016, Tổng Cục Thuế chủ trì cuộc họp tại Hà Nội giữa các Vụ chính sách thuế, Vụ Quan hệ Quốc tế, Vụ Doanh nghiệp lớn của Tổng Cục Thuế và Bộ Tài chính với VPT, Cục thuế Khánh Hòa và Tập đoàn về phương án xử lý, áp thuế đối với thu nhập của thương nhân kinh doanh xăng dầu nước ngoài thuê kho ngoại quan bán hàng vào Việt Nam. Tại cuộc họp này các bên đã thống nhất:

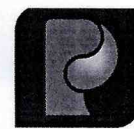
(1) Việc tính thuế (nếu có) theo tỷ lệ 1% trên doanh thu bán hàng (theo Thông tư 103) là không thực tế so với đặc thù kinh doanh xăng dầu (giá mua minh bạch và Nhà nước đang kiểm soát, doanh số cao và tỷ lệ lợi nhuận biên/premium/margin thấp). Việc áp thuế 1% chắc chắn là không khả thi và không một thương nhân nào có thể có lãi nếu thuê kho tại Việt Nam và chào giá bán theo phương thức cạnh tranh so với giá chào tại Singapore.

Việc này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Kho ngoại quan chứa xăng dầu tiên tại Việt Nam trong quá trình hội nhập và cạnh tranh với các kho trong khu vực, thu hút ngoại tệ cho đất nước.

(2) Như vậy, có một số hướng xử lý tiếp theo như sau:

(2.1) Thu trên lợi nhuận gộp của khách hàng với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam. Lợi nhuận gộp dự kiến = Premium - phí thuê kho tại VPT. Với cách tính này, dự tính thuế nhà thầu phải nộp phát sinh trong năm 2016 khoảng 20 tỷ đồng.





(2.2) Không thu theo thông lệ quốc tế: Khách hàng nước ngoài đang gửi tại VPT đã cung cấp các bằng chứng cụ thể về việc các quốc gia khác cũng không thu thuế này.

(3) Cơ sở để thực hiện sẽ bằng một thông tư hoặc hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính (không sử dụng Thông tư 103 và các hiệp định tránh đánh thuế hai lần mà Việt Nam đã ký kết với một số quốc gia) và thời điểm thực hiện bắt đầu từ khi văn bản hướng dẫn có hiệu lực.

Do đến thời điểm lập và phát hành báo cáo tài chính vấn đề này chưa có kết luận nên được coi là một vấn đề không chắc chắn. Vì vậy, kiểm toán KPMG đã đưa vào đoạn nhấn mạnh theo quy định của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 706: Đoạn “Vấn đề cần nhấn mạnh” và “Vấn đề khác” trong báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính.

#### ***Liên quan đến khoản lỗ của PLS và phương án kinh doanh trong các năm tới***

Năm 2015, Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính đối với PLS, đã xác định nguyên nhân lỗ của PLS là khách quan chủ yếu do giá dầu giảm sâu và dị biệt bắt đầu từ quý 3/2014. Cụ thể: giá dầu thô (WTI) suy giảm đỉnh điểm từ 107,26 USD/thùng (ngày 20/06/2014) xuống 53,27 USD/thùng (ngày 31/12/2014), và đến 31/03/2015 là 47,6 USD/thùng (bằng 44,3% giá ngày 20/6/2014), dẫn đến các Công ty kinh doanh xăng dầu đều thua lỗ trong đó có PLS.

Khoản lỗ của PLS chủ yếu tập trung các hợp đồng đã ký năm 2014, nếu loại trừ các hợp đồng đã ký năm 2014 thì năm 2015 PLS có lợi nhuận trên 4,3 triệu USD và năm 2016 PLS có lợi nhuận 3,2 triệu USD.

Năm 2017, Tập đoàn giao kế hoạch lợi nhuận cho PLS tối thiểu là 1,65 triệu USD, đồng thời Tập đoàn đã có các nghị quyết, văn bản chỉ đạo để PLS tập trung triển khai các hợp đồng “Back to Back” nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối và có lợi nhuận trong các năm tới.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG Việt Nam đã xác nhận đối với các nội dung được giải trình trên đây của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

#### **7.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong năm báo cáo**

##### **7.4.1. Thuận lợi**

- Kinh tế trong nước dần phục hồi và đạt mức tăng trưởng tốt. Thị trường xăng dầu thế giới duy trì ở mức thấp (giá dầu thô WTI bình quân năm 2015 chỉ bằng 52% so với bình quân năm 2014) do tiếp tục dư thừa nguồn cung và bức tranh kém khởi sắc của kinh tế thế giới.
- Thị trường xăng dầu trong nước được vận hành theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP, công tác điều hành giá xăng dầu của Liên Bộ Công Thương – Tài chính đã bám sát diễn biến của giá xăng dầu thế giới với 21 đợt điều hành giá xăng dầu (xăng có 13 lần giảm giá, 6 lần tăng giá; dầu diesel có 13 lần giảm giá, 4 lần tăng giá; dầu mazut có 13 lần giảm giá, 5 lần tăng giá; dầu hỏa có 16 lần giảm giá và 4 lần tăng giá,...) nhận được sự đồng thuận của dư luận và được bình chọn là 1 trong 10 sự kiện tiêu biểu của ngành Công Thương năm 2015.



- Là một doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu với kinh nghiệm 60 năm hoạt động, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có đội ngũ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên có năng lực, gắn bó và nhiệt huyết với công việc.
- Thương hiệu và uy tín của Tập đoàn đã được khẳng định trên thị trường trong nước và quốc tế với việc dẫn đầu thị trường kinh doanh xăng dầu với thị phần khoảng 50%, có mối quan hệ tốt với các đối tác lớn trong và ngoài nước.
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật lớn nhất trong các công ty kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam với sự hiện diện tại gần 5.200 cơ sở kinh doanh xăng dầu trên khắp cả nước; trong đó, sở hữu gần 2.400 cửa hàng và có quan hệ đại lý với hơn 2.800 cơ sở kinh doanh xăng dầu khác. Đây chính là lợi thế so sánh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam so với các doanh nghiệp đầu môi khác sau nhiều năm xây dựng và phát triển mạng lưới. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn có hệ thống 66 công ty con và 05 công ty liên doanh liên kết hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và lĩnh vực phụ trợ. Điều này mang lại lợi thế về huy động vốn, đầu tư các dự án, cũng như lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

## 7.4.2. Khó khăn

- Biến động của tỷ giá và giá dầu thế giới ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Hiện tại, Tập đoàn ký hợp đồng nhập khẩu các mặt hàng xăng dầu từ các nguồn cung cấp từ nước ngoài như Singapore, Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc,... với số lượng khá ổn định. Tuy nhiên do giá dầu trên hợp đồng vẫn biến động theo tình hình giá dầu thế giới theo thông lệ quốc tế nên doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn sẽ phụ thuộc nhiều vào tình hình biến động giá dầu trong nước và thế giới.
- Sự cạnh tranh trên thị trường cung cấp xăng dầu trong nước gia tăng. Bên cạnh việc tăng thêm số lượng thương nhân đầu môi kinh doanh xuất khẩu nhập khẩu thì năm 2015 là năm đầu tiên đánh dấu việc hình thành các thương nhân phân phối xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, cho đến nay đã có khoảng 29 đầu môi nhập khẩu và 69 thương nhân phân phối xăng dầu tham gia thị trường xăng dầu trong nước, cạnh tranh lẫn nhau và cạnh tranh trực tiếp với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu về giá bán lẻ xăng dầu.
- Sự thay đổi chính sách quản lý của Nhà nước liên quan đến hoạt động của các doanh nghiệp xăng dầu. Một số chính sách của Nhà nước có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh năm 2016 như: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế bảo vệ môi trường, Thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật Lao động và Bảo hiểm xã hội sửa đổi, Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2015 hướng dẫn thang, bảng lương, phụ cấp,... ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,...
- Cơ cấu tổ chức hành chính thiếu linh hoạt, chậm thích nghi với sự thay đổi của thị trường, gây khó khăn cho việc phát triển nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

**8. Vị thế của Tập đoàn so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành****8.1. Vị thế của Tập đoàn trong ngành*****\* Là đơn vị dẫn đầu ngành kinh doanh xăng dầu Việt Nam***

Trong lĩnh vực xăng dầu, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giữ vai trò chủ đạo trên thị trường nội địa theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, cung cấp tới 50% nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của cả nước. Cùng với 29 doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu khác, Tập đoàn bảo đảm đầy đủ và kịp thời các chủng loại xăng dầu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an ninh quốc phòng và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Với 43/66 công ty con trong nước của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trực tiếp kinh doanh xăng dầu và mạng lưới phân phối rộng khắp với sự hiện diện tại gần 5.200 cơ sở kinh doanh xăng dầu trên khắp cả nước, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cung cấp sản phẩm, dịch vụ tới 63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Trong thời gian tới, nhằm giữ vững và tăng cường vị thế đầu ngành, chiến lược của Tập đoàn là tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối bằng nhiều hình thức như mua lại, ký hợp đồng đại lý độc quyền với mục tiêu gia tăng số lượng cửa hàng từ 80-100 cửa hàng/năm.

Không chỉ chiếm lĩnh thị trường nội địa, Tập đoàn phát triển hoạt động kinh doanh tại nước ngoài thông qua 02 công ty con và 01 văn phòng đại diện, gồm: Công ty TNHH MTV Petrolimex tại Singapore, Công ty TNHH MTV Petrolimex tại Lào và Văn phòng đại diện Petrolimex tại Campuchia.

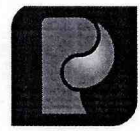
Đi đầu ngành kinh doanh xăng dầu Việt Nam về nhiều mặt, Tập đoàn là doanh nghiệp đầu tiên áp dụng phương thức bán xăng dầu thanh toán bằng thẻ Flexicard với nhiều tiện ích và sẽ triển khai dịch vụ chuyển tiền nhanh tại Việt Nam.

***\* Là tập đoàn đa ngành, đa lĩnh vực, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam dẫn đầu thị trường về nhiều lĩnh vực, ngành nghề quan trọng của nền kinh tế***

(i) *Ngành hóa dầu, nhựa đường, hóa chất*: Với việc sở hữu 79,07% cổ phần Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC), Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hiện dẫn đầu ngành nhựa đường với thị phần lên tới 40% và đứng thứ hai trong ngành mỡ nhờn Việt Nam (chỉ đứng sau Công ty Castrol BP-PETCO Việt Nam) với thị phần 12%.

(ii) *Ngành vận tải*: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là doanh nghiệp duy nhất có hệ thống tuyến đường ống vận chuyển xăng dầu liên hoàn, kết nối qua 07 tỉnh thành phố. Năm tới 15% thị phần vận tải thủy Việt Nam, Tập đoàn cũng là đơn vị duy nhất có cảng tiếp nhận xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu chở dầu cỡ lớn với trọng tải tới 15.000 DWT.

(iii) *Ngành kinh doanh khí hóa lỏng (gas)*: Cũng với việc sở hữu 52,37% cổ phần Tổng Công ty Gas Petrolimex, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chiếm khoảng 3% tổng thị phần ngành phân phối xăng dầu và khí đốt. Với nhu cầu tiêu dùng khí hóa lỏng (gas) được dự báo tiếp tục giữ ở mức cao trong 10 năm tới, triển vọng tăng trưởng và mở rộng thị phần của Tập đoàn trong lĩnh vực này vẫn còn rất lớn.



**8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

*\* Tiêu thụ nhiên liệu từ dầu mỏ (gồm xăng, dầu, khí ga hóa lỏng) tiếp tục giữ đà tăng trưởng tốt trong 10 năm tới, nhờ vào:*

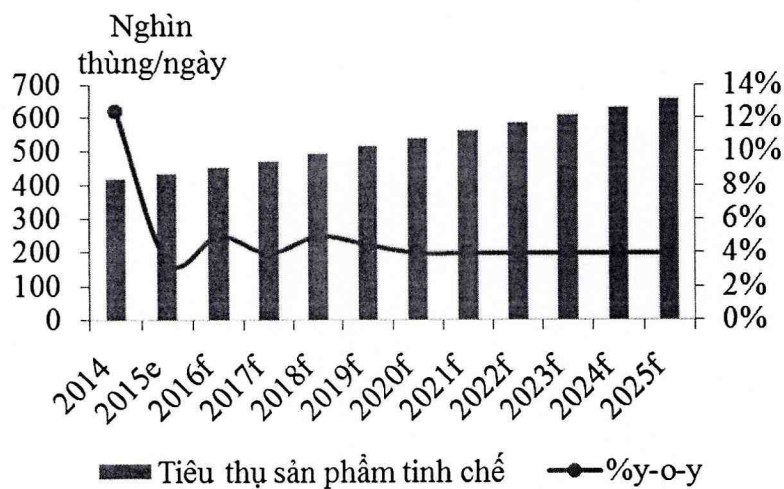
(i) Triển vọng kinh tế tích cực, với tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trong 10 năm tới dự báo đạt 6,2%.

(ii) Tỷ lệ tăng trưởng nhanh của số lượng sở hữu phương tiện giao thông vận tải – trung bình 14,4% tới năm 2020 làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu, đặc biệt là nhiên liệu dùng cho ô tô như xăng và dầu diesel. Bên cạnh đó, dư địa tăng phương tiện mới vẫn còn rất lớn trong vòng 05 năm tới do Tỷ lệ xe ô tô trên tổng dân số mới ở mức 21,5/1000 dân trong năm 2015.

(iii) Nhu cầu sử dụng khí hóa lỏng làm nhiên liệu trong sinh hoạt, lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định cho tới năm 2025. Ngân hàng Thế giới (World Bank) ước tính hiện có khoảng 70% hộ gia đình Việt Nam sử dụng khí ga hóa lỏng và tỷ lệ sẽ tiếp tục được duy trì trong vòng 10 năm tới.

Dự báo tới năm 2025, nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu từ dầu mỏ tại Việt Nam lên tới 657.350 thùng/ngày, tương ứng với mức tăng trưởng trung bình hằng năm là 4%. Như vậy, tiềm năng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu vẫn còn lớn trong thời gian tới, là cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong đó có Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam gia tăng thị phần, đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước.

**Hình 12: Số liệu tiêu thụ sản phẩm lọc dầu**



(Nguồn: Tổ chức Business Monitor International - BMI)

*\* Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ có tác động tích cực tới lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:*

Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu được ban hành ngày 03/09/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2014 được đánh giá là đem đến những đổi mới mang tính đột phá cho lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam. Cụ thể như sau:

(i) Cho phép doanh nghiệp là đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối được tự quyết định về giá nếu biên độ dao động giá dưới 3%. Điều này tạo ra sự linh hoạt trong



giá bán xăng dầu, giúp giá dầu trong nước sát hơn với diễn biến của giá dầu thế giới, khác với Nghị định 84/2009/NĐ-CP trước đó quy định giá xăng dầu do doanh nghiệp quyết định nhưng thực tế là do cơ quan quản lý nhà nước quyết định.

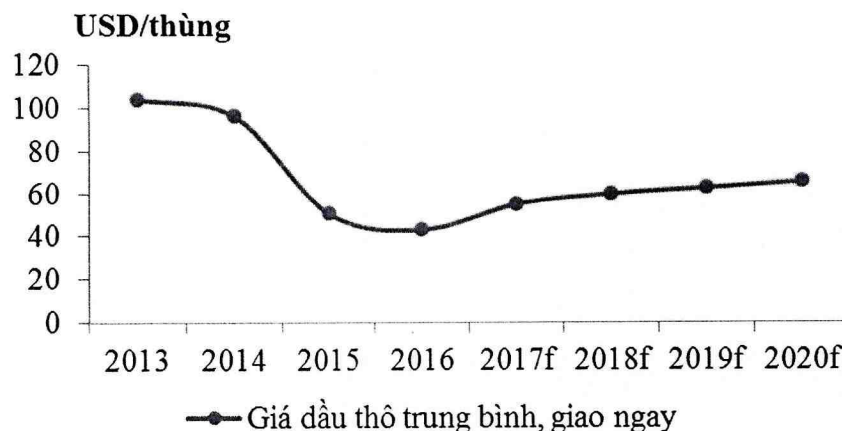
(ii) Không hạn chế mức giảm và số lần giảm giá, khi các yếu tố cấu thành biến động làm cho giá cơ sở giảm so với giá cơ sở liền kề trước đó. Bên cạnh đó, để kịp thời điều chỉnh theo diễn biến giá xăng dầu trên thị trường, khi giá cơ sở tăng vượt 3%, Nghị định cho phép thương nhân dầu mỡ gửi văn bản kê khai giá dự kiến mức điều chỉnh giá tới cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Liên Bộ Công Thương - Tài chính) và được tự điều chỉnh trong biên độ 3% đến 7% so với giá cơ sở liền kề trước đó nếu không được Liên bộ trả lời trong vòng 03 ngày làm việc. Nhờ vào những đổi mới phù hợp hơn với cơ chế thị trường, theo thống kê trong năm 2015, đã có 21 đợt điều chỉnh giá xăng dầu và trong 05 tháng đầu năm 2016 tiếp tục có thêm 07 đợt điều chỉnh giá, bao gồm 03 lần điều chỉnh giảm và 04 lần điều chỉnh tăng. Như vậy, các đầu mối xăng dầu được linh hoạt điều chỉnh giá bán kịp thời với sự biến động của giá thị trường, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

**\* Bên cạnh đó, ngành nhựa đường và dầu mỡ nhờn có triển vọng tăng trưởng rất tốt trong thời gian tới, nhờ vào:**

(i) Cơ sở hạ tầng ở Việt Nam vẫn còn thiếu hụt, nhu cầu phát triển vẫn còn lớn, các dự án đường bộ vẫn tiếp tục được đẩy mạnh triển khai trong thời gian tới.

(ii) Giá nguyên vật liệu đầu vào - giá dầu thế giới phục hồi nhưng vẫn giữ ở mức thấp trong ít nhất 05 năm tới tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh hóa dầu.

**Hình 13: Dự báo giá dầu thế giới**



(Nguồn: World Bank)

### 8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xăng dầu, doanh thu từ mảng phân phối xăng dầu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu của toàn Tập đoàn. Tập



đoàn Xăng dầu Việt Nam chính là một trong 29 doanh nghiệp được làm đầu mỗi nhập khẩu và phân phối xăng dầu ở thị trường Việt Nam. So về quy mô, thị phần với các doanh nghiệp còn lại, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tỏ ra vượt trội về thị phần, hệ thống phân phối.

**Bảng 9: So sánh về một số chỉ tiêu tài chính của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	PLX	PV Oil	Sài Gòn Petro	Các doanh nghiệp khác
Hệ thống phân phối (cửa hàng)	5.000	3.000	Khoảng 1.000	Khoảng 5.000
Thị phần	50%	17%	7%	26%

*(Nguồn: Ước lượng từ báo cáo của Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam)*

Kết quả kinh doanh trong năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tăng trưởng khá tốt, Doanh thu thuần năm 2016 đạt 123.098 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt gần 5.166 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tỏ ra khá vượt trội so với các công ty cùng lĩnh vực trong nước như Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil) – công ty có thị phần lớn thứ 2, kết quả kinh doanh dự kiến năm 2016 của PV Oil đạt doanh thu khoảng 34 nghìn tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế khoảng 530 tỷ đồng. Đối với các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động, khả năng sinh lời, cơ cấu vốn, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cũng tỏ ra vượt trội so với các công ty trong cùng ngành.

#### **8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tập đoàn với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Nắm bắt được xu thế phát triển mạnh ở trong nước cũng như quốc tế, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã định hướng kế hoạch phát triển chính của Tập đoàn như sau: Thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu Tập đoàn đã được Chính phủ phê duyệt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch tái cấu trúc giai đoạn 2016-2021; thực hiện thoái vốn, cơ cấu lại tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn tại các công ty thành viên; Xây dựng Tập đoàn trở thành tập đoàn kinh tế mạnh, phát triển bền vững, trong đó kinh doanh xăng dầu làm trục chính; Đầu tư phát triển các lĩnh vực gas, hóa dầu, vận tải xăng dầu và một số lĩnh vực khác, trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về quy mô thị trường và hiệu quả kinh tế đóng góp quan trọng vào sự phát triển của sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên cạnh đó, Tập đoàn định hướng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh hội nhập, tích cực mở rộng quan hệ thương mại trong khu vực và quốc tế, mở rộng, phát triển thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả lao động. Đảm bảo việc làm và thu nhập ngày càng tăng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên, người lao động;



tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội. Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, phù hợp với sự phát triển của doanh nghiệp và đất nước.

**9. Chính sách đối với người lao động**

**9.1. Số lượng người lao động trong Tập đoàn**

Tổng số lao động của cả hệ thống Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam năm 2016 là 27.480 người. Trong đó, tổng số lao động của Tập đoàn (công ty mẹ) tại thời điểm 30/09/2016 là 215 người.

**Bảng 10: Cơ cấu lao động của Tập đoàn (công ty mẹ) tại thời điểm 30/09/2016**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>I. Phân theo giới tính</b>		
Nam	147	68,4
Nữ	68	31,6
<b>II. Phân loại theo trình độ</b>		
Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	181	84,2
Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp	4	1,9
Cán bộ có trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	30	13,9
Cán bộ có trình độ phổ thông và lao động khác	-	-
<b>III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b>		
Không thuộc đối tượng ký hợp đồng lao động	22	10,2
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	179	83,2
Hợp đồng lao động xác định thời hạn	10	4,8
Hợp đồng thử việc	02	0,9
Hợp đồng khoán việc	02	0,9

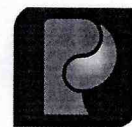
*(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)*

**9.2. Chính sách đối với người lao động**

**9.2.1. Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Tập đoàn có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên Tập đoàn được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc đủ 12 tháng trở lên hàng năm được nghỉ 12 ngày làm



việc. Số ngày nghỉ hàng năm tăng thêm theo thâm niên làm việc, cứ đủ 5 năm làm việc thì được được nghỉ thêm 1 ngày. Những CBNV có thời gian làm việc dưới 12 tháng thì thời gian nghỉ hàng năm được tính theo tỷ lệ tương đương với số tháng làm việc trong năm.

Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Tập đoàn khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do Quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Tập đoàn luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Tập đoàn trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

### **9.2.2. Chính sách tuyển dụng**

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong quá trình phát triển, Tập đoàn đặc biệt chú trọng tới việc tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Tập đoàn luôn có các chính sách thu hút nhân tài và tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề phục vụ cho công việc.

### **9.2.3. Chính sách đào tạo**

Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Tập đoàn hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Tập đoàn luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Nội dung và hình thức đào tạo: Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ. Hướng tới tổ chức các lớp học nâng cao kỹ năng chuyên môn. Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Tập đoàn.

### **9.2.4. Chính sách lương thưởng và phúc lợi**

Tập đoàn thực hiện chi trả lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước và chính sách tiền lương của Tập đoàn. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong Tập đoàn căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước và Tập đoàn quy định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

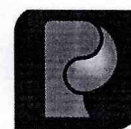
Thu nhập bình quân của CBNV Tập đoàn (Công ty mẹ) giai đoạn 2014 - 2015:

- Năm 2014: 22.278.000 đồng/người/tháng
- Năm 2015: 22.424.000 đồng/người/tháng

## **10. Chính sách cổ tức**

Tập đoàn chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/12/2011. Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn, chính sách phân phối cổ tức sẽ do HĐQT đề nghị và ĐHCĐ quyết định. Cụ thể, Tập đoàn sẽ trả cổ tức cho các cổ đông khi Tập đoàn kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cũng như trích lập các quỹ và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm,





HDQT xây dựng phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định. Tùy theo tình hình thực tế, HDQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo quý hoặc 06 tháng nhưng không vượt quá mức cổ tức dự kiến.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Tập đoàn giai đoạn 2014 - 2015:

- Năm 2014: Không thực hiện chi trả cổ tức để giữ lại lợi nhuận bổ sung cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
- Năm 2015: Cổ tức 15,9%.

Dự kiến cổ tức năm 2016 của Tập đoàn theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua là tối thiểu 8%.

## **11. Tình hình hoạt động tài chính**

### **11.1. Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định của Tập đoàn được thực hiện ghi nhận theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính, hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

**Bảng 11: Thời gian khấu hao TSCĐ**

<b>Danh mục</b>	<b>Thời gian khấu hao (Số năm)</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 35 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận chuyên	8 - 20 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 6 năm
Tài sản cố định khác	10 năm

*(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)*

### **11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Tập đoàn thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua

### **11.3. Các khoản phải thu và phải nộp theo luật định**

Thực hiện theo chủ trương của Hội đồng quản trị, Tập đoàn luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Tập đoàn không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

**Bảng 12: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)	Năm 2016
1	Thuế GTGT đầu ra	(201.649.027.105)	(226.869.829.763)
2	Thuế Xuất, nhập khẩu	749.478.438.073	1.428.147.032.643
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(289.007.323.395)	(444.780.610.390)
4	Thuế thu nhập cá nhân	(11.743.574.089)	(14.153.325.294)
5	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	(138.959.120.080)	(80.735.568.673)
6	Thuế bảo vệ môi trường	(1.526.953.595.401)	(1.233.858.735.876)
7	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	37.008.479.481	321.175.863.531
8	Thuế tiêu thụ đặc biệt	102.302.127.054	336.667.603.790
9	Các loại thuế khác	(21.450.784.964)	(25.953.097.570)
10	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>(1.300.974.380.426)</b>	<b>59.639.332.398</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

(\*) Số liệu năm 2015 đã được điều chỉnh lại theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016

**11.4. Trích lập các quỹ theo luật định**

Tập đoàn thực hiện trích lập các quỹ như sau:

**Bảng 13: Chi tiết các quỹ**

Đơn vị tính: Đồng

	Năm 2015 (*)	Năm 2016
Quỹ bình ổn giá xăng dầu	2.377.393.168.988	1.830.978.066.020
Quỹ khen thưởng phúc lợi	220.549.570.421	271.420.528.510
Quỹ phát triển khoa học, công nghệ	6.989.110.854	11.505.052.954
Quỹ đầu tư phát triển	686.086.586.574	743.691.793.605
Quỹ khác thuộc VCSH	57.603.752.588	80.994.720.997

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)



(\*) Số liệu năm 2015 đã được điều chỉnh lại theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016

### 11.5. Tổng dư nợ vay

**Bảng 14: Chi tiết số dư các khoản vay**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)	Năm 2016
<b>I</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>12.758.417.239.904</b>	<b>7.038.009.632.280</b>
1	Vay ngắn hạn	12.025.823.327.574	6.427.890.425.251
2	Vay dài hạn đến hạn trả	732.593.912.330	610.119.207.029
<b>II</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>2.917.978.874.291</b>	<b>2.852.388.509.980</b>
1	Vay dài hạn	3.650.572.786.621	3.462.507.717.009
	- Công ty Liên doanh TNHH Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong	1.684.762.024.031	1.584.266.524.031
	- Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco	713.549.278.134	588.645.066.542
	- Công ty CP Vận tải xăng dầu Vipco	364.306.040.000	568.410.787.736
	- Công ty CP Vận tải hóa dầu VP	336.751.598.515	338.288.387.736
	- Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	267.775.200.000	-
	- Các công ty con khác	283.428.645.941	382.896.951.200
2	Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(732.593.912.330)	(610.119.207.029)

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

(\*) Số liệu năm 2015 đã được điều chỉnh lại theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016

Tính đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn không có khoản nợ quá hạn nào đến hạn thanh toán.

### 11.6. Tình hình hàng tồn kho

**Bảng 15: Chi tiết hàng tồn kho**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)	Năm 2016
<b>1</b>	<b>Hàng hóa tồn kho</b>	<b>7.725.140.413.071</b>	<b>8.643.776.356.784</b>
	Hàng mua đang đi trên đường	884.078.574.779	1.311.740.602.184
	Nguyên vật liệu	745.573.604.794	957.327.762.219



STT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)	Năm 2016
	<i>Công cụ và dụng cụ</i>	34.235.595.419	36.398.388.697
	<i>Chi phí sản xuất kinh doanh đang dở</i>	268.271.945.419	331.265.088.339
	<i>Thành phẩm</i>	74.228.410.780	316.909.885.149
	<i>Hàng hóa</i>	5.707.962.712.752	5.672.457.895.315
	<i>Hàng gửi đi bán</i>	26.902.631	6.911.330.115
	<i>Hàng hóa bất động sản</i>	10.762.666.766	10.765.404.766
<b>2</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>(107.790.106.201)</b>	<b>(16.717.166.734)</b>
	<i>Hàng mua đang đi trên đường</i>	-	-
	<i>Nguyên vật liệu</i>	(6.582.570.213)	(13.128.954.741)
	<i>Công cụ và dụng cụ</i>	-	-
	<i>Chi phí sản xuất kinh doanh đang dở</i>	(35.008.379)	-
	<i>Thành phẩm</i>	-	(1.420.997.131)
	<i>Hàng hóa</i>	(101.172.527.609)	(2.167.214.862)
	<i>Hàng gửi đi bán</i>	-	-
	<i>Hàng hóa bất động sản</i>	-	-
	<b>Tổng cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>7.617.350.306.870</b>	<b>8.615.108.126.419</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

(\*) Số liệu năm 2015 đã được điều chỉnh lại theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016



## 11.7. Tình hình công nợ hiện nay

## 11.7.1. Các khoản phải thu

Bảng 16: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)	Năm 2016
<b>1</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>7.060.157.629.356</b>	<b>6.918.359.545.312</b>
	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.955.930.698	6.184.468.795.660
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	557.578.235.674	454.056.722.166
	Phải thu ngắn hạn khác	1.957.664.495.494	703.404.307.083
	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(412.233.325.185)	(424.450.707.637)
	Tài sản thiếu chờ xử lý	1.217.524.622	880.428.040
<b>2</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>27.521.499.922</b>	<b>47.611.240.582</b>
	Phải thu dài hạn của khách hàng	19.862.629.851	36.068.203.527
	Phải thu dài hạn khác	39.614.710.204	50.457.255.082
	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(31.955.840.133)	(38.914.218.027)

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

(\*) Số liệu năm 2015 đã được điều chỉnh lại theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016

## 11.7.2. Các khoản phải trả

Bảng 17: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>31.090.324.243.981</b>	<b>27.941.980.070.519</b>
	Phải trả người bán ngắn hạn	8.733.354.952.656	11.522.669.163.818
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	770.500.310.057	526.600.619.415
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.220.899.477.323	2.096.667.226.664
	Phải trả người lao động	784.104.388.599	1.053.483.580.467
	Chi phí phải trả ngắn hạn	198.754.357.390	185.383.858.808
	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	64.522.661.737	75.041.994.171
	Phải trả ngắn hạn khác	401.586.925.342	373.542.415.375
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.758.417.239.904	7.038.009.632.280



STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
	Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.560.435.091.564	2.968.182.984.991
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	220.355.670.421	271.420.528.510
	Quỹ bình ổn giá xăng dầu	2.377.393.168.988	1.830.978.066.020
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>3.122.516.681.026</b>	<b>3.101.849.372.141</b>
	Phải trả người bán dài hạn	-	-
	Người mua trả tiền trước dài hạn	11.960.021.048	11.210.863.970
	Chi phí phải trả dài hạn	-	290.467.540
	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	5.698.082.421	9.144.815.444
	Phải trả dài hạn khác	175.583.464.779	201.887.838.383
	Vay dài hạn	2.917.978.874.291	2.852.388.509.980
	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	3.453.139.602	4.878.702.501
	Dự phòng phải trả dài hạn	853.988.031	10.543.121.369
	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	6.989.110.854	11.505.052.954

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

(\* Số liệu năm 2015 đã được điều chỉnh lại theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016

**11.8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn [TSLĐ/Nợ ngắn hạn]	lần	0,98	1,19
- Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	0,73	0,89
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,67	0,57
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,06	1,34
- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	lần	0,33	0,43



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	14,94	13,30
- Số ngày vòng quay hàng tồn kho	ngày	24	27
- Vòng quay các khoản phải thu	vòng	23,60	22,10
- Số ngày các khoản phải thu	ngày	15	16
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	2,77	2,34
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	2,32	4,18
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	22,22	25,85
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,43	9,80
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,78	4,97

(Nguồn: Tính toán từ BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

Hầu hết các chỉ số tài chính về khả năng thanh toán và các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Tập đoàn đều được cải thiện đáng kể trong năm 2016. Đáng chú ý nhất chính là hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Tập đoàn giảm mạnh từ mức 2,55 lần trong năm 2015 xuống 1,34 lần trong năm 2016. Điều này giúp Petrolimex giảm được gánh nặng về chi phí tài chính. Đối với các chỉ tiêu về năng lực hoạt động, trong năm 2016 có sự gia tăng nhẹ về số ngày quay vòng hàng tồn kho và số ngày quay vòng các khoản phải thu. Tuy nhiên, hầu hết các sự gia tăng này là không đáng kể, và phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Petrolimex. Trong năm 2016, hoạt động kinh doanh của Petrolimex có sự tăng trưởng vượt bậc, điều này cũng được thể hiện ở các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Tập đoàn. Cụ thể chỉ tiêu ROA, ROE lần lượt tăng từ 5,78%, 20,13% trong năm 2015 lên 9,87%, 26,16% trong năm 2016.

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Bùi Ngọc Bảo	011430938	1958	Chủ tịch HĐQT



STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
2	Ông Nguyễn Thanh Sơn	010297260	1962	Ủy viên HĐQT
3	Ông Phạm Đức Thắng	034061001651	1961	Ủy viên HĐQT
4	Ông Trần Ngọc Năm	011416289	1965	Ủy viên HĐQT
5	Ông Lê Văn Hương	012961810	1963	Ủy viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Anh Dũng	011421977	1971	Ủy viên HĐQT
7	Ông Vũ Bá Phú	B3169551	1972	Ủy viên HĐQT
8	Ông Hitoshi Kato	TR3593496	1957	Ủy viên HĐQT

❖ Ông Bùi Ngọc Bảo – Chủ tịch HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 19/04/1958

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 011430938 cấp ngày 03/12/2004 tại Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Nhà B4 - Ngõ 208, Tập thể Công Ty Phát triển nhà và đô thị Đường Giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Dầu khí

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
06/1976 - 09/1981	Sinh viên Trường Đại học Dầu khí Baku – Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô Viết (cũ)
10/1981 - 12/1983	Về nước chờ Bộ Đại học phân công công tác
01/1984 - 07/1989	Cán bộ Kỹ thuật định mức tại Tổng Công ty Xăng dầu – Bộ Vật tư





08/1989 - 07/1991	Phó Trưởng phòng Nghiên cứu và ứng dụng Khoa học Kỹ thuật tại Tổng công ty Xăng dầu
08/1991 - 09/1991	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Kinh doanh Dầu nhờn tại Tổng Công ty Xăng dầu
10/1991 - 06/1994	Quyền Giám đốc Công ty Dầu nhờn tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
07/1994 - 10/1995	Giám đốc tại Công ty Dầu nhờn (nay là Tổng Công ty CP Hóa dầu Petrolimex – PLC)
11/1995 - 02/2000	Phó Tổng Giám đốc tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
03/2000 - 12/2004	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
01/2005 - 09/2007	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
10/2007 - 05/2010	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/2010 - 10/2011	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
11/2011 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay:	<i>Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</i>
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
Số cổ phần bản thân đang nắm giữ:	184.549.965 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,2633%
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	32.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00252%
- Cổ phần đại diện sở hữu:	184.517.365 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,2608%
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

**❖ Ông Nguyễn Thanh Sơn – Ủy viên HĐQT**

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	13/07/1962



Số CMND/CCCD/Hộ 010297260 cấp ngày 16/08/2011 tại Hà Nội  
chiều:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Gia Lâm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 32 Lãn Ông, P. Hàng Bồ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (Đại học Ngoại thương)

Cử nhân ngành Kế hoạch hóa (Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội)

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
09/1978 - 09/1982	Sinh viên Trường đại học Kinh tế Quốc dân, Khoa Kế hoạch hóa
10/1982 - 02/1983	Sĩ quan dự bị Trường Sĩ quan Hậu cần tại Bộ Quốc phòng
03/1983 - 06/1983	Chờ phân công công tác
07/1983 - 09/1984	Nhân viên Phòng Kế hoạch cung ứng tại Tổng Công ty Xăng dầu
09/1984 - 12/1984	Học viên Trường Quân chính tại Quân khu Thủ đô- BQP
12/1984 - 01/1988	Trung úy, Trợ lý Bộ tham mưu tại Binh đoàn 12 - BQP
01/1988 - 06/1989	Nhân viên Ban thanh tra tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/1989 - 08/1991	Trưởng phòng Kế hoạch tại Công ty Xăng dầu Bắc Thái - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
08/1991 - 04/1997	Phó Giám đốc tại Công ty Xăng dầu Bắc Thái
1991 - 1993	Đại học ngành Kinh tế đối ngoại, Trường Đại học Ngoại thương
04/1997 - 09/2002	Trưởng phòng Tổ chức hành chính tại Công ty Dầu nhờn (nay là Tổng Công ty Hoá dầu - CTCP)
1997 - 1999	Theo học chương trình Thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học Ngoại thương
09/2000 - 2002	Theo học chương trình Lý luận chính trị Cao cấp, Phân viện Hà Nội, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
10/2002 - 01/2004	Phó Giám đốc tại Công ty Hóa dầu
02/2004 - 04/2004	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc tại Công ty CP



	Hóa dầu
05/2004 - 08/2008	Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
09/2008 - 04/2009	Ủy viên HĐQT tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
05/2009 - 11/2011	Ủy viên HĐQT tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT tại Tổng Công ty CP Hóa dầu
11/2011 – 23/4/2014	Ủy viên HĐQT tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT tại Tổng Công ty cổ phần Hóa dầu
05/2014 - nay	Ủy viên HĐQT tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn, Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy Tập đoàn

Chức vụ hiện nay: *Ủy viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 113.904.023 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,8033%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 22.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00175%

- Cổ phần đại diện sở hữu: 113.881.323 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,80155%

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**❖ Ông Phạm Đức Thắng – Ủy viên HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 03/07/1961

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 034061001651 cấp ngày 07/04/2016 do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Kiến Xương, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Số 09 Ngõ 70 Linh Lang, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603



Trình độ văn hoá: 10/10  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Ô tô máy kéo

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
10/1978 – 07/1983	Sinh viên Trường Đại học Giao thông vận tải, ngành Kinh tế vận tải ô tô, Chờ phân công công tác
12/1984 - 12/1986	Công ty Xăng dầu KVI – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
01/1987 - 12/1987	Phó Trưởng phòng Kế hoạch tại Xí nghiệp vận tải Công ty Xăng dầu KVI, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
01/1988 - 01/1992	Trưởng Phòng Kinh doanh tại Xí nghiệp vận tải, Công ty Xăng dầu KVI
02/1992 - 12/1993	Chuyển công tác đến Phòng Kinh doanh tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
01/1994 - 01/1995	Phó Trưởng phòng Kinh doanh tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
02/1995 - 05/1998	Phó Trưởng phòng Xuất nhập khẩu tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/1998 - 2000	Học khoá đào tạo Lý luận chính trị cao cấp tại chức tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
06/2001 - 2002	Bổ nhiệm lại giữ chức Phó Trưởng phòng Xuất nhập khẩu tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
2002 - 2005	Theo học chương trình Thạc sĩ ngành Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
09/2006 - 05/2008	Trưởng phòng Xuất nhập khẩu tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
05/2008 - 02/2009	Kiểm nhiệm Ủy viên HĐQT tại Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco
03/2009 - 04/2011	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco
12/2010 - 05/2011	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex
05/2011 - 2015	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vitaco nhiệm kỳ 2011-2015
03/2012 - 05/2017	Phó Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam



04/2015 – đến nay	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
2015 – đến nay	Kiểm Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn
06/2016 - nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay:	<i>Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</i>
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex; Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
Số cổ phần bản thân đang nắm giữ:	113.903.923 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,803296%
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	22.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00175%
- Cổ phần đại diện sở hữu:	113.881.323 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,80155%
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004%

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ
		Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty	
1	Phạm Quốc Toàn	012544185	22/07/2002	Hà Nội	5.000	0,0004%	Anh trai

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

❖ Ông Trần Ngọc Năm – Ủy viên HĐQT



Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 06/12/1965  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 011416289 cấp ngày 27/07/2007 tại Hà Nội  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Hải Phúc, Hải Hậu, Nam Định  
Địa chỉ thường trú: 22 ngách 377/17 đường Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên Hà Nội  
Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603  
Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán (Học viện Tài chính)

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
09/1984 - 11/1988	Đại học ngành Kế toán xây dựng cơ bản, Học viện Tài chính
1997 - 1999	Cử nhân Lý luận chính trị, Phân viện Hà Nội, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
12/1988 - 05/1991	Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính tại Công ty Xăng dầu Khu vực I
06/1991 - 04/1994	Phó Trưởng phòng Kế toán tài chính tại Công ty Xăng dầu Khu vực I
05/1994 - 08/1997	Trưởng phòng Kế toán tại Xí nghiệp Vận tải Xăng dầu - Công ty Xăng dầu Khu vực I
09/1997 - 06/1999	Học Đại học Chính trị tập trung tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
07/1999 - 02/2000	Phó Trưởng phòng Kế toán tài chính tại Công ty Xăng dầu Khu vực I
03/2000 - 02/2002	Trưởng phòng Kế toán tài chính tại Công ty Xăng dầu Khu vực I
03/2002 - 02/2003	Kế toán trưởng tại Công ty Xăng dầu Khu vực I
03/2003 - 03/2008	Kế toán trưởng tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
04/2008 - 05/2008	Bỏ nhiệm lại tiếp tục giữ chức Kế toán trưởng tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/2008 - 11/2011	Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam



01/2005 - 05/2009	Kiểm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty CP Hoá dầu Petrolimex
02/2006 – đến nay	Kiểm nhiệm Ủy viên HĐQT tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - PGBank
12/2011 - 02/2012	Kế toán trưởng, Giám đốc Trung tâm Tài chính Kế toán tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
03/2012 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
11/2012 - đến nay	Kiểm Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex
2015 – đến nay	Kiểm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn
06/2016 - nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay:	<i>Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</i>
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex; Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex
Số cổ phần bản thân đang nắm giữ:	113.886.323 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,80194%
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00039%
- Cổ phần đại diện sở hữu:	113.881.323 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,80155%
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

**❖ Ông Lê Văn Hường – Ủy viên HĐQT**

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	13/05/1963
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	012961810 cấp ngày 05/05/2007 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam



Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Quảng Xương, Thanh Hóa  
Địa chỉ thường trú: P 208-F2, Thành Công 2, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603  
Trình độ văn hoá: 10/10  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa, Cử nhân Kinh tế

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
1981 - 1988	Sinh viên Trường Đại học nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Tiệp Khắc (cũ), ngành Hóa hữu cơ
11/1989 - 03/1991	Chuyên viên Phòng Quản lý kỹ thuật tại Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú
04/1991 - 12/1992	Phó chủ nhiệm Kho xăng dầu Phú Đức tại Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú
01/1992 - 11/1993	Chủ nhiệm Kho xăng dầu Phú Đức tại Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú
12/1993 - 10/1997	Phó Giám đốc tại Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú
11/1997 - 03/1999	Giám đốc tại Công ty Vật tư tổng hợp Lai Châu
04/1999 - 01/2001	Giám đốc tại Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú
02/2001 - 04/2004	Bổ nhiệm lại tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc tại Công ty Xăng dầu Vĩnh Phú
05/2004 - 04/2008	Trưởng phòng Kinh doanh tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
05/2008 - 04/2013	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty CP Nhiên liệu Bay Petrolimex – PJF
04/2013 - 2014	Trưởng Ban Nhân sự - Lương, Thương HĐQT tại Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam
08/2015 đến nay	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
06/2016 - nay	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tập đoàn, Trưởng Ban Nhân sự - Lương, Thương HĐQT tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay:

*Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng Ban Nhân sự -  
Lương, Thương HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt  
Nam*





Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 113.888.123 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,80208%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00053%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 113.881.323 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,80155%

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 1.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00011%

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ
		Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty	
1	Lê Thị Thu Hà	130989481	12/07/2008	Phú Thọ	1.400	0,00011%	Em gái

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**❖ Ông Nguyễn Anh Dũng – Ủy viên HĐQT**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 11/12/1971

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 011421977 cấp ngày 03/07/2009 tại Hà Nội

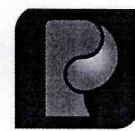
Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phong Châu, Phú Thọ

Địa chỉ thường trú: Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603



Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Thương mại

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
1988 - 1992	Sinh viên Đại học Thương mại
11/1993 - 11/1994	Chuyên viên Phòng Kế toán tài vụ tại Tổng Công ty Xăng dầu
12/1994 - 01/1996	Chuyên viên Phòng Kinh doanh Gas, kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH Kleen Petro Gas tại Tổng Công ty Xăng dầu
02/1996	Phó Trưởng phòng Kinh doanh GAS tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
03/1996 - 12/1996	Phó Chánh Văn phòng tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
01/1997 - 05/2001	Phó Trưởng phòng Tài chính (01/1999: kiêm Trợ lý Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty) tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/2001	Bổ nhiệm lại giữ chức Phó Trưởng phòng Tài chính tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/2002	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
07/2002 - 6/2003	Phó Trưởng phòng Xuất Nhập khẩu tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/2003 - 05/2005	Kiểm nhiệm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex-PJICO
05/2005 - 07/2005	Ủy viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex- PJICO
07/2005 - 05/2009	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex- PJICO
06/2003 - 5/2009	Kiểm nhiệm Ủy viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex- PJICO
06/2009 - 2/2013	Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex- PJICO (nhiệm kỳ 2009-2013)
02/2013	Thôi cử tham gia nhóm đại diện vốn của Tập đoàn tại Cty CP Bảo hiểm Petrolimex
03/2013 - 12/2016	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc tại Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex



03/2013 đến nay	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2011 - 2015	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT tại Công ty Vipco
05/2013 - 04/2016	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty Vipco nhiệm kỳ 2011-2015
06/2016 đến nay	Ủy viên HĐQT tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
12/2016 đến nay	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex

Chức vụ hiện nay:	<i>Ủy viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</i>
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex
Số cổ phần bản thân đang nắm giữ:	11.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00086%
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	11.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00086%
- Cổ phần đại diện sở hữu:	Không
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

**❖ Ông Vũ Bá Phú – Ủy viên HĐQT**

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	18/08/1972
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	B3169551 cấp ngày 12/06/2009 do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh cấp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đông Anh, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	P10, tầng 36, nhà D, khu Kim Văn Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	04 38512603
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Đại học Tài chính kế toán (nay là Học viện Tài chính kế toán)



## Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1993 - 1994	Kế toán viên tại Công ty Xuất nhập khẩu Mỹ nghệ Thăng Long - Bộ Thương Mại
1994 - 1998	Kiểm toán viên (đến cuối năm 1996 là Kiểm toán viên cao cấp) tại Công ty Kiểm toán Deloitte and Touche Tohmatsu Vietnam
1998 - 1999	Giám đốc Kiểm toán nội bộ tại Công ty Sản xuất Hàng dệt may Venture International
2000 - 03/2007	Chuyên viên Vụ Kế hoạch tại Bộ Thương Mại
03/2007 - 10/2007	Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tại Bộ Công Thương
10/2007 - 09/2012	Phó Cục trưởng, Cục Quản lý cạnh tranh tại Bộ Công Thương
09/2012 - 12/2015	Vụ trưởng - Tham tán Công sứ, phụ trách Thương vụ Việt Nam tại EU - Bỉ
12/2015 - 06/2016	Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tại Bộ Công Thương
06/2016 đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 113.881.323 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,80155%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

- Cổ phần đại diện sở hữu: 113.881.323 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,80155%

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Hitoshi Kato – Ủy viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28/08/1957

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: TR3593496 cấp ngày 03/04/2015 do Bộ Ngoại giao cấp



Quốc tịch: Nhật Bản  
 Dân tộc: Nhật Bản  
 Quê quán: Nhật Bản  
 Địa chỉ thường trú: 1-2 Otemachi 1-chome, Chiyodaku, Tokyo 100-8162, Nhật Bản  
 Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603  
 Trình độ văn hoá: Trung học

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
04/1981 – 03/2008	Gia nhập và công tác tại Tổng Công ty Nippon Oil
04/2008 - 06/2010	Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty Nippon Oil (nay là Tổng Công ty JX Nippon Oil & Energy)
07/2010 - 05/2012	Giám đốc Nhân sự Tổng Công ty Nippon Oil
06/2012 - 05/2014	Giám đốc điều hành, Giám đốc nhân sự Tổng Công ty JX Nippon Oil & Energy)
06/2014 - 03/2016	Phó Chủ tịch Bộ phận Phát triển Kinh doanh, Khu vực Đông Nam Á tại Tổng Công ty JX Nippon Oil & Energy
04/2016 - nay	Phó Chủ tịch Bộ phận Phát triển Kinh doanh, Khu vực Đông Nam Á, Văn phòng Phát triển Kinh doanh tại Việt Nam tại Tổng Công ty JX Nippon Oil & Energy

Chức vụ hiện nay: *Ủy viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Bộ phận Phát triển Kinh doanh, Khu vực Đông Nam Á, Văn phòng Phát triển Kinh doanh tại Việt Nam tại Tổng Công ty JX Nippon Oil & Energy

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 103.528.476 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,001%

Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam ủy quyền Ông Hitoshi Kato làm Ủy viên HĐQT của Tập đoàn Xăng



dầu Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**12.2. Ban Tổng Giám đốc**

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Trần Văn Thịnh	010413240	1957	Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Ngọc Năm	011416289	1965	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Đức Thắng	034061001651	1961	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Vũ Bá Phú	B3169551	1972	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Quang Kiên	011339317	1957	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Vương Thái Dũng	011676050	1958	Phó Tổng Giám đốc
7	Ông Nguyễn Văn Sự	040066000042	1966	Phó Tổng Giám đốc
8	Ông Nguyễn Quang Dũng	011749769	1972	Phó Tổng Giám đốc

**❖ Ông Trần Văn Thịnh – Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 23/10/1957  
 Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 010413240 cấp ngày 22/05/2008 tại Hà Nội  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Hương Phú, Thừa Thiên Huế  
 Địa chỉ thường trú: Số 15, Ngõ 26, Phố Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Hà Nội  
 Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603  
 Trình độ văn hoá: 10/10  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
-----------	--------------------



11/1978 - 06/1982	Bộ đội E795 - F319 Quân Khu 3
07/1982 - 09/1985	Sinh viên K25, Khoa chế tạo máy Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
10/1985 - 02/1989	Chuyên viên tại Phòng Kỹ thuật Tổng Công ty Xăng dầu
03/1989 - 01/1990	Quyền Giám đốc tại Tổng kho Xăng dầu Đức Giang, Công ty Xăng dầu Khu vực I
02/1990 - 09/1992	Giám đốc tại Tổng kho Xăng dầu Đức Giang, Công ty Xăng dầu Khu vực I
10/1992 - 11/1995	Phó Giám đốc tại Công ty Xăng dầu Khu vực II, trực tiếp làm Giám đốc Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè
12/1995	Chuyển công tác đến Văn phòng Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
01/1996 - 07/1997	Phó Trưởng phòng tại Phòng Công nghệ phát triển Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
07/1997 - 04/1998	Trưởng phòng tại Phòng Kỹ thuật an toàn & Môi trường Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
04/1998 - 06/2001	Học Cao cấp lý luận Chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
06/2001 - 07/2003	Bổ nhiệm lại Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật an toàn & Môi trường Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
07/2003 - 01/2004	Phó Giám đốc tại Công ty Gas Petrolimex
01/2004 - 04/2007	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc tại Công ty CP Gas Petrolimex
04/2007 - 04/2009	Ủy viên HĐQT - Thành viên nhóm đại diện tại Công ty CP Gas Petrolimex
04/2007 - 8/2007	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm lại) Công ty CP Gas Petrolimex
09/2007 - 11/2011	Phó Tổng Giám đốc tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
05/2009	Thôi kiêm nhiệm Ủy viên HĐQT tại Công ty CP Gas Petrolimex
05/2009 - 03/2012	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Xây lắp I Petrolimex
05/2009 - 03/2012	Kiểm nhiệm Ủy viên HĐQT Công ty Liên doanh TNHH Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong
05/2010 - 03/2012	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thiết bị Xăng dầu Petrolimex



12/2011 - 06/2016	Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
07/2016 - nay	Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay: *Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 20.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00157%  
 Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 20.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00157%

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0003%

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ
		Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty	
1	Trần Văn Minh	023454299	18/09/2009	TP.HCM	4.000	0,0003%	Em trai

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Trần Ngọc Năm - Phó Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT

*(Xem Mục 12.1. Hội đồng quản trị)*

❖ Ông Phạm Đức Thắng - Phó Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT

*(Xem Mục 12.1. Hội đồng quản trị)*

❖ Ông Vũ Bá Phú - Phó Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT

*(Xem Mục 12.1. Hội đồng quản trị)*

❖ Ông Nguyễn Quang Kiên – Phó Tổng Giám đốc

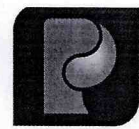




Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 25/09/1957  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 011339317 cấp ngày 01/06/2009 tại Hà Nội  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Yên Hưng, Quảng Ninh  
Địa chỉ thường trú: Phòng 14 Tập Thể Xăng Dầu, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603  
Trình độ văn hoá: 10/10  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
1974 - 1975	Học tiếng Hungary tại Trường Đại học Ngoại ngữ Hà nội, Khoa bồi dưỡng học sinh nước ngoài
08/1975 - 08/1976	Học tại Viện dự bị Quốc tế Budapest - Hungary
09/1976 - 06/1981	Học tại Đại học Kỹ thuật Công nghiệp nặng Miskolc - Hungary
10/1982 - 07/1989	Chuyên viên tại Phòng Kỹ thuật Cơ điện, Tổng Công ty Xăng dầu - Bộ Vật Tư
08/1989 - 09/1991	Phó trưởng phòng tại Phòng Kỹ thuật Cơ điện, Tổng Công ty Xăng dầu - Bộ Vật Tư
10/1991 - 07/1993	Trưởng phòng tại Phòng Quản lý Kỹ thuật, Tổng Công ty Xăng dầu - Bộ Thương Mại & Du lịch
08/1993 - 08/1994	Trưởng phòng tại Phòng Công nghệ & Đầu tư, Tổng Công ty Xăng dầu - Bộ Thương Mại
09/1994 - 05/1998	Trưởng phòng tại Phòng Công nghệ phát triển, Tổng Công ty Xăng dầu
06/1998 - 03/2000	Học Cao cấp Lý luận Chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
03/2000	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
03/2001 đến nay	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Cơ khí Xăng dầu



03/2003	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
01/2004 – 04/2005	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex
05/2004 – 03/2005	Kiểm nhiệm Ủy viên HĐQT tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Vân Phong
03/2005 – 05/2009	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT tại Công ty Liên doanh TNHH Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong
10/2007 - 11/2011	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
04/2009 - 04/2012	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Gas Petrolimex
12/2011 – 06/2016	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
11/2012 – 05/2013	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco - Petrolimex
07/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay: *Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Cơ khí Xăng dầu

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 1.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00011%

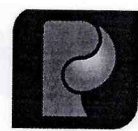
Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.452 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00011%

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00008%

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ
		Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty	



1	Nguyễn Quang Chiến	024456101	24/03/2011	TP.HCM	1.000	0,00008%	Em trai
---	--------------------	-----------	------------	--------	-------	----------	---------

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**❖ Ông Vương Thái Dũng – Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 03/05/1958

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 011676050 cấp ngày 30/07/2009 tại Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thạch Thất, Hà Tây, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: P406 - K2, Tập thể Hào Nam, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
1976 - 1982	Sinh viên tại Trường Đại học Xây dựng Hà Nội
04/1983 - 09/1993	Công tác tại Phân xưởng 3 Viện Thiết kế - Bộ Vật Tư
10/1993 - 12/1994	Chuyên viên tại Phòng Công nghệ - Đầu tư Tổng Công ty Xăng dầu
01/1995 - 04/1995	Phó Trưởng phòng tại Phòng Đầu tư - Xây dựng cơ bản Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
05/1995 - 01/1996	Quyền Trưởng phòng tại Phòng Kinh doanh Khách sạn và Dịch vụ Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
02/1996 - 12/1998	Phó Trưởng phòng tại Phòng Đầu tư - Xây dựng cơ bản Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
01/1999 - 03/2000	Thành viên Ban Kiểm soát tại HĐQT - Tổng Công ty Xăng dầu Việt



	Nam
03/2000 - 05/2002	Trưởng phòng tại Phòng Công nghệ Phát triển Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/2002 - 03/2004	Trưởng phòng tại Phòng Tổ chức cán bộ Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
04/2004 - 03/2005	Phó Tổng Giám đốc tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
04/2005 - 03/2006	Thành viên HĐQT tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Vân Phong
09/2005 đến nay	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bất động sản Petrolimex (nay là Công ty Đầu tư Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu Petrolimex)
04/2009 đến nay	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công CP Tư vấn xây dựng Petrolimex
05/2009	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
12/2011 – 6/2016	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
07/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay: *Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty Đầu tư Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu Petrolimex;

Chủ tịch HĐQT Công CP Tư vấn Xây dựng Petrolimex

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00008%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00008%

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**❖ Ông Nguyễn Văn Sự – Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 15/10/1966



Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 040066000042 cấp ngày 29/05/2015 tại Cục CSĐKQLCT& DLQG về dân cư

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Tòa nhà Mipec, 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
01/1994 - 07/1994	Chuyên viên phòng Dầu mỡ nhờn, Tổng công ty Xăng dầu.
07/1994 - 02/1995	Điều động công tác tại Công ty Dầu Nhờn thuộc Tổng công ty Xăng dầu.
01/03/1995 - 12/1996	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Dầu Nhờn thuộc Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
01/1997 - 09/2005	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Dầu Nhờn (sau đổi thành Công ty Hóa dầu)
01/01/2001 – 02/2006	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Hoá chất (PTN).
01/10/2005 – 09/2008	Trưởng phòng Phòng Phát triển doanh nghiệp Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam.
22/02/2006 – 05/2011	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT và là Trưởng nhóm đại diện quản lý vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty TNHH Hoá chất (PTN).
16/10/2007 – 01/2012	Kiểm nhiệm UV HĐQT Công ty Liên doanh TNHH Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong
01/01/2008 – nay	Kiểm nhiệm UV HĐQT Công Ty Cổ Phần Hóa Dầu Quân Đội
04/03/2008 – nay	Kiểm nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty liên doanh TNHH BP-Petco (nay là Công ty liên doanh TNHH Castrol BP-Petco Việt Nam).
09/2008 - 31/03/2017	Chánh Văn phòng Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam, từ 12/2011 Chánh Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam .
03/01/2012 – nay	Kiểm nhiệm Chủ Tịch HĐQT Công Ty Liên doanh TNHH Kho



	Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong.
Từ 01/01/2015 – nay	Kiểm nhiệm Trưởng Văn phòng đại diện Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh.
Từ 01/04/2017 – nay	Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay:	<i>Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</i>
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	<p>Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh TNHH Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong;</p> <p>Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Castrol BP-PETCO Việt Nam;</p> <p>UV HĐQT Công ty CP Hóa dầu Quân đội</p>
Số cổ phần bản thân đang nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

**❖ Ông Nguyễn Quang Dũng – Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	08/04/1972
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	011749769 cấp ngày 27/11/2003 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nam Định
Địa chỉ thường trú:	28 Ngõ 219 Nguyễn Ngọc Nại, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	04.3851 2603
Trình độ văn hoá:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Công nghệ Hóa học



**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
10/1993 – 12/1993	Tập sự Phòng Kỹ thuật Xăng dầu, Tổng công ty Xăng dầu
01/1994 – 08/1994	Tiếp nhận và điều động làm việc tại Phòng Kỹ thuật Xăng dầu
9/1994 – 11/1995	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Xăng dầu, Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
12/1995 – 04/2001	Bổ nhiệm Phó Trưởng phòng Kỹ thuật xăng dầu Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
05/2001 – 06/2001	Bổ nhiệm lại Phó trưởng phòng Trưởng phòng Kỹ thuật xăng dầu Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
07/2001 – 12/2001	Nhận công tác tại Văn phòng đại diện Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam tại TPHCM, nhiệm kỳ 6 tháng
01/2002 – 09/2005	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Xăng dầu, Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
10/2005 - 01/2009	Bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty TNHH Hóa chất PTN
02/2006 – 04/2011	Kiểm nhiệm Ủy viên HĐQT Công Ty TNHH Hóa chất PTN
02/2009 - 02/2012	Trưởng phòng Phát triển Doanh nghiệp Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam
05/2011 – nay	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Hóa chất PTN
3/2012 - 31/03/2017	Trưởng Ban Chiến lược và Đầu tư Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam
04/2012 – nay	Kiểm nhiệm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex
04/2012 – nay	Kiểm nhiệm Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP
Từ 2014 - nay	Kiểm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex
01/04/2017 – nay	Bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay:

*Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu Petrolimex;

Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Gas Petrolimex –



CTCP;  
 Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Hóa chất PTN

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 8.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00063%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 8.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00063%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**12.3. Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Năm sinh	Chức danh
1	Ông Đinh Viết Tiến	011129930	1960	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Thu Hà	024237877	1962	Kiểm soát viên
3	Bà Đặng Thị Hồng Hà	011940301	1963	Kiểm soát viên
4	Ông Nguyễn Vinh Thanh	036063000097	1963	Kiểm soát viên
5	Ông Tống Văn Hải	013079658	1980	Kiểm soát viên

**❖ Ông Đinh Viết Tiến – Trưởng Ban Kiểm soát**

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 08/03/1960

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 011129930 cấp ngày 03/08/2010 tại Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hoa Lư, Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: 210, Nhà CT5 ĐN2, Khu Đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603

Trình độ văn hoá: 10/10





Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Quá trình công tác
1978 – 1982	Sinh viên ngành Tài chính ngân hàng tại Trường đại học Tài chính kế toán
12/1982 - 02/1991	Giảng viên Khoa Tài chính ngân hàng tại Trường đại học Tài chính kế toán
03/1991 - 09/1991	Chuyên viên phòng Kế toán tại Công ty Dầu lửa TW – Bộ Thương nghiệp
10/1991 - 02/1992	Chuyên viên Kế toán tại Trạm Dầu lửa Cần Thơ – Chi nhánh Dầu lửa Miền Nam thuộc Công ty Dầu lửa TW
03/1992 - 10/1993	Quyền Trưởng phòng Kế toán tại Xí nghiệp Liên doanh Thương mại Sông Tiền – Công ty Dầu lửa TW
11/1993 - 02/1995	Trưởng phòng Kế toán tại Chi nhánh Dầu lửa Hải Phòng thuộc Công ty Dầu lửa TW
03/1995 - 10/1995	Phó Trưởng phòng Kế toán tại Công ty Xăng dầu Khu vực III – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
11/1995 - 07/1996	Quyền Trưởng phòng Kế toán tại Công ty Thiết kế công trình Xăng dầu và Dầu khí – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
08/1996 - 05/1998	Trưởng phòng Kế toán tại Công ty Thiết kế Công trình Xăng dầu và Dầu khí – Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/1998 - 08/2000	Phó Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
09/2000	Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng Kiểm toán nội bộ tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
10/2000 – 6/2002	Phó Trưởng phòng Kế toán tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
07/2002 – 05/2008	Phó Trưởng phòng Pháp chế và Thanh tra tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/2008 - 12/2011	Thành viên Ban Kiểm soát HĐQT tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
12/2011 – 06/2014	Thành viên Ban Kiểm soát tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
12/2011 đến nay	Kiểm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thừa Thiên Huế



12/2011 – 04/2016	Kiểm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn
12/2011 – 04/2016	Kiểm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng
12/2011- 06/2015	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn
07/2014 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
07/2015 đến nay	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Trưởng Ban Kiểm soát tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay: *Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam*

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thừa Thiên Huế

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 113.889.323 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 8,8022%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0006%

- Cổ phần đại diện sở hữu: 113.881.323 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,8016%

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 3.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0003%

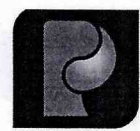
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ
		Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty	
1	Đinh Ngọc Sáu	011473851	06/12/2008	Hà Nội	3.900	0,0003%	Anh trai

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Vinh Thanh – Thành viên Ban Kiểm soát



Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 18/01/1963  
 Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 036063000097 cấp ngày 05/11/2014 do Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Thành phố Nam Định  
 Địa chỉ thường trú: P402 N9 Trung Kính, Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
 Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603  
 Trình độ văn hoá: 10/10  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế lao động, Cử nhân Kinh tế lao động (Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội)

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
03/1983 - 09/1986	Bộ đội E96 Quân đoàn 1
10/1986 - 10/1987	Xuất ngũ về Trường Bồi túc văn hóa thương binh Nam Hà thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nam Ninh
11/1987 - 10/1991	Học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội (11/1992-10/1995): Học thêm, làm hợp đồng tại Công ty May Xuất khẩu Nam Định)
11/1991 - 10/1992	Chờ xin việc tại địa phương
11/1992 - 10/1995	Nhân viên kinh tế tại Công ty May Xuất khẩu Nam Định
11/1995 - 10/1997	Tập sự ngạch Chuyên viên – Vụ Tiền lương tiền công tại Bộ Lao động, Thương Binh và Xã Hội
11/1997 - 01/1998	Nhận công tác tại Phòng Tổ chức cán bộ tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
02/1998 - 12/2004	Chuyên viên Phòng Lao động tiền lương tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
01/2005 - 01/2006	Chuyên viên Văn phòng tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
02/2006 - 11/2008	Phó Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy cơ quan tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
12/2008 - 11/2011	Thành viên Ban Kiểm soát tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam



20/11/2011 đến nay

Thành viên Ban Kiểm soát tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay:	<i>Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</i>
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Kiểm soát viên 2 tại Công ty Xăng dầu B12 và Công ty Xăng dầu Khu vực V
Số cổ phần bản thân đang nắm giữ:	1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00008%
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00008%
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

**❖ Ông Tổng Văn Hải – Thành viên Ban Kiểm soát**

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/06/1980
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	013079658 cấp ngày 15/05/2008 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Ý Yên, Nam Định
Địa chỉ thường trú:	P202, TT Xăng dầu, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	04.3851 2603
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Học viện Tài chính Hà Nội

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
1998 - 2002	Sinh viên Đại học ngành Tài chính – Ngân hàng, Học viện Tài chính Hà Nội
2002 - 03/2003	Công tác tại Phòng Tài chính Kế toán tại Doanh nghiệp Tư nhân Quốc Đạt



04/2003 - 06/2004	Công tác tại Phòng Tài chính Kế toán tại Công ty Phát triển công nghệ - Viện cơ học
12/2004 - 02/2006	Kế toán tổng hợp Phòng Tài chính Kế toán tại Công ty CP Hóa dầu Petrolimex
03/2006 - 04/2009	Kế toán tổng hợp Phòng Tài chính Kế toán tại Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex
05/2009 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát tại Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP
2010 - 2011	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội liên kết với Trường Đại học California Mirama (Mỹ)
23/06/2016 - nay	Kiểm soát viên tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
09/2016 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Liên doanh TNHH Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong và Công ty TNHH Hóa chất PTN

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát tại Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Liên doanh TNHH Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong và Công ty TNHH Hóa chất PTN

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00008%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00008%

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

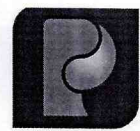
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**❖ Bà Đặng Thị Hồng Hà – Thành viên Ban Kiểm soát**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 10/03/1963

Số CMND/CCCD/Hộ 011940301 cấp ngày 08/05/2012 tại Hà Nội



chiều:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Mai Đình, Ứng Hoà, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 59 Ngõ 34A Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán (Học Viện Tài Chính)

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
1980 - 1984	Học Trường Đại học Tài chính Kế toán, ngành Kế toán thương mại
02/1985 - 04/1989	Cán bộ phòng Kế toán tại Công ty Vật liệu điện thuộc Tổng Công ty Hóa chất Vật liệu điện
05/1989 - 07/1992	Phó Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật tổng hợp tại Công ty Vật liệu điện
08/1992 - 04/1994	Quyền Trưởng phòng Kế toán tại Công ty Vật liệu điện
05/1994 - 11/1994	Trưởng phòng Kế toán Công ty. Tháng 11/1994: Thôi giữ chức Trưởng phòng Kế toán để chuyển công tác tại Công ty Vật liệu điện
12/1994 - 01/1996	Chuyển công tác về phòng Tài chính Kế toán tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
02/1996 - 01/1997	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
01/1997 - 05/2001	Phó Trưởng phòng Tài chính tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/2001 - 07/2002	Bổ nhiệm lại giữ chức Phó Trưởng phòng Tài chính tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
07/2002 - 10/2005	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
10/2005 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát HĐQT tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)



03/2009 - 04/2017	Kiểm nhiệm Trưởng ban Kiểm soát tại Công ty CP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây
04/2009 – 04/2016	Kiểm nhiệm Trưởng ban Kiểm soát tại Công ty CP Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội
01/2002 - 05/2009	Kiểm nhiệm Trưởng ban Kiểm soát tại Công ty CP Thiết bị Xăng dầu Petrolimex
09/2007 - 05/2009	Kiểm nhiệm Ủy viên HĐQT tại Công ty Liên doanh TNHH Kho xăng dầu Ngoại quan Vân Phong
06/2008 - nay	Kiểm nhiệm Trưởng ban Kiểm soát tại Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex
2011 - nay	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Thành viên Ban kiểm soát tại Tập Đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Tin học viễn thông Petrolimex

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 3.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00025%

Trong đó:

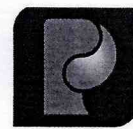
- Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00025%

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 2.433 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00019%

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ
		Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty	
1	Đặng Hồng Liên	011448445	06/12/2008	Hà Nội	2.433	0,00019%	Em gái

Hành vi vi phạm pháp luật: Không



Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**❖ Bà Nguyễn Thu Hà – Thành viên Ban Kiểm soát**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 10/09/1962

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 024237877 cấp ngày 29/07/2004 tại TP. Hồ Chí Minh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Từ Liêm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: FF12C - Ba Vì - Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, TP. HCM

Số điện thoại liên lạc: 04.3851 2603

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán (Học Viện Tài Chính)

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
1979 - 1983	Đại học ngành Kế toán công nghiệp, Học viện Tài chính
05/1984 - 04/1988	Nhận công tác tại phòng Kế toán tài chính tại Công ty Vận tải Xăng dầu VITACO - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
04/1988 - 07/1995	Phó Trưởng phòng Kế toán tài vụ tại Công ty Vận tải Xăng dầu VITACO
07/1995 - 10/1999	Trưởng phòng Kế toán Tài chính tại Xí nghiệp sửa chữa và vận tải xăng dầu đường sông thuộc Công ty VITACO
10/1999 - 09/2000	Phó Trưởng phòng Kế toán tài chính tại Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp Petrolimex
09/2000 - 11/2003	Trưởng phòng Kế toán tài chính tại Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp Petrolimex
11/2003 - 09/2004	Chuyển công tác đến phòng Tài chính kế toán tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
09/2004 - 12/2008	Kiểm Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty CP Xuất nhập khẩu Petrolimex
12/2008 - 11/2011	Thành viên Ban Kiểm soát tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam





09/2004 - 04/2016	Kiểm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty CP Xuất nhập khẩu Petrolimex
04/2011 – 04/2016	Kiểm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp III Petrolimex
04/2016 - nay	Kiểm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp III Petrolimex
04/2009 đến nay	Kiểm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
20/11/2011 - nay	Kiểm soát viên Ban Kiểm soát tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, Kiểm soát viên Công ty CP Xây lắp III Petrolimex
Số cổ phần bản thân đang nắm giữ:	1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00008%
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00008%
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

**12.4. Kế toán trưởng****❖ Ông Lưu Văn Tuyển – Kế toán trưởng**

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	27/09/1969
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	012496495 cấp ngày 07/06/2004 tại Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đông Hưng, Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	198 Tổ 81 Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc:	04.3851 2603



Trình độ văn hoá: 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
1987 - 1991	Sinh viên Trường Đại học Tài chính - Kế toán (nay là Học Viện Tài Chính)
08/1991 - 01/1992	Chuyên viên (thử việc) tại Phòng Kế toán tài vụ Tổng Công ty Xăng dầu
01/1992 - 02/1995	Chuyên viên tại Phòng Kế toán tài vụ Tổng Công ty Xăng dầu
02/1995 - 01/1999	Chuyên viên tại Phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
01/1999 - 06/2002	Phó Trưởng phòng tại Phòng Kế toán tài chính Công ty Gas thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/2002 - 11/2007	Thành viên Ban Kiểm soát tại HĐQT Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
11/2007 - 06/2008	Thành viên Ban Kiểm soát (Bổ nhiệm lại) Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
06/2008 - 06/2012	Trưởng phòng Tổng hợp tại Trung tâm Tài chính kế toán - Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam
05/2004 - 05/2009	Kiểm nhiệm Trưởng ban Kiểm soát tại Công ty CP Thương mại & Vận tải Petrolimex Hà Nội
09/2005 - 04/2010	Kiểm nhiệm Trưởng ban Kiểm soát tại Công ty CP Bất động sản Petrolimex
09/2009 - 2015	Kiểm nhiệm Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore
05/2010 - 05/2011	Kiểm nhiệm Ủy viên HĐQT tại Công ty CP Bất động sản Petrolimex
01/2011 - 2013	Kiểm nhiệm Kiểm soát viên tại Công ty Xăng dầu Khu vực I, Tây Nam Bộ, Bà Rịa - Vũng Tàu
08/2014 đến nay	Kiểm nhiệm Ủy viên HĐQT tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
06/2012 đến nay	Kế toán trưởng tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chức vụ hiện nay:

*Kế toán trưởng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam*



Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00008%

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN ĐKDN, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)			Cổ phần nắm giữ		Mối quan hệ
		Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty	
1	Trần Diễm Hồng	011536305	01/04/2012	Hà Nội	1.000	0,00008%	Vợ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**13. Tài sản thuộc sở hữu Tập đoàn**

**13.1. Tài sản cố định**

**Bảng 10: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	11.566.590.478.733	5.317.164.904.373	6.249.425.574.360
Máy móc thiết bị	3.662.625.865.404	2.290.607.557.851	1.372.018.307.553
Phương tiện vận chuyển	12.488.402.774.566	6.531.693.801.009	5.956.708.973.557
Thiết bị, dụng cụ quản lý	480.057.997.243	318.357.603.146	161.700.394.097



TSCĐ khác	26.494.441.704	14.971.919.075	11.522.522.629
<b>Tổng cộng</b>	<b>28.224.171.557.650</b>	<b>14.472.795.785.454</b>	<b>13.751.375.772.196</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

13.2. Tình hình sử dụng đất

Bảng 19: Tình hình sử dụng đất của Tập đoàn (Công ty mẹ)

ST T	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức (giao, thuê)	Thời hạn thuê đất	Hồ sơ pháp lý	Đơn vị quản lý
1	Văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam - Số 1 - Khâm Thiên - Đống Đa - HN	6.695,30	+ 5.453,8m <sup>2</sup> Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (thời hạn giao 50 năm từ ngày 31/05/2011) + 1.241,5m <sup>2</sup> đất Nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất hàng năm	Đất giao thời hạn 50 năm, thuê hàng năm	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CA 689039 ngày 14/07/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2	Văn phòng đại diện Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh - Số 114 Bis Điện Biên Phủ - Phường Đa Kao - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh	200,80	Đất nhận chuyển nhượng hợp pháp	Lâu dài	Hợp đồng mua bán nhà số 4072/HĐ-MBN ngày 08/10/1994 giữa Công ty Xăng dầu Khu vực II với Ông Đặng I Ghen, Hà Văn Cao và Bà Lưu Thị Tuyết Dung. (Tập đoàn đang thực hiện các thủ tục để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
3	Đất tại Đà Nẵng - Số 1 Trần Phú và Số 6 Bạch Đằng, Thành phố Đà Nẵng	2.032,60	Đất nhận chuyển nhượng hợp pháp	Lâu dài	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA 599530 ngày 22/03/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)



#### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

##### 14.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hợp nhất năm tài chính 2017 và 2018 của Tập đoàn

**Bảng 20: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hợp nhất năm tài chính 2017 và 2018**

Chỉ tiêu	Năm 2017			Năm 2018	
	Thực hiện 2016 (tỷ đồng)	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng/giảm so với năm 2016	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2017
Doanh thu thuần	123.127	147.400	19,71%	162.140	10,0%
Lợi nhuận sau thuế	5.147	3.274	-36,39%	3.601	10,0%
Vốn chủ sở hữu	23.200	25.524	10,02%	28.076	10,0%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	4,18%	2,22%		2,22%	
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	22,18%	12,83%		12,83%	
Cổ tức (%) (*)	8,00	12,00		12,00	

(\*): Mức cổ tức tối thiểu dự định chi trả.

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

##### 14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2016, Tập đoàn đã đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2017 với doanh thu kế hoạch năm 2017 đạt 147.400 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế năm 2017 dự kiến đạt 3.274 tỷ đồng, sụt giảm 36,63% so với năm 2016. Doanh thu kế hoạch năm 2018 đạt 162.140 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với năm 2017; lợi nhuận sau thuế năm 2018 dự kiến đạt 3.601 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với năm 2017.

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đặt ra trên cơ sở nhận định thận trọng về tình hình kinh tế và giá dầu thế giới và trong nước. Bên cạnh đó, ngày 13/04/2016, Petrolimex và Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam (công ty con 100% vốn góp của Tập đoàn năng lượng số một Nhật Bản JX Nippon Oil & Energy) đã chính thức ký kết Thỏa thuận để Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam trở thành cổ đông chiến lược của Tập đoàn. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu mốc phát triển mới của Tập đoàn. Cùng với sự gia tăng về nguồn lực tài chính thì đồng thời cũng đặt ra sức ép lớn cho Tập đoàn trong việc thay đổi cách thức quản trị, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động, mang lại lợi ích cho cổ đông và xã hội.



Để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đã đề ra, trên cơ sở nhận định các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức, Tập đoàn đã đề ra mục tiêu hoạt động và phương hướng phát triển chung cũng như các giải pháp cụ thể để thực hiện các kế hoạch nêu trên.

### 14.2.1. Phân tích SWOT

<b>Điểm mạnh (S)</b>	<b>Điểm yếu (W)</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>• Thương hiệu Petrolimex nổi tiếng cả trên thị trường trong nước và quốc tế với bề dày và kinh nghiệm 60 năm hoạt động kinh doanh xăng dầu trên thị trường.</li><li>• Có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật lớn nhất trong các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam với cấp độ hiện đại và đồng bộ đạt tiêu chuẩn khu vực, bao gồm hệ thống kho cảng có sức chứa lên tới 2.200.000m<sup>3</sup>; hệ thống công nghệ bơm, chuyên, cấp phát, đo tính; hơn 570km đường ống vận chuyển xăng dầu...</li><li>• Đặc biệt, với lợi thế riêng có của Petrolimex mà các doanh nghiệp đầu mối khác chưa thể có được đó là hệ thống phân phối gần 5.200 điểm bán trên khắp cả nước, trong đó có khoảng 2.400 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu của Petrolimex được đầu tư xây dựng trong suốt 60 năm qua. Các cửa hàng đều chiếm lĩnh những vị trí có lợi thế về thương mại cộng với có uy tín về thương hiệu nên năng suất bán cao hơn hẳn so với các cửa hàng xã hội. Trong cơ chế thị trường, chính hệ thống các cửa hàng này đã và đang đem lại lợi nhuận cao nhất cho doanh nghiệp vì Tập đoàn đang thu được toàn bộ chênh lệch từ giá mua đến giá bán.</li><li>• Hoạt động theo mô hình Tập đoàn với quy mô lớn bao gồm các công ty con, công ty liên doanh liên kết hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và lĩnh vực phụ</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Trước năm 2015, Nghị định 84/2009/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu có hiệu lực từ ngày 15/12/2009 quy định giá xăng dầu do doanh nghiệp quyết định nhưng thực tế là do cơ quan quản lý Nhà nước quyết định khiến doanh nghiệp thiếu chủ động đối với giá xăng dầu, ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận. Trong giai đoạn đó, lợi nhuận kinh doanh của Tập đoàn ở mức thấp, thiếu tích lũy cho tái đầu tư, đặc biệt là những dự án đầu tư với tầm cỡ và quy mô lớn.</li><li>• Cơ cấu tổ chức hành chính thiếu linh hoạt, chậm thích nghi với sự thay đổi của thị trường, gây cản trở quá trình đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.</li></ul>



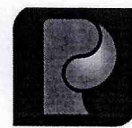
trợ góp phần mang lại lợi thế cho Tập đoàn trong việc huy động vốn và đầu tư các dự án lớn.

- Ngoài lĩnh vực kinh doanh chính là xăng dầu, trong những lĩnh vực trọng yếu như hóa dầu, gas, vận tải xăng dầu,... Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cũng đạt được kết quả khả quan.

## Cơ hội (O)

## Thách thức (T)

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/11/2014 đã giúp các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, trong đó có Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chủ động hơn trong việc điều chỉnh giá bán xăng, dầu trong nước. Cụ thể, với cơ chế cho phép 02 lần điều chỉnh giá liên tiếp tối thiểu là 15 ngày, giá xăng dầu trong nước bám sát hơn với diễn biến giá dầu thế giới, giảm thiểu rủi ro chênh lệch giá bán thấp hơn giá mua do giá dầu trong nước không kịp điều chỉnh theo giá thế giới như trước đây.
- Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tiếp tục tăng trưởng cùng với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tỷ lệ tăng trưởng nhanh của số lượng sở hữu phương tiện giao thông vận tải – trung bình 14,4% tới năm 2020 làm gia tăng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu, đặc biệt là nhiên liệu dùng cho ô tô như xăng và dầu diesel. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng khí hóa lỏng làm nhiên liệu trong sinh hoạt, lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định cho tới năm 2025. Dự báo tới năm 2025, tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu từ dầu mỏ tại Việt Nam lên tới mức trung bình hàng năm là 4%. Như vậy, tiềm năng tăng trưởng của
- Môi trường cạnh tranh ngày càng cao, do sự hấp dẫn của thị trường kéo theo nhiều đối thủ cạnh tranh tiềm tàng của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu là các doanh nghiệp mới sẽ được thành lập của Việt Nam, các tập đoàn nước ngoài là các hãng kinh doanh xăng dầu nổi tiếng trên thế giới khi có cơ hội vào kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam. Bên cạnh việc tăng thêm số lượng thương nhân đầu mỗi kinh doanh xuất khẩu nhập khẩu thì năm 2015 là năm đầu tiên đánh dấu việc hình thành các thương nhân phân phối xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, cho đến nay đã có khoảng 29 đầu mối nhập khẩu và 69 thương nhân phân phối xăng dầu tham gia thị trường xăng dầu trong nước, cạnh tranh lẫn nhau và cạnh tranh trực tiếp với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu về giá bán lẻ xăng dầu.
- Xăng dầu là mặt hàng nằm trong diện quản lý và bình ổn giá của Nhà nước; giá xăng dầu chưa thực sự theo cơ chế thị trường do Nhà nước vẫn điều hành và can thiệp giá bán để thực hiện các mục tiêu vĩ mô khác. Mặc dù giá xăng dầu đã được điều chỉnh theo xu thế biến động của giá xăng dầu thế giới, tuy nhiên, do nên mức tăng/giảm giá



lĩnh vực kinh doanh xăng dầu vẫn còn lớn trong thời gian tới, là cơ hội cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong đó có Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam gia tăng thị phần, đảm bảo cung ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước.

- Việc niêm yết cổ phiếu PLX trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ là cơ hội để gia tăng tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của Tập đoàn, thu hút vốn đầu tư, nâng cao vị thế và hình ảnh của Tập đoàn trong nước và quốc tế.

xăng dầu trong nước nhiều thời điểm không cùng xu thế hoặc có biên độ điều chỉnh không tương ứng với mức tăng/giảm của giá xăng dầu thế giới nên có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

## 14.2.2. Mục tiêu hoạt động và chiến lược phát triển chung của Tập đoàn

### *\* Mục tiêu hoạt động*

- Gia tăng giá trị cho cổ đông, người lao động; mang lại lợi ích cho cộng đồng; nâng cao giá trị cuộc sống; góp phần thực hiện phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
- Xây dựng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trở thành một tập đoàn kinh tế vững mạnh, lấy kinh doanh xăng dầu làm trục chính; giữ vững và duy trì được vị thế là doanh nghiệp lớn nhất trên thị trường Việt Nam trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu; đầu tư phát triển các lĩnh vực kinh doanh khí hóa lỏng (gas), hóa dầu, vận tải xăng dầu, và một số lĩnh vực phụ trợ khác.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, giảm chi phí và có lợi nhuận cao trên cơ sở đổi mới tổ chức, phương thức kinh doanh, cơ chế quản lý và điều hành; nâng cao năng lực kỹ thuật công nghệ; nâng cao chất lượng và số lượng nguồn nhân lực; tổ chức thị trường hợp lý và quản lý tốt quá trình hoạt động kinh doanh.

### *\* Chiến lược phát triển chung*

- Thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp chủ đạo trong cân đối cung cầu và đảm bảo cung cấp xăng dầu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Giữ vững vai trò là doanh nghiệp điều tiết và dẫn dắt thị trường ở khâu hạ nguồn trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.
- Tiếp tục duy trì và phát triển những lĩnh vực kinh doanh Tập đoàn đang có thế mạnh; thực hiện kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh; giữ vị thế quan trọng hàng đầu trong các lĩnh vực trọng yếu khác như hóa dầu, gas, vận tải xăng dầu,...

## 14.2.3. Một số giải pháp thực hiện





Để đạt được mục tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức đề ra, một số giải pháp trọng tâm của Tập đoàn trong thời gian tới như sau:

**\* Về hoạt động kinh doanh:**

- Xây dựng chiến lược kinh doanh sản phẩm chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường, gia tăng doanh thu và lợi nhuận. Thực hiện tiết kiệm chi phí ngay từ khi giao kế hoạch cho các đơn vị trên cơ sở rà soát kỹ từng khoản mục chi phí. Tiếp tục quản trị chi phí theo từng phương thức bán hàng (bán lẻ, bán buôn, đại lý, tổng đại lý, tái xuất), chi tiết theo từng khoản mục phí và từng loại hình kinh doanh.
- Theo dõi sát chính sách điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước để lựa chọn đồng tiền vay đảm bảo có chi phí vốn tối ưu cho Tập đoàn, hạn chế ảnh hưởng của biến động tỷ giá. Xây dựng phương án sử dụng có hiệu quả vốn từ nguồn phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược.
- Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, công tác an toàn tiền hàng, công tác bảo đảm an ninh, an toàn tại tất cả các cửa hàng xăng dầu.

**\* Về công tác tạo nguồn:**

- Cân đối linh hoạt nguồn trong nước và nhập khẩu để có giá vốn tốt nhất. Điều hành nguồn và tồn kho tối ưu, hài hòa mục tiêu, đáp ứng đủ nguồn cho hệ thống phân phối của Tập đoàn, không để tình trạng đứt nguồn xảy ra, đồng thời không bị ứ đọng vốn cũng như hạn chế rủi ro về biến động giá.
- Đánh giá mức độ ảnh hưởng đến khâu tạo nguồn của Tập đoàn khi Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động, để có các giải pháp phù hợp từ định hướng đầu tư đến tổ chức đường vận động hàng hóa.

**\* Về chính sách sản phẩm, thị trường:**

- Đánh giá và theo dõi thị trường từng khu vực, vùng, miền nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu, phân tích các đối thủ cạnh tranh để có chiến lược kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ.
- Tiếp tục phân vùng và tổ chức thị trường theo hướng ưu tiên phát triển tại các vùng thị trường kinh doanh có hiệu quả, chi phí thấp và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu lớn thông qua các chính sách phù hợp như lãi gộp linh hoạt, điều chỉnh giá nội bộ tại các điểm công bố giá,...
- Chú trọng phối hợp với các cơ quan Bộ, ban, ngành từ Trung ương đến địa phương trong việc tiến hành các hoạt động kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh tất cả các trường hợp xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu Petrolimex trên địa bàn do đơn vị quản lý. Chủ động khai thác giá trị thương hiệu để gia tăng sản lượng bán trên toàn hệ thống như đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống nhận diện, mở rộng áp dụng nhận diện đối với đối tượng khách hàng trung thành,...

**\* Về công tác phát triển hệ thống phân phối sản phẩm:**

- Tập trung đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống cửa hàng xăng dầu tại các khu vực có hiệu quả kinh doanh cao.
- Có chiến lược phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ trên đường cao tốc.
- Tiếp tục triển khai đầu tư lắp đặt hệ thống phối trộn E5 tại các kho xăng dầu theo kế hoạch của Tập đoàn và lộ trình của Chính phủ.

**\* Các giải pháp khác:**

- Hoàn thành quá trình tái cấu trúc Tập đoàn và thoái vốn hoặc cơ cấu lại tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn đối với PJICO, PG Bank và Công ty CP Bất động sản Petrolimex – PLAND theo lộ trình.
- Rà soát lại mô hình tổ chức đặc biệt của các Công ty có nhiều công ty con, chi nhánh, có phương án tái cơ cấu, từng bước tiến tới mô hình gọn, hiệu quả và tiết giảm chi phí. Các Tổng Công ty/Công ty căn cứ đặc thù ngành nghề trong mỗi liên hệ, ràng buộc chung toàn ngành để xây dựng chiến lược, giải pháp sản xuất kinh doanh cũng như sự phân công thị trường cho từng nhóm mặt hàng.

**15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Tập đoàn đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Tập đoàn đề ra trong năm 2017 và 2018 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức của Tập đoàn vừa đảm bảo được mức lợi tức ổn định cho cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại nhằm tiếp tục tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

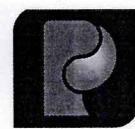
Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Tập đoàn cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có.

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tập đoàn mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có.



## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông

### 2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

### 3. Mã chứng khoán

PLX

### 4. Tổng số chứng khoán niêm yết

1.293.878.081 cổ phần

### 5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của Công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân đại diện nắm giữ.

Tổng số lượng cổ phiếu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định trên là: 103.674.328 cổ phiếu, chiếm 8,013% trên vốn điều lệ của Tập đoàn. Cụ thể:

**Bảng 21: Danh sách nắm giữ cổ phần**

ST T	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 12 tháng kể từ ngày niêm yết
1	Bùi Ngọc Bảo	Chủ tịch HĐQT	32.600	16.300
2	Nguyễn Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT	22.700	11.350
3	Lê Văn Hương	Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban Nhân sự Lương, thưởng HĐQT	6.800	3.400
4	Phạm Đức Thắng	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	22.600	11.300
5	Trần Ngọc Năm	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	5.000	2.500



6	Vũ Bá Phú	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	0	0
7	Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên HĐQT Tập đoàn, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex	11.100	5.550
8	Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam (*)	Cổ đông lớn có đại diện là Ủy viên HĐQT Tập đoàn	103.528.476	103.528.476
9	Đình Viết Tiến	Trưởng Ban Kiểm soát	8.000	4.000
10	Nguyễn Thu Hà	Kiểm soát viên	1.000	500
11	Nguyễn Vinh Thanh	Kiểm soát viên	1.000	500
12	Đặng Thị Hồng Hà	Kiểm soát viên	3.200	1.600
13	Tổng Văn Hải	Kiểm soát viên	1.000	500
14	Trần Văn Thịnh	Tổng Giám đốc	20.300	10.150
15	Nguyễn Quang Kiên	Phó Tổng Giám đốc	1.452	726
16	Vương Thái Dũng	Phó Tổng Giám đốc	1.000	500
17	Nguyễn Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc	8.100	4.050
18	Lưu Văn Tuyền	Kế toán trưởng, Người công bố thông tin	0	0
<b>Tổng</b>			<b>103.674.328</b>	<b>103.601.402</b>

(Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam)

(\*) Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam là cổ đông lớn đồng thời là cổ đông chiến lược, số lượng cổ phần của Công ty TNHH Tư vấn và Holdings JX Nippon Oil & Energy Việt Nam sở hữu bị hạn chế chuyển nhượng 5 năm.

## 6. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu cổ phiếu PLX trong ngày giao dịch đầu tiên được căn cứ vào các phương pháp sau:

### ❖ Phương pháp so sánh

Phương pháp so sánh là phương pháp thẩm định giá, xác định giá trị của tài sản thẩm định giá dựa trên cơ sở phân tích mức giá của các tài sản so sánh để ước tính, xác định giá trị của tài sản thẩm định giá.



❖ **Phương pháp dòng tiền chiết khấu (chiết khấu dòng tiền tự do của doanh nghiệp (FCFF))**

Phương pháp dòng tiền chiết khấu là phương pháp thẩm định giá xác định giá trị của tài sản thẩm định giá dựa trên cơ sở quy đổi các dòng tiền trong tương lai dự kiến có được từ tài sản về giá trị hiện tại thông qua việc sử dụng tỷ suất chiết khấu phù hợp.

Theo phương pháp này giá cổ phần được tính toán theo 3 bước:

**Bước 1: Tính giá trị doanh nghiệp 2 giai đoạn:**

$$\text{Giá trị doanh nghiệp} = \sum_{t=1}^n \frac{FCFF_t}{(1+WACC)^t} + \frac{FCFF_{n+1}}{(1+WACC)^n}$$

Trong đó:

$FCFF_t$  : Giá trị dòng tiền tự do doanh nghiệp tính cho giai đoạn 2017-2021

$FCFF = EBIT*(1-t) + \text{Khấu hao TSCĐ} - \text{Chi mua sắm TSCĐ} \pm \text{chênh lệch vốn lưu động}$

**WACC:** Chi phí sử dụng vốn bình quân gia quyền.

$WACC = K_e * (E/D+E) + K_d * (1-t) * (D/E+D)$ , trong đó:

$K_e$  : Tỷ suất lợi nhuận mong muốn của các cổ đông (chi phí vốn cổ phần)  $K_e = R_f + \beta*(R_m - R_f)$

$R_f$  : Tỷ suất lợi nhuận thu được từ các khoản đầu tư không rủi ro, có thể dựa vào lãi suất Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm hoặc lãi suất tiền gửi tiết kiệm bình quân trên thị trường.

$R_m$  : Tỷ suất lợi nhuận trên danh mục của các loại chứng khoán trên thị trường

$\beta$ : Hệ số rủi ro liên quan của chứng khoán vốn (toàn bộ rủi ro của thị trường được lấy là 1, hệ số  $\beta$  nhỏ hơn 1: cổ phiếu đó ít rủi ro hơn trung bình, hệ số  $\beta > 1$ : nó có độ rủi ro cao hơn trung bình).

$K_d$ : Tỷ suất lợi nhuận mong muốn của người cho vay (lãi suất cho vay)

t: thuế suất thuế TNDN (t=20%)

E: Giá trị vốn chủ sở hữu

D: Giá trị các khoản nợ

$g_n$ : tỷ lệ tăng trưởng dòng tiền doanh nghiệp ổn định từ năm 2022 trở đi

**Bước 2: Tính giá trị vốn chủ sở hữu**



*Giá trị vốn chủ sở hữu = Giá trị doanh nghiệp – Các khoản nợ phải trả – Lợi ích cổ đông không kiểm soát*

**Bước 3: Tính giá trị 1 cổ phần**

$$\text{Giá cổ phần (P)} = \frac{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần lưu hành tại thời điểm thẩm định giá}}$$

Trên cơ sở các phương pháp nêu trên, chứng thư thẩm định giá số 4054/CT-VVFC/BAN ngày 05/04/2017 của Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam xác định giá cổ phiếu PLX là 43.141 đồng/cổ phiếu.

Trên cơ sở các phương pháp định giá trên, mức giá tham chiếu trong ngày đầu giao dịch của cổ phiếu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là 43.200 đồng/cổ phiếu.

**7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài. Tại thời điểm hiện tại, Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính Phủ có hiệu lực từ ngày 01/09/2015 và Thông tư 123/2015/TT-BTC ban hành ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính có hiệu lực từ ngày 01/10/2015 quy định tỷ lệ nắm giữ tối đa của bên nước ngoài vào công ty cổ phần đại chúng là không hạn chế. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành, nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

Tập đoàn hiện đăng ký một số ngành nghề như: kinh doanh xăng dầu (gồm sản xuất xăng dầu, kinh doanh phân phối xăng dầu, kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu...); hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Theo các văn bản hướng dẫn của 02 bộ gồm Bộ Công thương và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Petrolimex là 20%. Trường hợp, nếu có văn bản hướng dẫn thay thế khác về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Petrolimex thì Tập đoàn cam kết sẽ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại ngày 03/04/2017 là 105.794.976 cổ phần (tương đương với tỷ lệ sở hữu là 8,177% vốn điều lệ).

**8. Các loại thuế có liên quan****8.1. Đối với Tập đoàn****❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp**

- Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số



32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn là 20% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

❖ **Thuế giá trị gia tăng (VAT)**

- Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Tập đoàn phải chịu là 10%.

**8.2. Đối với nhà đầu tư**

❖ **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
- ✓ Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
- ✓ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.
- Thu nhập từ cổ tức:
- ✓ Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- ✓ Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
- ✓ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ



chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

- ✓ Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.
- Thu nhập từ cổ tức: Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.





## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

### 1. Đơn vị tư vấn

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04.3556 2875/76

Fax: 04.3556 2874

### 2. Đơn vị kiểm toán

#### **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KPMG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 46 Tòa nhà Keangnam Tòa nhà 72 tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04. 3946 1600

Fax: 04. 3946 1601

## VII. PHỤ LỤC

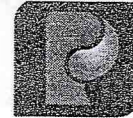
Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Phụ lục II: Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

Phụ lục III: Công văn giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Tập đoàn;

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất kiểm toán năm 2015 và 2016;

Phụ lục V: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật.



Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2017

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT  
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Bùi Ngọc Bảo**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Văn Thịnh**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Lưu Văn Tuyền**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Đinh Viết Tiến**

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM  
GIÁM ĐỐC KHÓI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**



**Chu Mạnh Hiền**